



TRUNG TÂM PHỤ NỮ VÀ PHÁT TRIỂN
Center for Women and Development



SỔ TAY

**HƯỚNG DẪN TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG
HỖ TRỢ NẠN NHÂN BỊ MUA BÁN, DI CƯ HỒI HƯƠNG TRỞ VỀ**

(Dành cho cán bộ Hội LHPN Việt Nam các cấp)



Hà Nội, tháng 11 năm 2022

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Phụ nữ và Phát triển

Chịu trách nhiệm về nội dung: *Nguyễn Thuý Hiền*

Nhóm Tác giả: *Ths. Lưu Nguyệt Minh*

Ths. Lê Thị Phương Thuý

Ths. Lê Thị Ngọc Bích

Ths. Nguyễn Thị Lan

Ths. Vũ Thị Thanh Hà

Ảnh: Ngôi nhà Bình Yên Việt Nam

Trình bày: Công ty TNHH Quảng cáo và Thương mại Chí Việt

Bản quyền: Ngôi nhà Bình Yên, Trung tâm Phụ nữ và Phát triển

Ấn phẩm này được phép sao chép một phần với điều kiện phải kèm trích dẫn nguồn và chủ sở hữu bản quyền.

Ấn phẩm này được xuất bản trong khuôn khổ Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em”. Trung tâm Phụ nữ và Phát triển hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung của ấn phẩm

SỔ TAY

HƯỚNG DẪN TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG HỖ TRỢ NẠN NHÂN BỊ MUA BÁN, DI CƯ HỒI HƯƠNG TRỞ VỀ

(Dành cho cán bộ Hội LHPN Việt Nam các cấp)



MỤC LỤC

CÁC CHỮ VIẾT TẮT	6
LỜI MỞ ĐẦU	7
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BỘ TÀI LIỆU	7
PHẦN 1: KIẾN THỨC CHUNG	10
Chương 1: Người bị mua bán, Người di cư bất an toàn, họ là ai?	
Bài 1: Hiểu về Mua bán người?	1
Bài 2. Các nguyên tắc hỗ trợ Người bị mua bán, Người di cư bất an toàn	6
Chương 2: Cách thức tiếp cận, tham vấn, hỗ trợ Người bị mua bán, Người di cư bất an toàn	37
Bài 3: Tiếp cận tại cộng đồng	46
Bài 1: Tham vấn tại cộng đồng	37
Bài 2: Sinh hoạt Đồng Đảng	44
Chương 3: Quyền của phụ nữ, trẻ em bị mua bán	49
Chương 4: Giới thiệu các chương trình nâng cao quyền năng kinh tế hỗ trợ phụ nữ của Hội LHPN Việt Nam	55
Chương 5: Giới thiệu về Ngôi nhà Bình yên và Văn phòng OSSO	41
PHẦN 2: CÁC KỸ NĂNG TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG VÀ HỖ TRỢ NGƯỜI BỊ MUA BÁN, NGƯỜI DI CƯ BẤT AN TOÀN THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO QUYỀN NĂNG KINH TẾ	60
Chương 1: Kỹ năng giao tiếp hiệu quả	60
Chương 2: Một số kỹ năng cơ bản hỗ trợ nạn nhân bị MBTV	66
Bài 1: Một số kỹ năng tham vấn cơ bản	66
1. Kỹ năng quan sát	66
2. Kỹ năng lắng nghe	69

3. Kỹ năng đặt câu hỏi	72
4. Kỹ năng phản hồi	75
5. Kỹ năng phỏng vấn	79
6. Kỹ năng ứng phó với căng thẳng	82
7. Kỹ năng tìm kiếm sự trợ giúp...	85
Chương 3: Di cư Bất An Toàn và những Nguy cơ	87
Chương 4: Kết nối nguồn lực trợ giúp	92
TÀI LIỆU THAM KHẢO.	
Phụ lục 1: Bảng kiểm xác định nạn nhân mua bán người tại cộng đồng	101
Phụ lục 2: Hậu quả của tâm lý nạn nhân sau khi bị mua bán trở về	106
Phụ lục 3: Luật pháp liên quan đến phòng chống mua bán người	107
Phụ lục 4: Các chính sách nhà nước liên quan đến hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về	109
Phụ lục 5: Danh sách / địa chỉ các cơ sở/ mạng lưới hỗ trợ, tham vấn cho nạn nhân hiện có tại Việt Nam	116

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

HLHPNVN	Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam
NNBY	Ngôi nhà Bình yên
OSSO	Tổ chức OSSO
GV	Giảng viên
HV	Học viên
NTV	Nhà tham vấn
CTXH	Công tác xã hội
MBN	Mua bán người
MBTV	Mua bán Trở về
NBMB	Người bị mua bán
NDCBAT	Người di cư bất an toàn





Lời cảm ơn

Chúng tôi trân trọng cảm ơn nhóm biên soạn trong thời gian rất ngắn đã cùng chúng tôi hoàn thành cuốn sổ tay. Cuốn sổ tay được biên soạn bởi các chuyên gia đã từng làm việc và có hiểu biết về Ngôi nhà Bình Yên và nhóm phụ nữ Mua bán trở về được hưởng lợi từ những ngày đầu thành lập mô hình.

Chúng tôi cũng xin trân thành cảm ơn cán bộ, nhân viên đã đóng góp ý kiến và xây dựng sổ tay này, đặc biệt là chị Nguyễn Ngọc Ánh là người hỗ trợ quá trình soạn thảo. Bản thảo đã được hiệu đính cuối cùng bởi Nhóm cán bộ Quản lý Ngôi nhà Bình Yên là Ths. Lưu Nguyệt Minh và Bà Nguyễn Thuý Hiền, Phó giám đốc phụ trách xã hội.

Chúng tôi hy vọng, cuốn sách sẽ được sử dụng như một “công cụ hữu hiệu” tại cộng đồng.



LỜI MỞ ĐẦU

Trên cơ sở triển khai thực hiện Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025, tài liệu được thiết kế dành cho ***cán bộ Hội LHPN VN các cấp và cộng đồng trợ giúp nhóm đối tượng phụ nữ và trẻ em dân tộc thiểu số.***

Trong tài liệu này, cán bộ Hội LHPNVN đóng vai trò là giảng viên về Kỹ năng tuyên truyền, vận động và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán, di cư hồi hương trở về nâng cao quyền năng kinh tế, hỗ trợ phụ nữ tái hoà nhập bên vững, phục vụ. Đồng thời, cuốn sổ tay sẽ góp phần trợ giúp kiến thức nâng cao năng lực nâng cao năng lực cho cán bộ Hội các cấp của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Tài liệu được thiết kế cho nhóm đối tượng phụ nữ và trẻ em bị mua bán trở về và có yếu tố di cư bất an toàn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Việc nâng cao kỹ năng tuyên truyền, vận động và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán, di cư hồi hương trở về nói chung và tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ Hội nói riêng không chỉ là mục tiêu quan trọng mà còn có vai trò thiết yếu đối với công cuộc “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em”. Bất bình đẳng giới vẫn đã và đang là một thách thức lớn cho sự phát triển của Việt Nam.

Do vậy, bộ tài liệu tập huấn TOT sẽ góp phần hỗ trợ các hoạt động vì bình đẳng giới như đã nêu trong kế hoạch số 96/KH - ĐCT ngày 23/8/2022 về Chỉ đạo điểm các mô hình, hoạt động an thiệp của Bộ tài liệu sẽ giúp các cán bộ Hội có thêm những kỹ năng, kiến thức cần thiết để thực hiện mục tiêu bình đẳng giới.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BỘ TÀI LIỆU

Cấu trúc tài liệu

Bộ tài liệu tập huấn và nội dung được soạn thảo trên cơ sở trình tự kiến thức kế tiếp nhau. Các chủ đề được phát triển dựa trên kiến thức hay thông tin của phần trước. Vì vậy, để sử dụng giáo trình hiệu quả nhất, giảng viên nên trình bày các chủ đề theo trình tự đã gợi ý.

Tuy nhiên, để thêm sáng tạo và linh hoạt, phụ thuộc vào từng địa phương, nhóm đối tượng cụ thể, người hướng dẫn hay giảng viên có thể tự xây dựng các nội dung cụ thể phù hợp vào từng hoàn cảnh, điều kiện.

Các chủ đề có bố cục như sau:

- **Mục tiêu:** Nêu rõ mục đích cần đạt được của mỗi bài giảng: giảng viên cần làm gì, tại sao nên làm như vậy và những mong muốn đạt được sau khi kết thúc bài học.
- **Chuẩn bị:** Phần nội dung này nhằm hỗ trợ giảng viên chuẩn bị trang thiết bị, tư liệu
- **Giới thiệu bài giảng:** Phần này bao gồm một số gợi ý để học viên nắm được nội dung chính của tiết học hoặc bài giảng.
- **Các bước tiến hành:** Nhằm hướng dẫn giảng viên các bước trình bày chủ đề, bao gồm mô tả chi tiết các hoạt động cần tiến hành trên lớp.

PHẦN 1: KIẾN THỨC CHUNG

CHƯƠNG 1: Người bị mua bán, Người di cư bất an toàn, họ là ai ?

Bài 1: Hiểu về Mua bán Người?

A. Mục tiêu: Đến cuối bài học, các học viên có thể nắm được:

- Kiến thức nhận biết người bị mua bán trở về (người bị MBN), người có nguy cơ bị mua bán (Khái niệm, Đặc điểm của nhóm người bị MBN, nhu cầu của phụ nữ bị mua bán trở về)
- Nhận biết được thực trạng của phụ nữ bị mua bán trở về (Thực trạng đời sống, việc làm, kinh tế, sức khoẻ tâm thần; khó khăn, thách thức khi hòa nhập xã hội)

B. Chuẩn bị văn phòng phẩm và đồ dùng trợ giảng

- Máy chiếu, màn chiếu được kết nối tốt với laptop của GV có bài trình chiếu hoặc giấy A0 viết sẵn nội dung cần trình bày
- Các tờ giấy phân vai để tổ chức hoạt động khởi động: Bước chân quyền lực
- Tùy theo số lượng chia nhóm có đủ Giấy A0, Bút viết bảng, viết giấy; hộp sấp màu đủ cho các bài tập và nhóm; 01Gram Giấy A4 trắng và giấy màu, kéo (dùng chung cho cả khóa)

C. Tổng quan bài học : Thời gian 45 phút

TT	Hoạt động gợi ý	Phương pháp	Thời lượng	Tài liệu hỗ trợ giảng dạy
1	Khởi động	Trò chơi Bước chân quyền lực Thảo luận sau trò chơi làm rõ các đặc điểm đặc thù của Người bị MBN/ người có nguy cơ bị MBN Thảo luận sau trò chơi làm rõ các đặc điểm đặc thù của Người bị MBN/ người có nguy cơ bị MBN	10'	Tài liệu phát tay: Phân vai
2	Giới thiệu Mục tiêu bài học	Lấy ý kiến nhanh về : mục tiêu Thuyết trình: Mục tiêu bài học	5'	Tài liệu phát tay: Phân vai
3	Các hoạt động			
3.1	Khái niệm Người bị MBN	- Lấy ý kiến nhanh: Người bị MBN là ai? Người có nguy cơ bị MBN là ai? - Thuyết trình: Người bị MBN theo quy định của Pháp luật	10'	PP câu hỏi chung Nội dung tài liệu 1

3.2	Đặc điểm nhân khẩu, tâm lý và nhu cầu của Người bị MBN và người có nguy cơ bị MBN	<ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm vẽ tranh người bị MBN/ người có nguy cơ bị MBN (làm rõ đặc điểm nhân khẩu, nhu cầu) - HV trình bày và GV phản hồi - GV thuyết trình : đặc điểm nhân khẩu, nhu cầu, tâm lý của người bị MBN và thực trạng 	20'	Giấy A0 + bút viết giấy cung cấp tại bàn PP thuyết trình Nội dung tài liệu 1
-----	---	--	-----	--

Nội dung kiến thức:

1. Khái niệm mua bán người

Tại Nghị định thư Palermo (Việt Nam đã phê duyệt nghị định thư vào ngày 8/6/2012) đã định nghĩa "Buôn bán người" có nghĩa là việc mua bán, vận chuyển, chuyển giao, chứa chấp và nhận người nhằm mục đích bóc lột bằng cách sử dụng hay đe dọa sử dụng vũ lực hay bằng các hình thức ép buộc, bắt cóc, gian lận, lừa gạt, hay lạm dụng quyền lực hoặc vị thế để bị tổn thương hay bằng việc đưa hay nhận tiền hay lợi nhuận để đạt được sự đồng ý của một người đang kiểm soát những người khác. Hành vi bóc lột sẽ bao gồm, ít nhất, việc bóc lột mại dâm những người khác hay những hình thức bóc lột tình dục khác, các hình thức lao động hay phục vụ cưỡng bức, nô lệ hay những hình thức tương tự nô lệ, khổ sai hoặc lấy các bộ phận cơ thể. Sự chấp thuận của một nạn nhân của việc buôn bán người đối với sự bóc lột có chủ ý được nêu là không thích đáng nếu bất kỳ cách thức nào đã được sử dụng.

Việc mua, vận chuyển, chuyển giao, chứa chấp hay nhận một đứa trẻ nhằm mục đích bóc lột sẽ bị coi là "buôn bán người" ngay cả khi việc này được thực hiện không cần dùng đến bất kỳ cách thức nào được nói đến trong khoản (a) điều này;

Trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Việt Nam không sử dụng khái niệm buôn bán người mà sử dụng khái niệm "mua bán người" và "mua bán người dưới 16 tuổi" (trước đây chúng ta hay gọi là mua bán trẻ em). Mua bán người là hành vi phạm tội xuất hiện từ rất lâu, tuy nhiên với sự phát triển của công nghệ thông tin và kinh tế xã hội như hiện nay, các thủ đoạn mua bán người lại càng trở nên tinh vi.

Nghị quyết 02/2019/NQ-HĐTP đã quy định như sau:

Khoản 1, Điều 2 quy định: mua bán người là hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lừa gạt hoặc thủ đoạn khác để:

- a) Chuyển giao người để nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác;
- b) Tiếp nhận người để giao tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác;

c) Chuyển giao người để người khác bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác;

d) Tiếp nhận người để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác;

đ) Tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp người khác để thực hiện hành vi chuyển giao người theo hướng dẫn tại điểm a và điểm c khoản này.

Khoản 2, quy định Mua bán người dưới 16 tuổi là thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Chuyển giao người dưới 16 tuổi để nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác, trừ trường hợp hợp vì mục đích nhân đạo;

b) Tiếp nhận người dưới 16 tuổi để giao tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác, trừ trường hợp hợp vì mục đích nhân đạo;

c) Chuyển giao người dưới 16 tuổi để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác;

d) Tiếp nhận người dưới 16 tuổi để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác;

đ) Tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp người dưới 16 tuổi để thực hiện hành vi chuyển giao người theo hướng dẫn tại điểm a và điểm c khoản này.

Khoản 3 giải thích "thủ đoạn khác" quy định tại khoản 1 Điều 150 BLHS bao gồm các thủ đoạn:

- Bắt cóc;

- Cho nạn nhân uống thuốc ngủ, thuốc gây mê, uống rượu bia hoặc các chất kích thích mạnh khác làm nạn nhân lâm vào tình trạng mất khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi;

- Đầu độc nạn nhân;

- Lợi dụng việc môi giới hôn nhân, môi giới người đi lao động ở nước ngoài;

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

- Lợi dụng tình thế bị lệ thuộc;

- Lợi dụng tình thế dễ bị tổn thương hoặc tình trạng quẫn bách của nạn nhân (ví dụ: lợi dụng tình trạng nạn nhân có người thân bị bệnh hiểm nghèo cần tiền chữa trị ngay, nếu không sẽ nguy hiểm đến tính mạng) để thực hiện một trong các hành vi hướng dẫn tại khoản 1 Điều này.

Cũng tại điều 2 Nghị quyết 02/2019/NQ-HĐTP, đã làm rõ một số khái niệm để làm căn cứ trong quá trình xác định tội phạm mua bán đối với các mục đích khác nhau, cụ thể như sau:

1. Vì mục đích bóc lột tình dục: quy định tại điểm b khoản 1 Điều 150 và điểm b khoản 1 Điều 151 của Bộ luật Hình sự là trường hợp chuyển giao, tiếp nhận hoặc tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp nạn nhân nhằm chuyển giao cho người khác để thực hiện các hoạt động bóc lột tình dục (như tổ chức cho nạn nhân bán dâm, đưa nạn nhân đến các cơ sở chứa mại dâm để bán dâm, sử dụng nạn nhân để sản xuất ấn phẩm khiêu dâm, trình diễn khiêu dâm, làm nô lệ tình dục...) hoặc tiếp nhận nạn nhân để phục vụ nhu cầu tình dục của chính mình.

2. Vì mục đích cưỡng bức lao động: quy định tại điểm b khoản 1 Điều 150 và điểm b khoản 1 Điều 151 của Bộ luật Hình sự là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc các thủ đoạn khác nhằm buộc nạn nhân lao động trái ý muốn của họ.

3. Vì mục đích lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân quy định tại điểm b khoản 1 Điều 150 và điểm b khoản 1 Điều 151 của Bộ luật Hình sự là trường hợp chuyển giao, tiếp nhận hoặc tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp nạn nhân để chuyển giao nhằm lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân. Bộ phận cơ thể là một phần của cơ thể được hình thành từ nhiều loại mô khác nhau để thực hiện các chức năng sinh lý nhất định của con người.

Ví dụ: Nguyễn Văn A đã chuyển giao Nguyễn Thị C cho Nguyễn Văn B để B lấy giác mạc của C (trên thực tế B chưa có hành vi lấy giác mạc của C).

4. Vì mục đích vô nhân đạo khác: quy định tại điểm b khoản 1 Điều 150 và điểm b khoản 1 Điều 151 của Bộ luật Hình sự là sử dụng nạn nhân để làm thí nghiệm, buộc nạn nhân phải đi ăn xin hoặc sử dụng nạn nhân vào các mục đích tàn ác khác.

Hội LHPNVN hiện đang đóng vai trò là tổ chức có trách nhiệm “Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về phòng, chống mua bán người; tích cực phát hiện, tố giác, tố cáo, ngăn chặn hành vi mua bán người; Tư vấn và tham gia tư vấn về phòng, chống mua bán người; Tham gia dạy nghề, tạo việc làm và các hoạt động hỗ trợ khác giúp nạn nhân hòa nhập cộng đồng” (theo Điều 17, 18 của Luật phòng, chống Mua bán người), vì vậy cần nắm rõ những nội dung cần tuyên truyền, phổ biến liên quan đến phòng, chống mua bán người theo quy định của pháp luật.

Điều 7, Luật phòng, chống Mua bán người quy định: về hoạt động “Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mua bán người: cụ thể như sau:

1. Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mua bán người nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức và cộng đồng trong phòng, chống mua bán người; đề cao cảnh giác, tích cực tham gia phòng, chống mua bán người.

2. Nội dung thông tin, tuyên truyền, giáo dục bao gồm:

- a) Chính sách, pháp luật về phòng, chống mua bán người;
- b) Thủ đoạn và tác hại của các hành vi quy định tại Điều 3 của Luật này;
- c) Kỹ năng ứng xử trong trường hợp có nghi ngờ về việc mua bán người;
- d) Biện pháp, kinh nghiệm phòng, chống mua bán người;
- đ) Trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống mua bán người;
- e) Chống kỳ thị, phân biệt đối xử với nạn nhân;
- g) Các nội dung khác có liên quan đến phòng, chống mua bán người.

3. Việc thông tin, tuyên truyền, giáo dục được thực hiện bằng các hình thức sau đây:

- a) Gặp gỡ, nói chuyện trực tiếp;
- b) Cung cấp tài liệu;
- c) Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng;
- d) Thông qua hoạt động tại các cơ sở giáo dục;
- đ) Thông qua hoạt động văn học, nghệ thuật, sinh hoạt cộng đồng và các loại hình văn hóa khác;
- e) Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Xây dựng mạng lưới tuyên truyền viên ở cơ sở; huy động sự tham gia tích cực của các đoàn thể xã hội.

5. Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục cần được tăng cường đối với phụ nữ, thanh niên, thiếu niên, nhi đồng, học sinh, sinh viên và những người cư trú tại khu vực biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và những địa bàn xảy ra nhiều vụ việc mua bán người.

Với vai trò là người tuyên truyền, vận động và hỗ trợ phụ nữ, trẻ em bị mua bán, mỗi tuyên truyền viên là một chiến sĩ cần nắm rõ và biết cách thông tin, tuyên truyền, giáo dục các nội dung theo quy định của pháp luật về phòng, chống mua bán người, đồng thời cũng cần hiểu rõ khái niệm người bị mua bán không chỉ là những nạn nhân được xác định sau khi xét xử 1 vụ án mua bán người mà còn bao gồm nhóm nạn nhân tự trở về, chưa được xác minh, xác định là nạn nhân hoặc nhóm phụ nữ có nguy cơ cao bị mua bán.

Điều này giúp người làm công tác tuyên truyền, vận động tại cơ sở mở rộng được nhóm phụ nữ cần hỗ trợ: ngoài nhóm phụ nữ bị mua bán tức là phụ nữ trong các vụ án được đưa ra xét xử thì cần quan tâm đến nhóm phụ nữ nghi ngờ bị mua bán nhưng tự trở về địa phương và nhóm phụ nữ có nguy cơ bị mua bán. Để hỗ trợ nhận diện rõ hơn các nhóm đối tượng cần quan tâm tuyên truyền, vận động và hỗ trợ, chúng ta cần làm rõ các đặc điểm của họ.

2. Đặc điểm nhân khẩu học của người bị mua bán/có nguy cơ bị mua bán

Đại dịch COVID-19 có khả năng làm gia tăng nạn mua bán người. Nhiều phụ nữ trong độ tuổi lao động vừa bị thôi việc hoặc buộc phải nghỉ việc sẽ sẵn sàng chấp nhận rủi ro và trở thành nạn nhân của những kẻ mua bán người. Những kẻ mua bán người nhắm vào nạn nhân là người bị đẩy ra ngoài lề hoặc có hoàn cảnh khó khăn. Những người di cư không đủ giấy tờ và những người rất cần việc làm là nhóm đặc biệt dễ bị tổn thương đối với mua bán người cho mục đích cưỡng bức lao động.

Tội phạm mua bán người sẽ quan sát và lừa gạt người khó khăn như rằng họ là một người có giải pháp giúp người lao động vượt qua khó khăn: cung cấp cơ hội việc làm kèm theo những lời quảng cáo hoa mỹ về tương lai có thu nhập ổn định hơn, có thể giúp tình hình gia đình khá hơn nếu chấp nhận tham gia di cư lao động. Trong nhiều trường hợp, tội phạm mua bán người cũng xây dựng lên những ảo tưởng cho nạn nhân về công việc được giới thiệu này: thu nhập cao như mong đợi, thời gian linh hoạt, nơi ăn chốn ở được giải quyết, cuộc sống mới ở đất nước mới khi lấy chồng nước ngoài v.v. Như vậy có thể thấy, Kẻ mua bán người thường dùng một số thủ đoạn sau để lừa nạn nhân:

- Hứa hẹn tìm việc làm nhàn hạ có thu nhập cao;
- Kết thân sau đó giả vờ yêu, hẹn đưa đi chơi, đi làm ăn rồi đem bán;
- Bỏ thuốc mê vào đồ ăn, nước uống hoặc cho nạn nhân uống rượu say rồi chở đi bán.
- Rủ đi làm ăn xa rồi giữ giấy tờ tùy thân ép buộc, dọa dẫm nạn nhân;
- Giúp đỡ tiền bạc rồi ràng buộc nạn nhân vào cảnh nợ nần, phải phụ thuộc vào chúng;
- Hứa hẹn môi giới kết hôn trong nước, nước ngoài hoặc làm con nuôi;
- Bắt cóc, cho trẻ em quà, hoặc giả làm bạn bè của bố mẹ đến đón trẻ;
- Núp dưới hình thức thuê sinh con hoặc mua bán trẻ sơ sinh;
- Núp dưới hình thức đi du lịch, đi làm việc ở nước ngoài, đi du học hoặc đi tham quan;
- Kết bạn qua internet, sau đó hẹn gặp mặt rồi lừa bán.
- Hứa hẹn tìm việc làm nhàn hạ có thu nhập cao;

Bảng 1: NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA NHÓM CÓ NGUY CƠ CAO



(Trích: Báo cáo về mua bán người 2020, UNODC)

Để hiểu nhận diện rõ Phụ nữ bị mua bán hoặc thực hành đúng công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng chống mua bán người, chúng ta cần đảm bảo tính nhạy cảm giới, luôn cảnh giác với các định kiến và quan điểm sai lầm về mua bán người. Một số quan điểm sai lầm phổ biến cần lưu ý như sau:

Quan điểm: Hầu hết các phụ nữ bị ép đi lao động, bị lừa gạt hoặc bị bắt cóc trái với ý muốn của họ.

Thực tế: Không nhiều phụ nữ, trẻ em bị các đối tượng tuyển mộ cưỡng ép đưa đi lao động hay bị bắt cóc. Đa phần phụ nữ đều chủ động di cư để tìm cơ hội thay đổi cuộc sống (đây là nhu cầu nguyện vọng hoàn toàn chính đáng của phụ nữ), họ trở thành nạn nhân bị bóc lột trong quá trình di cư để thực hiện mong muốn này. Trong nhiều trường hợp, họ bị các đối tượng tuyển mộ lừa gạt, đưa ra những thông tin dối trá về lương, điều kiện làm việc, thậm chí cả mục đích của tuyển dụng và nơi làm việc. Nhiều phụ nữ không có khả năng thỏa thuận hoặc đồng ý về các điều khoản trong hợp đồng chỉ dựa vào mô tả công việc mà sau đó trở thành bị bóc lột hoặc cưỡng ép lao động nặng nề. Phần lớn đều bị rơi vào hoàn cảnh mua bán là sau khi hoặc trong quá trình quyết định di cư

Quan điểm: Chỉ những phụ nữ dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp mới bị mua bán

Thực tế: Mọi người đều có thể là nạn nhân của thủ phạm mua bán người, bao gồm cả những phụ nữ sinh sống ở các thành thị và có học vấn cao. Do bọn chúng sử dụng các thủ đoạn là đe dọa sử dụng vũ lực hay bằng các hình thức ép buộc, bắt cóc, gian lận, lừa gạt,

hay lạm dụng quyền lực hoặc vị thế để bị tổn thương hay bằng việc đưa hay nhận tiền hay lợi nhuận để đạt được sự đồng ý của một người đang kiểm soát những người khác.

Tuy nhiên, phụ nữ dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp có nguy cơ bị mua bán cao hơn những nhóm phụ nữ khác, do họ không có nhiều cơ hội tiếp cận các thông tin, tuyên truyền về thủ đoạn của mua bán người do rào cản ngôn ngữ, phương pháp tuyên truyền hạn chế. Đặc biệt trong giai

đoạn COVID-19, với sự phát triển mạnh mẽ của internet và mạng xã hội, thủ đoạn mua bán người trên mạng xã hội ngày càng tinh vi, khiến cho phụ nữ, thanh thiếu niên dân tộc thiểu số càng có nguy cơ bị mua bán cao hơn. Giai đoạn 2011-2020, Tổng đài 1900969680 và Phòng tham vấn đã cung cấp dịch vụ tham vấn về các thủ đoạn, hành vi, hậu quả của mua bán người cho 560 người với 736 lượt; NBY đã tiếp nhận 267 nạn nhân (trong đó có 175 phụ nữ, 92 trẻ em), đưa tổng số người được hỗ trợ từ năm 2007 lên 373 nạn nhân vào NBY đến từ 50 tỉnh thành, từ 19 dân tộc. Trong đó 95 % nạn nhân bị mua bán sang Trung Quốc, 5% còn lại mua bán sang Thái Lan, Malaysia, Nga, các tiểu vương quốc Ả Rập..... Đặc biệt, trong năm 2011, NBY đã hỗ trợ 11 phụ nữ để thuê tại Thái Lan, năm 2019, NBY đã cung cấp dịch vụ cho 12 người có quốc tịch nước ngoài (11 người Cam Pu Chia; 1 trẻ em có quốc tịch Đức) và năm 2020, NBY cung cấp dịch vụ cho 2 phụ nữ để thuê. Giai đoạn 2020-2021, Tổng đài 1900969680 và Phòng tham vấn đã cung cấp dịch vụ tham vấn về các thủ đoạn, hành vi, hậu quả của mua bán người cho 129 người với 150 lượt; NBY đã tiếp nhận 45 nạn nhân (trong đó có 32 phụ nữ, 2 nam giới, 11 trẻ em), đưa tổng số người được hỗ trợ từ năm 2007 đến tháng 12 năm 2022 lên tổng 418 nạn nhân vào NBY đến. Đặc biệt, trong năm 2021, NBY đã hỗ trợ 04 trường hợp trẻ sơ sinh bị mua bán, tạm lánh tại NBY trong 10 tháng; năm 2022 hỗ trợ 02 trường hợp là nam giới được chuyển tuyến từ Cục phòng chống Ma Túy và Tội phạm, Bộ Tư lệnh- Bộ đội Biên phòng và Phòng ngừa, đấu tranh tội phạm mua bán người Cục Cảnh sát hình sự - Bộ Công an.

Quan điểm: Phụ nữ bị mua bán vì đã bỏ nhà đi và cố tìm cách đi ra nước ngoài.

Thực tế: Không phải ai cũng cố tình đi nước ngoài. Nhiều phụ nữ đã bị kẻ mua người rủ rê đi tìm việc, trên đường di chuyển, họ bị thao túng bằng các thủ đoạn (thậm chí bị đe dọa giết) và không có khả năng để chống lại kẻ mua người. Vì vậy, nếu duy trì quan điểm này sẽ khiến cho phụ nữ cảm thấy sợ hãi khi bị người khác phán xét hoặc phải chịu trách nhiệm cho việc bị lạm dụng bởi đó là do họ đi, hoặc do đồng ý với sự đặt đã đẩy họ vào hoàn cảnh bị mua bán. Bên cạnh đó, việc bị bạo lực gia đình hoặc trẻ em chịu ảnh hưởng của bạo lực gia đình cũng khiến cho phụ nữ, trẻ em buộc phải di cư để tìm cuộc sống an toàn hơn. Theo số liệu của Ngôi nhà Bình yên, hơn 50% phụ nữ bị mua bán là do bị bạo lực gia đình hoặc sống trong môi trường gia đình có bạo lực. Việc hiểu phụ nữ bị mua bán hoặc có nguy cơ bị mua bán là ai giúp cho người làm công tác vận động, tuyên truyền tại

cơ sở loại bỏ được sự kỳ thị, phân biệt đối xử và không đổ lỗi cho phụ nữ. Đây là giá trị cốt lõi để huy động, vận động được phụ nữ bị mua bán, có nguy cơ bị mua bán tham gia các hoạt động của Hội.

Theo báo cáo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mua bán người năm 2021 của Cục Cảnh sát hình sự - Bộ công an, một số phương thức thủ đoạn nổi lên trong năm 2021 gồm:

- Lợi dụng sự phát triển của công nghệ thông tin (qua mạng xã hội, điện thoại), sử dụng tên tuổi, địa chỉ, ảnh giả để kết bạn, làm quen tán tỉnh yêu đương, hứa hẹn ra nước ngoài làm việc với thu nhập cao, lấy chồng nước ngoài sẽ có cuộc sống tươm tất, sau đó lừa bán phụ nữ ra nước ngoài ép làm vợ bất hợp pháp, mại dâm

- Câu kết hình thành đường dây tội phạm mua bán người, mua bán người dưới 16 tuổi, lừa bán nạn nhân sang tỉnh khác làm nhân viên phục vụ tại quán karaoke, cắt tóc, massage. Đáng chú ý tại các điểm dịch vụ du lịch, khu công nghiệp cảng cá... các đối tượng quản lý sử dụng nhân viên phục vụ các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh thông tin, tiềm ẩn nguy cơ tội phạm hình sự lợi dụng hoạt động tội phạm như: mại dâm, bắt giữ người trái pháp luật, sử dụng lao động trái phép

- Các đối tượng tìm kiếm dụ dỗ những phụ nữ mang thai ngoài ý muốn, để đưa nạn nhân ra nước ngoài sinh con và bán con; những phụ nữ có hoàn cảnh kinh tế khó khăn để thỏa thuận giá cả mang thai hộ, tổ chức đưa nạn nhân ra nước ngoài cấy phôi thai, đưa về Việt Nam nuôi dưỡng,

chăm sóc sau đó đưa nạn nhân ra nước ngoài sinh con, giao lại cho các đối tượng nhằm thu lợi bất chính.

- Các đối tượng lập Hội, nhóm mua bán, ghép thận trên các trang mạng xã hội (Facebook, Zalo...) để tìm kiếm, làm quen với những bệnh nhân mắc bệnh thận, suy thận có nhu cầu ghép thận, tiến hành môi giới, thỏa thuận giá cả mua bán, tổ chức đưa người bán, người mua thận đi xét nghiệm, làm các thủ tục liên quan và đợi ngày ghép thận và hưởng lợi bất chính.

- Lợi dụng lòng tin của người có nhu cầu cần việc làm đưa sang Campuchia làm việc tại các công ty, song bạc có chủ là người Trung Quốc, khi người lao động có nhu cầu chuyển đổi công việc hoặc muốn quay về nước thì bị ngăn cản, đánh đập, bắt ký giấy nợ, và đòi tiền chuộc số lượng lớn.

3. Những người nào có nguy cơ cao bị mua bán và những phụ nữ nghi bị mua bán tự trở về

Nội dung này sẽ giới thiệu về những dấu hiệu ban đầu giúp Hội phụ nữ cơ sở nhận biết

những phụ nữ có nguy cơ cao và những phụ nữ nghi bị mua bán trở về. Từ đó, dựa vào những dấu hiệu đã có và quan sát, theo dõi tình hình phụ nữ tại địa phương, hội phụ nữ cơ sở hoàn toàn có khả năng đánh giá và đưa vào danh sách những chị em nào thuộc nhóm nguy cơ cao của mua bán người.

Những phụ nữ khó khăn, nợ nần, hoặc phụ nữ đã di cư lao động không thành công, có thể phải chịu đựng sự phân biệt đối xử từ cộng đồng xung quanh họ, bị họ so sánh với những người đã thành công. Đặc biệt, có nhiều chuẩn mực xã hội đối với phụ nữ về vấn đề ly hôn, mang thai ngoài hôn nhân, phụ nữ bị bạo lực gia đình, kết hôn sớm, sự xấu hổ và kỳ thị của công việc nhạy cảm như hành nghề mại dâm, có thể khiến những người phụ nữ bị cô lập và dễ bị tổn thương và dễ trở thành nạn nhân của mua bán người. Với nhóm phụ nữ này, hội phụ nữ cơ sở cần đặc biệt quan tâm, sát sao hỗ trợ kịp thời đảm bảo an toàn cho họ và con cái để phòng ngừa họ không rơi vào vòng xoáy mua bán người. Thêm vào đó, nỗi sợ hãi bị kỳ thị và bị phân biệt đối xử bởi làng xóm, thậm chí bởi chính từ các thành viên khác trong gia đình do tư tưởng bất bình đẳng giới, quan điểm sai lầm về mua bán người còn tồn tại phổ biến trong xã hội đã gây khó khăn và trở ngại khi họ nếu họ đang cố gắng hoà nhập vào cộng đồng. Điều này khiến họ bị mắc kẹt trong tình trạng tiếp tục bị lạm dụng, tiếp tục bị mua bán lần 2, lần 3 thậm chí cả đời.



Dưới đây là thông tin tóm tắt dấu hiệu nhận biết phụ nữ có nguy cơ cao bị mua bán.

Bảng 2: MỘT SỐ NHÓM PHỤ NỮ CÓ NGUY CƠ CAO BỊ MUA BÁN

- Những phụ nữ trong độ tuổi lao động, sống trong hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm hoặc việc làm không ổn định
- Phụ nữ bị bạo lực gia đình, ly thân, ly hôn, kết hôn sớm kinh tế khó khăn, có nhu cầu tìm việc làm. Đối tượng mua bán người hay nhắm tới, sử dụng các thủ đoạn lừa gạt tới những nhóm người này
- Những phụ nữ mong muốn kết hôn với người nước ngoài do bị đối tượng lợi dụng niềm tin vẽ ra viễn cảnh tươi đẹp khi lấy chồng ngoại quốc.
- Những phụ nữ không được biết các thông tin về các thủ đoạn của kẻ buôn người, rủi ro nguy hiểm của mua bán người khi đi làm ăn xa.

Lưu ý, không phải tất cả các trường hợp người bị mua bán người đều được xác định là nạn nhân của mua bán người theo quy định của Bộ luật Hình sự bởi tỷ lệ vụ án mua bán người được điều tra, truy tố, xét xử chiếm 1 tỷ lệ ít so với số nạn nhân thực tế (chưa được báo cáo, chưa đủ căn cứ để điều tra/ truy tố/ xét xử). Tuy nhiên, theo Luật Phòng, chống mua bán người và các quy định của pháp luật bảo trợ, an sinh xã hội, họ đều được hưởng các chế độ hỗ trợ ban đầu trong thời gian chờ được xác định là nạn nhân trong 1 vụ án mua bán người hoặc được hỗ trợ để tố cáo thủ phạm.

Do vậy, ngoài những phụ nữ được xác định là nạn nhân của mua bán người thông qua quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Hội Phụ nữ cơ sở cần biết về dấu hiệu nhận biết phụ nữ bị mua bán tự trở về địa phương thông qua bảng kiểm.

XÁC ĐỊNH NẠN NHÂN MUA BÁN NGƯỜI TẠI CỘNG ĐỒNG (chi tiết về bảng kiểm tại **Phụ lục số 1**) thông qua làm việc cá nhân hoặc thăm hộ gia đình. Hội phụ nữ cơ sở nhận thấy có phụ nữ trong thôn, bản, xã đi làm việc xa lâu ngày sau đó quay trở về địa phương với một số dấu hiệu đặc trưng.

Bảng 3: MỘT SỐ DẤU HIỆU NHẬN DIỆN NGƯỜI BỊ MUA BÁN TRỞ VỀ

- Có một số những vết thương, chấn thương trên cơ thể (biểu hiện suy nhược cơ thể, bệnh tật; có biểu hiện bất thường về tâm lý (sợ hãi, hốt hoảng, sợ tiếp xúc với người khác, khóc lóc, muốn tự tử, buồn bã, chán nản...);
- Đã được lực lượng chức năng tìm thấy ở một trong các địa điểm: xưởng may, xưởng sản xuất, hầm mỏ, nông trường, công trường xây dựng, cảng cá, bến tàu, cơ sở mát xa, nhà hàng, quán bar....;
- Đã được phát hiện, giải cứu cùng các nạn nhân bị mua bán khác.

Bên cạnh những dấu hiệu về vật chất và tinh thần của người bị mua bán, cần xem xét mục đích nạn nhân bị mua bán để xác định rõ hơn yếu tố mua bán người theo quy định của pháp luật

Bảng 4: CÁC MỤC ĐÍCH CỦA MUA BÁN NGƯỜI

- Ép buộc bán dâm;
- Ép buộc làm đối tượng sản xuất băng, đĩa hình, sách, tranh, ảnh, lịch và những hình thức khác có nội dung tuyên truyền lối sống đồi trụy, khiêu dâm;
- Ép buộc biểu diễn cho người khác xem thân thể mình với mục đích kích động tình dục;
- Làm nô lệ tình dục;
- Cường bức lao động;
- Lấy các bộ phận cơ thể một cách bất hợp pháp;
- Ép buộc đi ăn xin;
- Ép buộc làm vợ hoặc chồng;
- Ép buộc đẻ con trái ý muốn của họ;
- Ép buộc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;
- Vì mục đích vô nhân đạo khác.

Cụ thể, có 3 nhóm đặc điểm đặc trưng để nhận diện 03 nhóm nạn nhân đặc thù của tội phạm mua bán người: đặc điểm chung của nạn nhân bị mua bán người, đặc điểm nạn nhân là trẻ em bị nạn nhân bị mua bán vì bóc lột tình dục; và đặc điểm nạn nhân là phụ nữ bị mua bán vì mục đích bóc lột tình dục như sau:

A. Các đặc điểm nhân khẩu học chung để nhận diện nạn nhân bị mua bán

- Tuổi tác: Phụ thuộc vào mục đích mà độ tuổi khác nhau (bóc lột tình dục tuổi nạn nhân thường trẻ; ăn xin (người già); bóc lột lao động, tình dục, ăn xin...(trẻ em); Giới tính của nạn nhân thường là nữ.
- Quá trình tuyển dụng: Không được thông tin đúng, đầy đủ về: tính chất công việc, địa điểm, điều kiện làm việc, nội dung hợp đồng lao động, nhà ở, điều kiện sống, lừa dối về mức thu nhập.
- Cách thức di chuyển: bị kiểm soát toàn bộ quá trình di chuyển.
- Địa điểm cuối cùng khi được phát hiện: nhà chứa, cơ sở mát xa, xưởng may, xưởng sản xuất, hầm mỏ, nông trường, công trường xây dựng.

- Các dấu hiệu thể lý dễ nhận biết khi tiếp xúc ban đầu: đau buồn, chán nản, lo lắng muốn tự tử; sợ hãi, sang chấn, quẫn trí; có dấu hiệu bị xâm hại tình dục hoặc cưỡng bức lao động; thâm tím, bồng, cắt bị gãy xương; có dấu hiệu không được ăn, uống, ngủ, nghỉ chữa bệnh.

- Đối xử ở nơi làm việc: làm việc trái với mong muốn, không có hợp đồng lao động, bị bạo lực hoặc đe dọa bạo lực với bản thân hoặc gia đình, bị kiểm soát tại nơi làm việc, bị hạn chế liên lạc với gia đình và người xung quanh.

- Điều kiện sinh hoạt chật chội, ẩm thấp, không đáp ứng nhu cầu tối thiểu

- Dấu hiệu lạm dụng hoàn cảnh bị tổn thương: Gia đình khó khăn, hạn chế trình độ học vấn, ngôn ngữ; thiếu thông tin; sự kiểm soát của người bóc lột

- Các ngành nghề thường xuyên xảy ra mua bán người: xây dựng, nông nghiệp, hầm mỏ khai khoáng, chế biến thực phẩm, đóng gói, đánh bắt thủy sản, giúp việc gia đình, dệt may da giày, nhà hàng phục vụ ăn uống, công nghệ giải trí.

B. Đặc điểm nạn nhân là trẻ em bị mua bán vì bóc lột tình dục

- Không được tiếp xúc với bố mẹ hoặc người thân; không được đi cùng cha mẹ; Đi trong một nhóm người nhưng không có ai là người thân; Trông nhút nhát và cư xử không đúng với những hành vi điển hình của trẻ ở lứa tuổi đó; không có những người bạn cùng trang lứa; không được đi học không có thời gian vui chơi; Sống xa những đứa trẻ khác và sống trong điều kiện thiếu thốn; không được ăn cùng những thành viên trong gia đình; bị bắt ép làm những công việc không phù hợp với trẻ em

C. Đặc điểm nạn nhân là phụ nữ bị mua bán vì mục đích bóc lột tình dục

- Di chuyển từ nhà chứa này đến nhà chứa khác hoặc làm việc ở nhiều nơi khác nhau (ngay cả ở trong nước/ nội địa); bị kiểm soát; có những hình xăm hoặc ký hiệu đánh dấu quyền sở hữu thuộc về những người bóc lột; bị buộc phải quan hệ tình dục không mong muốn; phải quan hệ tình dục trong thời gian dài không có ngày nghỉ và phải ngủ tại nơi làm việc; có quần áo mặc riêng cho công nghệ tình dục; không có giấy tờ tùy thân; có dấu hiệu nghi quan hệ tình dục không an toàn hoặc bị bạo lực tình dục; không thể từ chối không quan hệ tình dục không an toàn; không được cung cấp thông tin về người gọi là chồng hoặc gia đình chồng; bị kiểm soát quan hệ với bạn bè, gia đình; phải làm việc giống như nô lệ trong gia đình hoặc buộc phải quan hệ tình dục với nhiều người.

- Từ những hiểu biết về đặc điểm về nạn nhân trên đây, cũng như các dấu hiệu nhận biết trên, có thể thấy hậu quả đối với nạn nhân là vô cùng nghiêm trọng cả về thể chất, tinh thần, cả ở góc độ cá nhân, gia đình và góc độ xã hội, có thể đẩy mỗi cá nhân có liên quan có thể trở thành nạn nhân của nhiều loại tội phạm, hành vi vi phạm pháp. Cụ thể như sau:

D. Hậu quả của Mua bán người đối với cá nhân

Về thân thể:

- Bị bóc lột tình dục, cưỡng ép hôn nhân: nạn nhân dễ bị ép buộc làm gái mại dâm trong các nhà hàng, khách sạn; bị ép buộc làm vợ một hoặc nhiều người cùng một lúc.
- Bị hành hạ, bóc lột sức lao động: có thể bị ép buộc lao động khổ sai trong các môi trường độc hại hoặc nguy hiểm khác nhau.
- Có thể trở thành các vật thí nghiệm cho các thí nghiệm khoa học một cách bất hợp pháp hoặc bị lấy đi các bộ phận trên cơ thể.
- Nguy cơ mắc bệnh cao: các bệnh xã hội như bệnh lậu, giang mai, HIV/AIDS và các bệnh khác vì kiệt sức hoặc suy sụp tinh thần.

Về tinh thần:

- Tinh thần suy sụp: lo sợ bị đơn độc, sợ những người khác biết về mình, sợ bị kẻ lừa gạt tìm thấy và trừng phạt, sợ bị mắc bệnh.
- Mặc cảm, bi quan về bản thân: cảm thấy tội lỗi và xấu hổ vì sai lầm hoặc sa ngã, đại dột, cảm thấy oán hận kẻ đã lừa gạt mình và chính mình.
- Thiếu lòng tin vào bản thân và mọi người, cảm thấy bất lực, trầm cảm, mất phương hướng, rối loạn tâm lý. (Xem Phụ lục 2. Hậu quả về tâm lý của nạn nhân sau khi bị mua bán)

Về hành vi:

- Sa vào cảnh cư trú bất hợp pháp, bị nước sở tại truy bắt, lúc nào cũng phải trốn tránh.
- Sống trong tình trạng không ai bảo lãnh, bênh vực và bị phân biệt đối xử.
- Sống không tiền bạc, không giấy tờ tùy thân, ít có cơ hội trở về với gia đình, quê hương.
- Bản thân có thể bị tha hoá trở thành tội phạm tham gia mua bán người.

E. Hậu quả đối với gia đình

- Hạnh phúc gia đình rạn nứt, tan vỡ.
- Tâm trạng lo âu, mất công mất của đi tìm kiếm.
- Mất nhân lực lao động.
- Ảnh hưởng đến kinh tế gia đình.
- Ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của gia đình, dòng họ, bị mọi người xa lánh, chê trách.

F. Hậu quả đối với xã hội

- Xáo trộn mối quan hệ cộng đồng, gây tâm lý nghi ngờ về sự dụ dỗ lừa gạt của đường dây buôn người.

- Nạn buôn người dẫn đến các tệ nạn xã hội, các tội phạm khác như mại dâm, bóc lột, lạm dụng tình dục... gây ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.
- Tốn kém kinh phí và công sức giải quyết các vấn đề về bệnh tật, sức khỏe, giải quyết hộ khẩu cho các nạn nhân, giải quyết việc học hành, cư trú lâu dài cho những đứa trẻ sinh ra có mẹ là nạn nhân của buôn bán người và bố là người nước ngoài.
- Làm suy giảm đạo đức xã hội.

Vì những hậu quả trên nên Điều 3, Luật phòng, chống mua bán người đã Điều quy định 12 nhóm hành vi bị nghiêm cấm như sau:

1. Mua bán người theo quy định tại Điều 119 và Điều 120 của Bộ luật hình sự.
2. Chuyển giao hoặc tiếp nhận người để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy các bộ phận cơ thể hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác.
3. Tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp người để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy các bộ phận cơ thể hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác hoặc để thực hiện hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Cưỡng bức người khác thực hiện một trong các hành vi quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.
5. Môi giới để người khác thực hiện một trong các hành vi quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.
6. Trả thù, đe dọa trả thù nạn nhân, người làm chứng, người tố giác, người tố cáo, người thân thích của họ hoặc người ngăn chặn hành vi quy định tại Điều này.
7. Lợi dụng hoạt động phòng, chống mua bán người để trục lợi, thực hiện các hành vi trái pháp luật.
8. Cản trở việc tố giác, tố cáo, khai báo và xử lý hành vi quy định tại Điều này.
9. Kỳ thị, phân biệt đối xử với nạn nhân.
10. Tiết lộ thông tin về nạn nhân khi chưa có sự đồng ý của họ hoặc người đại diện hợp pháp của nạn nhân.
11. Giả mạo là nạn nhân.
12. Hành vi khác vi phạm các quy định của Luật này: Người có hành vi vi phạm các quy định cấm nêu trên, tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

G. Hậu quả đối với thủ phạm

Ngoài việc bị xã hội lên án và có thể mất đi gia đình do hành vi phạm tội người có hành vi mua bán người, tùy theo tính chất và mức độ phạm tội sẽ bị xử lý như sau:

Bảng 5: CHẾ TÀI ĐỐI VỚI TỘI MUA BÁN NGƯỜI VÀ TỘI MUA BÁN NGƯỜI DƯỚI 16 TUỔI

Điều 150 (Tội mua bán người): quy định phạt tù từ 05 năm đến 10 năm; từ 08 năm đến 15 năm; từ 12 năm đến 20 năm; Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 151 (Tội mua bán người dưới 16 tuổi): quy định phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, hoặc từ 18 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân; Hình phạt bổ sung cho tội mua bán người dưới 16 tuổi là phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

4. Thực trạng mua bán người và nhu cầu của người bị mua bán trở về:

4.1. Thực trạng mua bán người ở Việt Nam:

Tội phạm mua bán người xảy ra trên phạm vi 63 tỉnh, thành phố trong cả nước. Theo báo cáo của Bộ Công an, trong 5 năm (2012-2017), có khoảng hơn 3.000 nạn nhân bị mua bán và nghi vấn bị mua bán, trong đó, 90% nạn nhân bị bán sang Trung Quốc. Số nạn nhân bị mua bán và nghi vấn bị mua bán là 3.090 người, trong đó, chủ yếu là phụ nữ, trẻ em (chiếm trên 90%), đa số thuộc các dân tộc thiểu số (chiếm trên 80%), thường tập trung ở những vùng nông thôn, miền núi, nhất là vùng sâu, vùng xa, phần lớn có hoàn cảnh kinh tế khó khăn... Đa số nạn nhân là phụ nữ, khi bị lừa bán ra nước ngoài, bị cưỡng ép kết hôn làm vợ người dân bản địa và bị bóc lột tình dục (chiếm gần 80%), và cưỡng bức lao động. Trong số hơn 3.000 nạn nhân mua bán người đã được phát hiện, số nạn nhân đã trở về là 2.571 người, trong đó, số nạn nhân được trao trả và giải cứu là 1.334 người, số nạn nhân tự trở về là 1.237 người. Số nạn nhân chưa trở về là 519 người. Đặc biệt, ở thành phố Cần Thơ, Cơ quan Công an đã phát hiện 8 trường hợp nạn nhân là nam giới bị lừa qua Trung Quốc bán thân. Trong giai đoạn 2012-2017, cơ quan điều tra đã khởi tố 1.021 vụ án, 2.035 bị can (chiếm trên 97% số tin báo, tố giác đã tiếp nhận, xử lý). Cơ quan Điều tra đã ban hành kết luận điều tra và chuyển Viện kiểm sát nhân dân đề nghị truy tố 812 vụ, 1.821 bị can. Đối tượng phạm tội mua bán người ở hầu hết các độ tuổi, số đối tượng có độ tuổi trên 30 tuổi chiếm đa số. Các đối tượng phạm tội mua bán người có trình độ văn hóa thấp, có nhiều thành phần nghề nghiệp khác nhau. Hầu hết là những đối tượng có kiến thức xã hội, am hiểu xã hội và thường là người thông thuộc các khu vực biên giới, cửa khẩu, đường tiểu ngạch, đồng thời am hiểu phong tục, tập quán của người dân...; đối tượng hoạt động băng nhóm, có tiền án, tiền sự. Nhiều người đã từng là nạn nhân bị bán sang Trung Quốc làm gái mại dâm hoặc lấy chồng bất hợp pháp, sau đó quay về Việt Nam thăm thân lại cấu kết với các đối tượng khác để lừa các nạn nhân bán sang

Trung Quốc đặc biệt có cả người thân trong gia đình. Lợi dụng đặc điểm khó khăn kinh tế, thiếu việc làm ở nhiều địa phương, chính sách mở cửa, hội nhập, thông thoáng trong xuất cảnh, sự nhẹ dạ cả tin, mất cảnh giác của người dân..., các đối tượng mua bán người hình thành các đường dây đưa người ra nước ngoài bán vào các động mại dâm, cưỡng ép kết hôn hoặc lao động cưỡng bức.

Theo điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, đối tượng phạm tội chủ yếu là bọn lưu manh chuyên nghiệp, có tiền án, tiền sự về mua bán người, cấu kết với các đối tượng ở vùng sâu, vùng xa, biên giới tạo thành đường dây khép kín để lôi kéo, lừa gạt đưa nạn nhân ra nước ngoài bán. Đối tượng phạm tội là người nước ngoài ngày càng gia tăng. Lợi dụng chính sách mở cửa của Việt Nam, các đối tượng vào thăm thân, du lịch, liên kết làm ăn kinh tế để lừa phụ nữ, trẻ em dưới dạng đưa đi làm việc ở nước ngoài, cho nhận con nuôi, kết hôn rồi đưa ra nước ngoài bán. Thủ đoạn mua bán người ngày càng tinh vi, phức tạp. Trong những năm qua, tội phạm mua bán người trên các tuyến biên giới diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng. Các đối tượng thực hiện hành vi mua bán người được che giấu bởi các hình thức như: Tham quan, du lịch, ký kết làm ăn kinh tế, lao động xuất khẩu, tổ chức kết hôn thông qua môi giới, nhận con nuôi... Nạn nhân của các vụ mua bán người thường chủ yếu làm nô lệ tình dục, lao động cưỡng bức, lấy nội tạng, bào thai, đẻ thuê... Nạn nhân không chỉ là phụ nữ và trẻ em như những năm trước đây mà đối tượng của loại tội phạm này hướng tới còn cả nam giới và trẻ sơ sinh. Tình trạng bắt cóc, chiếm đoạt phụ nữ, trẻ em đưa sang Trung Quốc cũng diễn biến phức tạp ở các tỉnh biên giới phía Bắc như Hà Giang, Lào Cai... Đặc biệt, thời gian gần đây, phát hiện một số phụ nữ dân tộc Mông ở Điện Biên sang Trung Quốc lấy chồng trở về móc nối với một số đối tượng là người dân tộc Mông ở Lai Châu, Điện Biên, Thanh Hóa, lợi dụng quan hệ thân tộc vượt biên sang Hủa Phăn, Phong Sa Lỳ... (Lào) để lừa phụ nữ Mông (Lào) đưa sang Trung Quốc bán vào các động mại dâm hoặc hôn nhân trái phép. Một số đối tượng xấu giả danh là Công an, Biên phòng trên mạng xã hội Zalo, Facebook... để kết bạn làm quen phụ nữ, hứa hẹn, sau đó, lừa bán sang Trung Quốc...

Từ năm 2016 đến hết tháng 6-2019, trên cả nước đã phát hiện hơn 1.000 vụ mua bán người với gần 1.500 đối tượng mua bán, đã lừa bán hơn 2.600 nạn nhân. Đáng chú ý, trong đó có 892 vụ mua bán người sang Trung Quốc (chiếm 84,2% tổng số vụ) với 1.187 đối tượng tham gia, đã lừa bán 2.319 nạn nhân. Các địa phương phát hiện mua bán người nhiều nhất là các tỉnh biên giới giáp Trung Quốc như Lào Cai, Hà Giang, Điện Biên, Quảng Ninh... Năm 2021, Việt Nam phát hiện 77 vụ mua bán người, mua bán người dưới 16 tuổi với 149 đối tượng phạm tội, lừa bán 150 nạn nhân và 5 vụ, 20 đối tượng liên quan mua bán bộ phận cơ thể và mang thai hộ (theo báo cáo Bộ công an năm 2021)

Hiện nay, tình hình tội phạm mua bán người có nhiều diễn biến phức tạp, đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nhằm đưa ra những giải pháp quyết liệt đấu tranh phòng, chống đối với loại tội phạm được Liên Hiệp quốc xếp vào nhóm các tội phạm nguy hiểm nhất thế giới này.

4.2. Đối tượng và thủ đoạn mua bán người

Thủ phạm của mua bán người, có thể là **BẤT CỨ AI**.

- Đàn ông hoặc đàn bà, người lạ cũng có thể là người quen, người thân thậm chí là người trong gia đình, họ hàng.
- Người Việt Nam, người nước ngoài hoặc là cá nhân riêng lẻ, các đường dây có tổ chức.
- Người kẻ nghiện ngập, sa vào nợ nần, không có khả năng chi trả hoặc những người làm thuê, buôn bán ở các tỉnh giáp biên giới thường xuyên qua lại ở biên giới.
- Những người có tiền án, tiền sự về hành vi chứa chấp và môi giới mại dâm. Những người có quan hệ móc nối với những tên chủ chứa, môi giới mại dâm ở nước ngoài.
- Những người có tiền án, tiền sự về hành vi chứa chấp và môi giới mại dâm. Những người có mối quan hệ móc nối với những tên chủ chứa, môi giới mại dâm ở nước ngoài.
- Những người đã từng bị mua bán, thông thạo đường xã đi lại, trở về cộng đồng lừa gạt những người khác.

Các đối tượng mua bán người (MBN) thường lợi dụng mạng xã hội (như zalo, Facebook, WeChat...) hoặc thông qua các mối quan hệ xã hội để tiếp cận, làm quen, hứa hẹn đưa nạn nhân sang nước thứ 3 (80% là sang Trung Quốc) để làm thuê với thu nhập cao hoặc lấy chồng giàu có... nhưng thực chất là lừa bán. Nguyên nhân chủ yếu làm nảy sinh tội phạm MBN là do chính sách dân số ở một số nước trong khu vực dẫn đến tình trạng mất cân bằng giới tính, tỷ lệ nam nhiều hơn nữ, nên số nam giới không có khả năng lấy vợ ở trong nước nên phải tìm cách lấy vợ từ nước khác (trong đó có Việt Nam).

Vậy, ai có thể trở thành nạn nhân bị mua bán người?

Hầu hết các nạn nhân của vụ án MBN sau khi bị các đối tượng đưa ra nước ngoài mới biết mình bị lừa bán. Nạn nhân của tội phạm MBN chủ yếu là phụ nữ các dân tộc thiểu số có tuổi đời từ 16 đến 30 tuổi, trình độ nhận thức còn hạn chế dễ bị các đối tượng lừa gạt, dụ dỗ. Nạn nhân có thể là BẤT CỨ AI, bất cứ phụ nữ và trẻ em nào, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn, trình độ văn hóa thấp, nhận thức chưa đầy đủ về pháp luật, nhẹ dạ cả tin, thường tập trung vào nhóm đối tượng sau:

- Nhóm phụ nữ và trẻ em nghèo thiếu việc làm hoặc không có việc làm ổn định, không có điều kiện kinh tế.
- Nhóm phụ nữ và trẻ em nghèo chấp nhận thay đổi cuộc sống bằng cách làm con nuôi hoặc lấy chồng nước ngoài.
- Nhóm phụ nữ và trẻ em sống trong điều kiện gia đình không hạnh phúc: cha mẹ ly hôn, bị bạo lực gia đình, mất người thân
- Nhóm phụ nữ độc thân không còn trẻ, khó có thể lấy chồng tại địa phương, chị em mong muốn được kết hôn với người khác

Nhu cầu của của người bị mua bán trở về

Người bị mua bán trở về gặp rất nhiều khó khăn, họ thường phải đối mặt với 1 loạt các vấn đề rào cản để có thể hòa nhập cộng đồng.

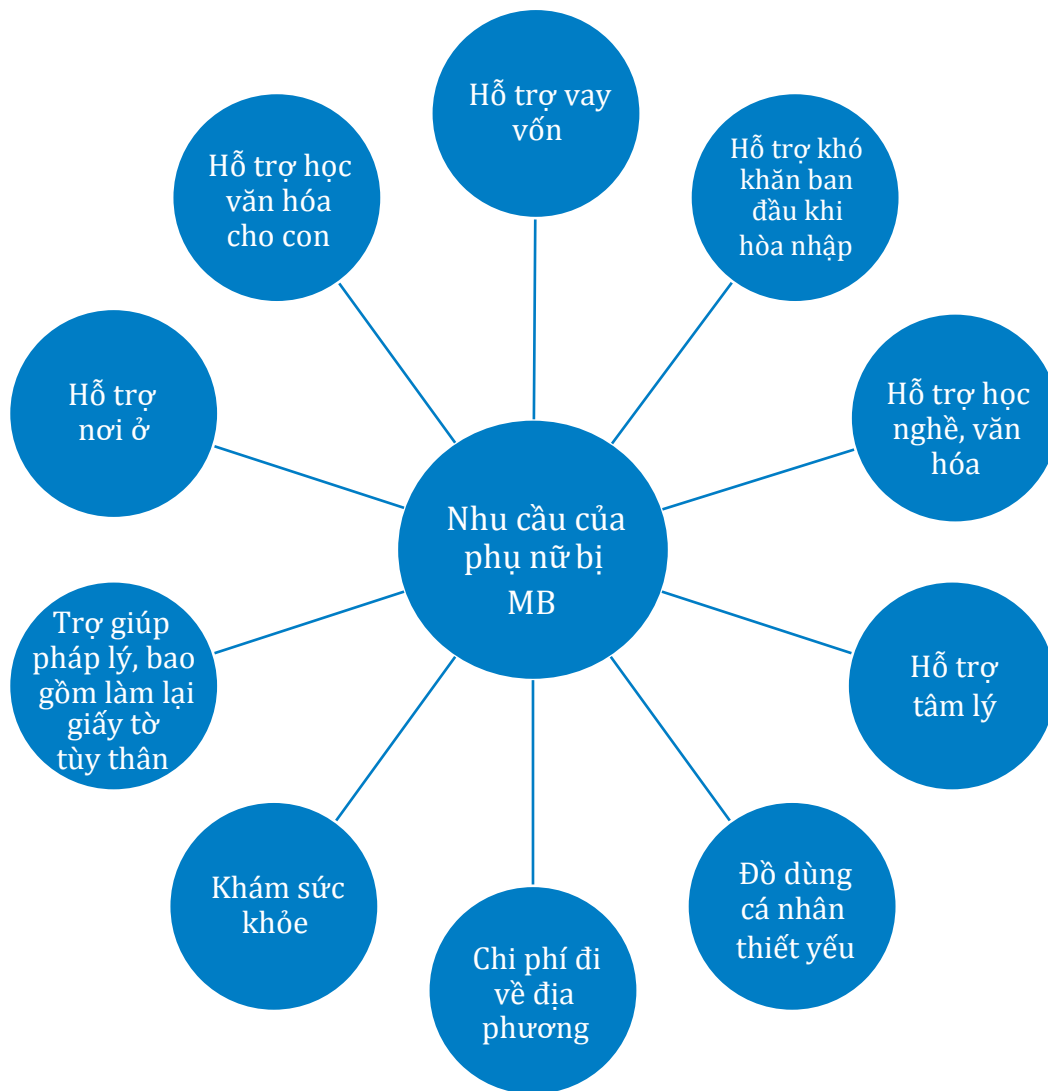
Bảng 6: PHỤ NỮ BỊ MUA BÁN ĐỐI MẶT NHIỀU KHÓ KHĂN

- **Tinh thần:** Hoang mang, sợ hãi; Tổn thương sau sang chấn ; Trầm cảm; Tự ti, mất niềm tin vào bản thân; Ngụy cơ lạm dụng các chất gây nghiện
- **Quan hệ xã hội :** Mất niềm tin trong các mối quan hệ xã hội, né tránh các mối quan hệ và hoạt động xã hội ; Khó hòa nhập vào đời sống xã hội xung quanh ; Bị xã hội thậm chí gia đình kỳ thị, trách cứ và dè bỉu, thiếu thiện chí , tụt hậu bên lề,...
- Không có nơi ở, Không có giấy tờ tùy thân , ...; Không còn hộ khẩu, mất giấy tờ tùy thân; Con cái không có giấy khai sinh
- Đứt gãy mối quan hệ với người thân, con cái sau thời gian vắng nhà; Vợ/chồng đã lập gia đình mới;
- Không có công ăn việc làm; thu nhập duy trì cuộc sống ; Nợ nần (do vay tiền đi xuất khẩu lao động)
- Sức khỏe thể chất bị giảm sút, bệnh tật; bệnh tật, đặc biệt là các bệnh lây truyền qua đường tình dục
- Hầu hết bị sang chấn tâm lý do quá trình bị mua bán, với các biểu hiện như:
 - **Tâm trạng hoang mang lo sợ :** Đa số các nạn nhân khi làm việc với các cơ quan chức năng trong trạng thái hoang mang, lo sợ: Sợ vì bị trả thù bản thân hoặc người thân trong gia đình, sợ bị pháp luật xử lý, sợ mọi người biết được thân phận hoặc những điều không hay đối với họ trong thời gian bị mua bán... Việc động viên người bị hại phối hợp với các cơ quan chức năng để điều tra, làm rõ các tình tiết của vụ án trong nhiều trường hợp rất khó khăn, vì họ thường bị người phạm tội đe dọa, khống chế.
 - **Thiếu niềm tin:** Do quá trình bị mua bán, niềm tin của nạn nhân vào con người thường bị hủy hoại nghiêm trọng. Họ thiếu niềm tin vào các cơ quan chức năng hoặc hằn học, giận dữ, thù ghét người đã gây ra hậu quả xấu cho mình, tỏ thái độ bất hợp tác với những người giúp đỡ, bảo vệ mình. Nạn nhân thường có thái độ nghi ngờ những người tiếp xúc với họ, nghi ngờ về mọi trường hợp xung quanh và quá trình tiếp xúc.
 - **Mặc cảm:** Nạn nhân thường không muốn tiết lộ hoặc để cho người khác biết được các bí mật về đời tư của mình, những hậu quả mà họ phải gánh chịu trong thời gian bị mua bán, đặc biệt là các trường hợp bị mua bán để làm gái mại dâm. Thông thường nạn nhân là người đã bị tổn thương, bị xâm phạm về thể xác, tinh thần, nhân phẩm, danh dự. Do vậy họ luôn mặc cảm, tự coi mình là người không được ai tin tưởng, không còn được xã hội tôn trọng; thậm chí cho rằng không có tương lai, dẫn đến phó mặc cho số phận.

Nhu cầu cần hỗ trợ của phụ nữ, trẻ em khi bị mua bán khi trở về.

Nhu cầu của người sau khi bị mua bán rất đa dạng, một danh mục các nhu cầu được xây dựng theo Báo cáo kết quả khảo sát tình hình thực hiện Nghị định 09/2013/NĐ-CP do Cục phòng chống tệ nạn xã hội – Bộ LĐTBXH thực hiện năm 2020 và đã được kiểm nghiệm trên thực tế hoạt động hỗ trợ các trường của Ngôi nhà Bình yên, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Bảng 7: CÁC NHU CẦU CỦA NGƯỜI SAU KHI BỊ MUA BÁN



Bài 2. Các nguyên tắc hỗ trợ người bị mua bán

A. Mục tiêu: Đến cuối bài học, các học viên có thể nắm được:

- Kiến thức về các nguyên tắc khi làm việc và hỗ trợ người bị mua bán
- Có thái độ nhạy cảm trong thực hành các nguyên tắc trong ứng phó, can thiệp hỗ trợ người bị mua bán hoặc người có nguy cơ bị mua bán

B. Chuẩn bị văn phòng phẩm và đồ dùng trợ giảng

- Máy chiếu, màn chiếu được kết nối tốt với laptop của GV có bài trình chiếu hoặc giấy A0 viết sẵn nội dung cần trình bày

- Tùy theo số lượng chia nhóm có đủ Giấy A4, A0, giấy màu; bút viết bảng, viết giấy đủ cho các bài tập nhóm

C. Tổng quan bài học: thời gian 45 phút

TT	Hoạt động gợi ý	Phương pháp	Thời lượng	Tài liệu hỗ trợ giảng dạy
1	Khởi động			
2	GT Mục tiêu bài học	Lấy ý kiến nhanh về mục tiêu Thuyết trình mục tiêu bài học	5'	
3	Các hoạt động			
3.1	Các nguyên tắc trong hỗ trợ người bị mua bán	- Lấy ý kiến nhanh: có những nguyên tắc nào trong việc hỗ trợ người bị mua bán? - Thuyết trình: các nguyên tắc trong hỗ trợ người bị mua bán?	40'	PP câu hỏi chung? PP tài liệu thuyết trình

Nội dung kiến thức:

Tất cả người thực hiện công tác hỗ trợ, bảo vệ nạn nhân cần phải tuân thủ theo những nguyên tắc đạo đức như sau:

- 1- Bảo đảm sự An toàn của phụ nữ và bảo vệ trẻ em (ưu tiên hàng đầu)
- 2 - Không phân biệt đối xử
- 3- Tôn trọng, chấp nhận và trao quyền;
- 4- Quyền riêng tư và Bảo mật thông tin
- 5- Không đổ lỗi cho nạn nhân, quy trách nhiệm cho người gây bạo lực (thủ phạm có trách nhiệm 100% với hành vi bạo lực của mình)
- 6- Tin tưởng vào khả năng tự giải quyết của phụ nữ, trẻ em bị bạo lực;
- 7 - Kết nối vận động nguồn lực
- 8 - Trách nhiệm của Nhà nước và các bên liên quan.

Cụ thể như sau:

1.1. Nguyên tắc bảo đảm sự an toàn của phụ nữ và trẻ em

Sự an toàn của phụ nữ và bảo vệ trẻ em luôn luôn được xem là ưu tiên hàng đầu. Sự an toàn được xác định trong các môi trường khác nhau: ở nhà, đi đến những nơi công cộng, đi đến phòng tham vấn và ngay cả khi thủ phạm đã bị xử lý hình sự... Sự an toàn không chỉ về thể chất mà cả về tâm lý (nguy cơ tự tử).

Việc đảm bảo sự an toàn được thực hiện thông qua việc:

- Thực hiện đánh giá mức độ rủi ro/ an toàn để xác định rủi ro với họ (và con họ hoặc người thân nếu có).
- Đảm bảo thực hiện việc chuyển tuyến đến nơi an toàn một cách phù hợp ngay khi cần.
- Hỗ trợ phụ nữ, trẻ em xây dựng kế hoạch an toàn để đảm bảo sự an toàn cho họ (và con họ hoặc người thân).
- Cơ sở cung cấp dịch vụ hỗ trợ cũng phải thực hiện các bước cụ thể để đảm bảo sự an toàn của cán bộ hỗ trợ.

Quá trình đánh giá rủi ro bao gồm cả việc:

- Nâng cao hiểu biết của phụ nữ, trẻ em về quyền được an toàn
- Xác định nhu cầu được an toàn và các yếu tố nguy cơ
- Xác định và thực hiện chuyển tuyến khẩn cấp đến nơi an toàn (nếu cần)

Lưu ý: Người làm công tác hỗ trợ cần ý thức rằng vấn đề rủi ro có thể thay đổi theo thời gian, vì vậy cần thường xuyên rà soát lại việc đánh giá và lên kế hoạch lại ngay khi cần.



1.2. Nguyên tắc không phân biệt đối xử, quan tâm đến các nhóm dễ bị tổn thương

Mọi phụ nữ, trẻ em đều có quyền được đối xử công bằng cho dù là người dân tộc, người khuyết tật, người thuộc nhóm đồng tính, song tính, chuyển giới hay gái mại dâm. Việc tuân thủ nguyên tắc này giúp người hỗ trợ khách quan trong quá trình ứng phó với bạo lực giới, giúp thân chủ tin tưởng hơn vào công bằng và tự tin vào bản thân trong quá trình nhận sự hỗ trợ.

Hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số: Phụ nữ thuộc mọi thành phần dân tộc đều có quyền tiếp cận các dịch vụ như những người khác. Tuy nhiên, phụ nữ dân tộc thường bị hạn chế bởi ngôn ngữ, giao tiếp xã hội... Do vậy, phụ nữ dân tộc có nhiều rào cản khi tiếp cận các dịch vụ an sinh xã hội. Người hỗ trợ cần có hiểu biết tối thiểu về văn hóa dân tộc, luôn có sự nhạy cảm về sự khác biệt văn hóa trong quá trình làm việc cũng như giao chuyển nạn nhân.

Hỗ trợ phụ nữ khuyết tật: Phụ nữ gặp phải các dạng khuyết tật (vận động, cảm giác, trí tuệ, hay tâm thần) đều có quyền và được tiếp cận dịch vụ như những phụ nữ khác. Tuy nhiên do vấn đề khuyết tật nên có thể họ bị nguy cơ cao hơn hoặc bị phụ thuộc nhiều hơn vào người hỗ trợ. Cần phải chú ý rằng người khuyết tật trí tuệ, khả năng tự đưa ra tiếng nói của mình là hạn chế, do vậy rất cần sự hỗ trợ để có được sự an toàn cho phụ nữ, trẻ em.

Nhóm người đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT) phải chịu đựng kỳ thị và phân biệt đối xử của xã hội do xu hướng tính dục của họ. Cũng như người cao tuổi phải sống với bạo lực cần có những chăm sóc đặc biệt và được tôn trọng.

Cán bộ hỗ trợ cần có hiểu biết cơ bản về các nhóm đặc biệt dễ bị tổn thương này để đảm bảo cung cấp dịch vụ một cách tôn trọng, không mang tính phân biệt đối xử. Cán bộ hỗ trợ luôn nhớ đến nhạy cảm giới trong quá trình giao chuyển nạn nhân tới các cơ quan liên quan để giảm thiểu những tổn thương mà nạn nhân phải chịu trong quá trình tiếp cận dịch vụ hỗ trợ.

Một số hướng dẫn thực hành tối thiểu:

- Thừa nhận rằng mỗi phụ nữ, trẻ em là một cá thể riêng biệt và là chuyên gia của bản thân, cam kết rằng mỗi thân chủ có quyền nhận được sự hỗ trợ tốt nhất có thể từ cán bộ hỗ trợ
- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ phù hợp dựa trên nhu cầu/đặc điểm của từng cá nhân (dân tộc, tình trạng khuyết tật, bản dạng giới, xu hướng tính dục...)
- Tạo điều kiện cho việc trình bày ý kiến hoặc thái độ khác biệt tại nơi làm việc.
- Luôn là tấm gương cho đồng nghiệp và những người xung quanh về thái độ/hành vi tôn trọng người khác

1.3. Nguyên tắc tôn trọng, chấp nhận và trao quyền.

Mọi phụ nữ, trẻ em bị mua bán đều có những giá trị của riêng và có quyền con người mà

người khác cần tôn trọng.

Tôn trọng là coi trọng, là đề cao phẩm giá con người bất kể họ được coi là giàu hay nghèo, đẹp hay xấu, hư hỏng hay ngoan hiền, mạnh mẽ hay yếu đuối...

Tôn trọng là để họ được là chính bản thân họ với những quan điểm, suy nghĩ, cảm xúc và trải nghiệm rất khác biệt với người khác mà không bị phê phán, chỉ trích hay đổ lỗi dù dưới quan điểm của nhiều người trong xã hội nó bị nhìn nhận là tiêu cực.

Tôn trọng là chấp nhận và không đòi hỏi phụ nữ, trẻ em phải thay đổi hay làm khác đi với điều họ muốn, họ nghĩ hay họ chưa thể làm trong thời điểm đó.

Một số hướng dẫn thực hành tối thiểu:

- Thể hiện thái độ thân thiện, ấm áp, tin tưởng vào những gì thân chủ bày tỏ.
- Không phê phán hay đổ lỗi và không áp đặt suy nghĩ cá nhân lên thân chủ.

Ví dụ với phụ nữ bị mua bán, không nên có thái độ không đánh giá, phán xét, đổ lỗi cho việc bị mua bán do thiếu kỹ năng, tại sao không chạy trốn, sao lại đồng thuận (cho dù đồng thuận với những thông tin sai lệch, bị lừa dối).

- Người hỗ trợ cần biết rõ các cơ chế phòng vệ hoặc phản ứng mang tính che dấu câu chuyện của nạn nhân.
- Căng thẳng và lo âu có thể ảnh hưởng đến thái độ, hành vi, hành động và quá trình ra quyết định của người phụ nữ bị mua bán, do đó thân chủ cần được hỗ trợ tham vấn tâm lý và hỗ trợ tâm lý để cảm thấy an toàn trong quá trình giải quyết vấn đề.
- Bày tỏ sự ghi nhận, chấp nhận, thấu hiểu với những trải nghiệm của họ (dù là trải nghiệm đó là tiêu cực dưới góc nhìn của xã hội)
- Hỗ trợ phụ nữ dành thời gian để xem xét sự thay đổi trong cuộc sống của người phụ nữ dù là chậm, chỉ trừ khi sự an toàn của phụ nữ và trẻ em đang bị đe dọa, trong trường hợp này nhân viên xã hội cần phải hành động để đảm bảo sự an toàn của họ
- Đặc biệt không nên gây ảnh hưởng, áp đặt cho thân chủ cho dù là xuất phát từ mục đích tốt cho phụ nữ, trẻ em nhưng nó ngầm ẩn một thông điệp "bạn yếu đuối, không có khả năng ra được quyết định phù hợp..." đã làm hạn chế sự trưởng thành, và tin tưởng vào bản thân của phụ nữ, trẻ em.

1.4. Nguyên tắc bảo mật thông tin :

Bảo mật thông tin rất quan trọng trong tham vấn, nhất là tham vấn bạo lực gia đình vì những tiết lộ nhỏ cũng có thể ảnh hưởng tới sự an toàn của người phụ nữ và trẻ em và những người liên quan trong tương lai.

Một số hướng dẫn thực hành tối thiểu:

- Cuộc tham vấn cần được thực hiện ở nơi kín đáo, đảm bảo không bị người khác quấy

rầy hay nghe được khi đứng bên ngoài phòng

- Hồ sơ của thân chủ cần được lưu trữ ở nơi an toàn chỉ những người liên quan mới có quyền tiếp cận.
- Khi muốn gửi bất kỳ thông tin nào về thân chủ tới chính quyền địa phương đều phải có sự đồng ý của thân chủ
- Phụ nữ cũng cần được thông báo trong trường hợp họ được chuyển tuyến đến các cơ sở hỗ trợ khác ví dụ như dịch vụ y tế/ phát triển kỹ năng nhằm đảm bảo rằng các thông tin của họ đang được kiểm soát.
- Đảm bảo việc giải thích cho thân chủ ngay từ đầu cuộc tham vấn về nguyên tắc bảo mật và giới hạn của nguyên tắc này.
- Những trường hợp cán bộ tham vấn được phép không bảo mật thông tin:
 - Thân chủ cho phép cán bộ tham vấn nói ra vấn đề của mình
 - Khi thân chủ/và hoặc người khác bị đe dọa đến tính mạng
 - Khi cán bộ tham vấn bị gọi ra tòa chất vấn về chính vấn đề này
 - Thảo luận với đồng nghiệp trong buổi thảo luận ca vì mục đích hỗ trợ tốt nhất.

1.5. Không đổ lỗi cho nạn nhân, quy trách nhiệm cho thủ phạm:

Thủ phạm là người phải chịu trách nhiệm hoàn toàn (100%) về hành vi mua án người của mình đã thực hiện. Do đã vi phạm pháp luật quốc tế và quốc gia.

Nạn nhân có quyền được bảo vệ và hỗ trợ bởi các cơ quan nhà nước và các cá nhân, tổ chức có liên quan; nạn nhân không bắt buộc phải cung cấp thông tin và thủ phạm phải có trách nhiệm cung cấp thông tin cho cơ quan điều tra, truy tố, xét xử của nhà nước.

Một số hướng dẫn thực hành tối thiểu:

Luôn khẳng định mua bán người là tội ác, tội phạm nguy hiểm bậc nhất trên thế giới vì nó vi phạm quyền bất khả xâm phạm của con người, vi phạm pháp luật quốc tế và quốc gia

Người cung cấp dịch vụ tuyệt đối không đổ lỗi cho nạn nhân về việc cô ấy bị mua bán, vì hành vi mua bán người là không thể biện minh vì bất kỳ lý do gì, con người không thể bị coi là hàng hóa mà có nhân phẩm và cần được bảo vệ với tư cách là 1 con người

1.6. Nguyên tắc tin tưởng vào khả năng tự giải quyết của thân chủ:

Dù phụ nữ, trẻ em đang ở trong hoàn cảnh khủng hoảng hay có nhận thức rất khác biệt với cán bộ tham vấn nhưng họ vẫn là "chuyên gia về cuộc đời của họ". Họ mới là người biết rõ nhất các sự kiện, tình huống đã diễn ra, họ trải qua những cảm xúc nào và nó ở mức độ nào khi họ phải đối mặt với sự kiện đó. Họ biết rõ nhất họ muốn giải quyết vấn như thế nào, họ có thể làm được điều gì và không thể làm được gì. Và cũng chỉ có họ mới

là người nắm rõ nhất những hệ quả lên bản thân họ với mỗi hành vi, quyết định mà họ lựa chọn.

Khi nói rằng thân chủ "biết rõ nhất, hiểu rõ nhất..." ở đây không có nghĩa là đổ trách nhiệm hoàn toàn để họ tự "bươn trải" mà trách nhiệm của cán bộ tham vấn là sử dụng kỹ năng để giúp thân chủ có thể khám phá bản thân họ (điểm mạnh, sự kiên cường, điểm hạn chế) và họ có thể đưa ra được những phân tích, lựa chọn từ góc độ của họ.

Cán bộ tham vấn phải có niềm tin tưởng vào khả năng giải quyết và tự chủ của thân chủ
Một số hướng dẫn thực hành tối thiểu:

- Bày tỏ thái độ tin tưởng vào khả năng tự giải quyết vấn đề của thân chủ
- Không đưa ra lời khuyên, định hướng mang tính áp đặt từ cán bộ tham vấn
- Giúp thân chủ khám phá những điểm mạnh, những trải nghiệm tích cực, những giá trị và tiềm năng họ có nhưng đang bị ẩn giấu.
- Cán bộ tham vấn đưa ra những câu hỏi gợi mở để thân chủ
 - Nhận thức được suy nghĩ, cảm xúc, hành vi và hệ quả của bạo lực.
 - Các giải pháp có thể có và hệ quả của mỗi giải pháp
 - Các tiêu chí để đưa ra quyết định lựa chọn cuối cùng.

Lưu ý: cho dù họ có lựa chọn những phương án mà chúng ta cảm thấy không an toàn cho họ thì chúng ta vẫn có thể giúp họ biết cách phòng ngừa và đảm bảo sự an toàn tốt nhất cho họ để họ sống theo cách mà họ lựa chọn.

1.7. Vận động kết nối nguồn lực:

Giải quyết vấn đề bạo lực trên cơ sở giới nói chung và mua bán người nói riêng cần có sự tham gia hỗ trợ của nhiều bên liên quan nhằm cung cấp dịch vụ đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ, trẻ em bị mua bán.

Một số hướng dẫn thực hành tối thiểu:

- Hỗ trợ thân chủ xác định quyền của họ và những nguồn lực cá nhân, tổ chức có thể giúp đảm bảo sự an toàn, quyền và lợi ích hợp pháp của thân chủ.
- Hỗ trợ thân chủ để họ liên lạc và thương thuyết với các cơ quan liên quan để vận động cho quyền của họ
- Vận động, thương thuyết với tổ chức, cá nhân khác hỗ trợ, cung cấp nguồn lực khi được sự đồng ý của thân chủ. Khi vận động, thương thuyết chỉ chia sẻ những thông tin cần thiết để đạt được mục tiêu mà không chia sẻ quá nhiều thông tin đồng thời lượng thông tin đó phải được sự đồng ý của thân chủ
- Góp phần bác bỏ những suy nghĩ, định kiến sai lầm mang tính đổ lỗi cho nạn nhân.

1.8 Trách nhiệm của Nhà nước và các bên liên quan

Phụ nữ và trẻ em là nạn nhân của bạo lực có quyền tiếp cận các thông tin về quyền phụ nữ và trẻ em, bình đẳng giới, những quy định liên quan cũng như các thông tin về các dịch vụ hỗ trợ và bảo vệ cho phụ nữ và trẻ em cụ thể như sau:

- Nhà nước, Chính phủ: Trách nhiệm tôn trọng các Luật pháp, công ước quốc tế về Quyền phụ nữ, trẻ em; ban hành các văn bản luật và các biện pháp can thiệp nhằm đảm bảo quyền của phụ nữ, trẻ em được tôn trọng một cách thực chất
- Các cơ quan ban ngành (công an, viện kiểm sát, tòa án): Đảm bảo thực thi đúng luật pháp và biện pháp nhằm bảo vệ nạn nhân, người tố giác tội phạm, người tham gia tố tụng và người thân thích của nạn nhân tới 3 thế hệ (tại Điểm e khoản 1 điều Bộ luật Tố tụng hình sự). Quy định Áp dụng các biện pháp bảo vệ (Điều 484 Bộ Luật Tố tụng hình sự) ngoài giữ bí mật thông tin, bố trí nơi tạm lánh, xét xử kín (Nghị định 62/2003/ NĐ- CP) có áp dụng cách ly người làm chứng, người bị hại; xét xử trực tuyến (nhằm bảo vệ danh dự, nhân phẩm nạn nhân); có lực lượng bảo vệ nạn nhân; chỉ tuyên án mà không công bố cáo trạng; Không xét xử lưu động vụ án mua bán người hoặc tội phạm là trẻ vị thành niên.

Yêu cầu trong bảo vệ nạn nhân bị mua bán: (Chương 34 Bộ luật Tố tụng hình sự)

- + Có công văn đề nghị lực lượng cảnh sát tư pháp bảo vệ tại phiên tòa.
- + Xét xử nhanh vụ án mua bán người, đúng người, đúng tội; Không xét xử cho hưởng án treo đối với vụ mua bán người.
- + Đảm bảo việc bồi thường đúng những tổn thương, thiệt hại đã có.
- + Đảm bảo thi hành án: đúng quy trình, thủ tục: Giao bản án trong 7 ngày; chuyển kháng cáo, kháng nghị đúng thời gian;
- Các đơn vị hỗ trợ (cơ sở tham vấn, cơ sở hỗ trợ nạn nhân, nhà tạm lánh) có trách nhiệm hỗ trợ thân chủ thông qua việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ toàn diện. Tuân thủ luật pháp chính sách, yêu cầu các cơ quan chính phủ thực hiện trách nhiệm của mình.
- + Cung cấp thông tin về quyền và lợi ích hợp pháp, trách nhiệm của các bên liên quan trong ứng phó với bạo lực giới, cũng như hướng dẫn thân chủ có thể tự mình yêu cầu đáp ứng quyền.
- + Giám sát và phản biện kịp thời với cơ quan cấp trên nếu cơ quan quản lý nhà nước không thực hiện đúng chức trách
- Cộng đồng, gia đình: Phát hiện thân chủ, tố giác người gây bạo lực, giới thiệu thân chủ đến cơ quan hỗ trợ. Không kỳ thị, đảm bảo cho thân chủ hòa nhập an toàn, bền vững.

CHƯƠNG 2: Các cách thức tiếp cận để tham vấn, hỗ trợ cho phụ nữ bị mua bán, có nguy cơ bị mua bán

A. Mục tiêu: Đến cuối bài học, các học viên có thể nắm được:

- Các cách tiếp cận và kỹ năng để hỗ trợ hiệu quả cho nạn nhân bị mua bán, người có nguy cơ bị mua bán

B. Chuẩn bị văn phòng phẩm và đồ dùng trợ giảng

- Máy chiếu, màn chiếu được kết nối tốt với laptop của GV có bài trình chiếu hoặc giấy A0 viết sn nội dung cần trình bày

- Các tờ giấy phân vai để tổ chức hoạt động khởi động: Bước chân quyền lực

- Tùy theo số lượng chia nhóm có đủ Giấy A0, Bút viết bảng, viết giấy; hộp sáp màu đủ cho các bài tập và nhóm; 01Gr Giấy A4 trắng và 01Gr A4 4 màu, kéo (dùng chung cho cả khóa)

C. Tổng quan bài học : thời gian 60 phút

Bài 1: Tham vấn cá nhân

TT	Hoạt động gợi ý	Phương pháp	Thời lượng	Tài liệu hỗ trợ giảng dạy
1	Khởi động			
2	GT Mục tiêu bài học	Lấy ý kiến nhanh về mục tiêu Thuyết trình mục tiêu bài học	5'	
3	Các hoạt động			
3.1	Thảo luận nhóm nhỏ	- Lấy ý kiến nhanh: tham vấn là gì? Sự khác nhau giữa tham vấn và các hoạt động trợ giúp khác.	10'	PP câu hỏi chung? PP tài liệu thuyết trình
	GV tổng kết ý kiến và trình chiếu slide làm rõ nội dung bài học	- Thuyết trình: các nội dung về tham vấn	45'	

Nội dung kiến thức:

Khái niệm: Tham vấn là 1 tiến trình tương tác giữa cán bộ tư vấn (người tư vấn) và thân chủ (khách hàng), trong đó NTV sử dụng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp của mình giúp thân chủ thấu hiểu hoàn cảnh, nhận thức được những vấn đề của mình và biết cách sử

dụng những nguồn lực đang có để tự giải quyết vấn đề của bản thân. Có thể tóm tắt khái niệm tư vấn bằng 4 chữ T: Tiến trình, tương tác, thấu hiểu, tự giải quyết.

Sự tương tác: là người tham vấn không đưa ra lời khuyên thân chủ phải làm gì, mà đó thực chất là cuộc trao đổi hai chiều, là mối quan hệ hợp tác trong đó người tham vấn và thân chủ làm việc cùng nhau một cách tích cực để giải quyết vấn đề được đặt ra trong quá trình tham vấn. Có sự

tham gia tích cực, chủ động của thân chủ trong quá trình tham vấn. Sự kháng cự và chống đối lẫn nhau/xung đột giá trị ở mức thấp nhất và được kiểm soát.

Thấu hiểu: Người tham vấn giúp thân chủ nhận ra mình là ai, đang ở trong hoàn cảnh nào, có thế mạnh, điểm yếu nào, đã sử dụng những biện pháp nào cho tình huống của mình, tại sao chưa có kết quả, những cái được và cái mất khi lựa chọn sử dụng một biện pháp giải quyết nào đó.

Tự giải quyết: Người làm tham vấn không quyết định thay thân chủ mà trên cơ sở thấu hiểu hoàn cảnh của mình, thân chủ sẽ phải cân nhắc, tự lựa chọn biện pháp nào phù hợp nhất cho bản thân mình.

Mục đích và vai trò của tham vấn:

- Giúp thân chủ thay đổi trạng thái cảm xúc, hành vi tiêu cực, cải thiện và tăng cường các động cơ tích cực.
- Giúp thân chủ tăng cường hiểu biết về chính bản thân họ và hoàn cảnh của họ bằng cách cung cấp cho họ những thông tin có giá trị thích hợp, những giải thích có cơ sở.
- Giúp thân chủ đưa ra nhiều hướng giải quyết có thể thực hiện được và từ đó giúp họ lựa chọn giải pháp thích hợp nhất đối với hoàn cảnh và khả năng của họ.
- Giúp thân chủ đưa ra những quyết định đúng đắn dựa trên những thông tin mà nhân viên xã hội cung cấp, dựa trên khả năng của đối tượng cũng như tiềm năng hỗ trợ từ các nguồn lực bên ngoài.
- Hỗ trợ cho thân chủ kịp thời trong thời gian khủng hoảng.
- Hỗ trợ đối tượng thực hiện các quyết định và đi đến giải quyết vấn đề họ đang mắc phải.

Tóm lại: Mục đích tổng quát của tham vấn là giúp thân chủ tăng cường khả năng tự ứng phó với hoàn cảnh khó khăn không chỉ trong hiện tại mà cả trong tương lai.

Bản chất của tham vấn:

- Giúp thân chủ nhìn nhận vấn đề của mình như nó vốn có.
- Giúp thân chủ tự giúp chính mình (tự giải quyết vấn đề của mình).

Một số nguyên tắc trong tham vấn:

- Đảm bảo sự riêng tư
- Bảo mật thông tin
- Tôn trọng, chấp nhận, không phán xét, không đổ lỗi
- Cung cấp thông tin cần và đủ.
- Tôn trọng sự tự quyết của thân chủ
- Sử dụng ngôn ngữ phù hợp với trình độ học vấn, văn hoá của thân chủ, không dùng ngôn ngữ hàn lâm hay thô tục.
- Không hứa hẹn, không làm thay thân chủ.

Bước 3: GV đặt câu hỏi cho cả lớp “Có bao nhiêu loại hình tham vấn?” và ghi nhanh câu trả lời lên bảng.

Bước 4: GV trình chiếu tài liệu giới thiệu về các loại hình thức tham vấn.

Căn cứ vào hình thức tham vấn: tham vấn được chia làm 02 loại

1. Tham vấn trực tiếp: Thân chủ và nhà tham vấn đối thoại với nhau một cách trực tiếp, nhà tham vấn dùng các kỹ năng của mình giúp thân chủ hiểu, nhìn nhận lại sự kiện một cách tích cực hơn, các nguyên nhân dẫn đến sự kiện đó khơi dậy những tiềm năng của thân chủ, để họ tự lựa chọn các giải pháp giải quyết vấn đề của chính mình.

- Đặc điểm: Thông tin 2 chiều trong một thời gian ngắn. Các kỹ năng tham vấn được sử dụng một cách có hiệu quả.

- Loại hình: Tham vấn trực tiếp có thể thực hiện qua điện thoại, tham vấn trực tuyến qua Internet, tham vấn trực tiếp tại trung tâm tham vấn.

2. Tham vấn gián tiếp: Thân chủ và nhà tham vấn không đối thoại trực tiếp mà thông qua khâu trung gian như qua báo chí, qua đài, qua internet,...

- Đặc điểm: Thông tin một chiều. Các kỹ năng tham vấn không được sử dụng một cách có hiệu quả

- Loại hình: Tham vấn qua báo, qua đài, qua truyền hình, qua tin nhắn, thư...

Căn cứ vào các phương tiện thông tin: Hiện tại có 7 loại hình tham vấn tâm lý: Tham vấn qua điện thoại, qua đài, qua truyền hình, qua Internet, chat room, qua báo, tại các trung tâm tham vấn. Mỗi loại hình có một đặc điểm riêng

Căn cứ vào đối tượng tham vấn: tham vấn được chia làm 3 loại:

1. Tham vấn cá nhân: Đối tượng tham vấn là một cá nhân, qua tham vấn, nhà tham vấn giúp cá nhân tháo gỡ được những vướng mắc đang gặp phải như tâm lý lo sợ, chán nản, bế tắc, ...

2. Tham vấn gia đình: Là hình thức mà đối tượng làm việc của nhà tham vấn là các thành viên trong gia đình, cả gia đình ngồi lại cùng với nhà tham vấn để thảo luận những vấn đề trong gia đình, vấn đề đó có thể liên quan đến toàn bộ gia đình hay một bộ phận, xem xét mỗi thành viên nhìn nhận vấn đề như thế nào, nguyên nhân từ đâu ra và cần phải làm gì để giải quyết.

3. Tham vấn nhóm: Là hình thức mà đối tượng tham vấn là những cá nhân tuy không liên quan chặt chẽ với nhau nhưng cùng tập hợp lại để thông qua tham vấn đạt được mục đích nào đó (vd: tham vấn cho nhóm đồng đẳng – những người bị nhiễm HIV, những người bị mua bán trở về,...).

Tham vấn không phải là:

- Hỏi và trả lời
- Xin và cho lời khuyên
- Phê phán, dạy dỗ
- Quyết định thay, làm thay

Tham vấn không chỉ là:

- Động viên an ủi.
- Nói chuyện giải khuây
- Cung cấp thông tin

Tham vấn và công tác xã hội khác nhau ở điểm nào?

Đây là hai lĩnh vực khoa học biệt lập nhưng rất gần gũi nhau, có những nguyên tắc và giá trị giống nhau, hoạt động bổ sung cho nhau. Công việc của họ gặp nhau ở điểm tiếp xúc trực tiếp với đối tượng được giúp đỡ, nhưng công việc của người tham vấn tâm lý (NTV) thu hẹp vào mối quan hệ mặt đối mặt với thân chủ và đi vào chiều sâu tâm lý, còn nhân viên công tác xã hội (NVXH) thì ngoài việc tiếp xúc với thân chủ qua đối thoại, còn tác động vào môi trường xung quanh họ để giúp họ giải quyết vấn đề.

Ví dụ: khi tiếp xúc với một đối tượng ngoài các khó khăn tâm lý, còn có tình trạng thất nghiệp, không có thu nhập, NTV giới thiệu họ cho phòng xã hội để giúp tìm việc làm. Trước khi bắt tay vào việc NVXH phải tìm hiểu hoàn cảnh cụ thể của người đó bằng cách “vãng gia”, nói chuyện với thân nhân để hiểu rõ gia cảnh. Ngoài gia đình, NVXH còn đi đến một cơ quan, cơ sở sản xuất để giới thiệu thân chủ. Trong quá trình vãng gia NVXH còn

phát hiện thân chủ có con nhỏ không đi học vì không trả học phí được và tìm đến một lớp tình thương để gửi gắm các cháu.

Cả NTV và NVXH đều phải nắm vững các “tài nguyên/mạng lưới cung cấp dịch vụ” trong cộng đồng để giới thiệu thân chủ của mình, vì không có nghề nào có thể giải quyết mọi nhu cầu của xã hội. Cả NTV và NVXH đều có một số nguyên tắc hành động chung như tôn trọng thân chủ vô điều kiện, chấp nhận thân chủ, lắng nghe, bảo vệ sự riêng tư (bí mật) của thân chủ... Cả hai đều không làm thay thân chủ mà giúp họ tự quyết định bằng sức mạnh nội lực.

Một số nguyên tắc trong tham vấn:

- Đảm bảo sự riêng tư
- Bảo mật thông tin
- Tôn trọng, chấp nhận, không phán xét, không đổ lỗi
- Cung cấp thông tin cần và đủ.
- Tôn trọng sự tự quyết của thân chủ
- Sử dụng ngôn ngữ phù hợp với trình độ học vấn, văn hoá của thân chủ, không dùng ngôn ngữ hàn lâm hay thô tục.
- Không hứa hẹn, không làm thay thân chủ.

Quy trình/tiến trình tham vấn:

Giai đoạn 1: Xây dựng mối quan hệ

Mục đích: Tạo dựng sự tin tưởng. Thiết lập một bầu không khí thân thiện, tạo cho thân chủ cảm thấy an toàn và thoải mái.

Người tham vấn cần: Tỏ ra cởi mở, lắng nghe và sẵn sàng giúp đỡ thân chủ. Giữ bình tĩnh, kiên trì trong trường hợp thân chủ trong buổi đầu tiếp xúc đã tỏ ra không hợp tác

Giai đoạn 2: Thu thập thông tin

Mục đích: thu thập thông tin, phân tích thông tin để tìm ra thực chất vấn đề là gì, nguyên nhân nằm ở đâu, xảy ra như thế nào. Cụ thể:

- Nhà tham vấn và thân chủ cùng khám phá vấn đề của thân chủ: vấn đề xuất hiện như thế nào ? Khi nào ? ở đâu ? Vấn đề tồn tại bao lâu? ai liên quan đến vấn đề ? Liên quan như thế nào ? Mức

độ nghiêm trọng của vấn đề ? Vấn đề đã giải quyết như thế nào ? Vấn đề trước mắt muốn giải quyết là gì ? TC cảm thấy như thế nào ?

- Ngoài ra trong giai đoạn này, nhà tham vấn còn phải tìm hiểu thông tin về các nguồn tiềm năng của thân chủ và xã hội

Giai đoạn 3: Xác định vấn đề

- Mục đích: Liệt kê các vấn đề của thân chủ và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên

Giai đoạn 4: Lựa chọn giải pháp

- Mục đích: Hỗ trợ thân chủ lựa chọn giải pháp phù hợp.

- Hỗ trợ bằng cách: Liệt kê tất cả các giải pháp, cùng phân tích các giải pháp, giúp thân chủ hiểu rõ hơn giải pháp mà thân chủ đã lựa chọn, lường trước những tình huống có thể xảy ra khi lựa chọn giải pháp này lên kế hoạch thực hiện

Giai đoạn 5: Lên kế hoạch thực hiện giải pháp, kết thúc buổi tham vấn

- Khích lệ, hỗ trợ thân chủ lên kế hoạch thực hiện giải pháp để giải quyết vấn đề (Làm như thế nào? Ở đâu? Bao giờ? Ai có thể hỗ trợ/giúp đỡ?..)

- Kết thúc buổi tham vấn, giữ liên hệ và tiếp tục hỗ trợ

Bài 2: Sinh hoạt câu lạc bộ/Nhóm tự lực

TT	Hoạt động gợi ý	Phương pháp	Thời lượng	Tài liệu hỗ trợ giảng dạy
1	Khởi động			
2	GT Mục tiêu bài học	Lấy ý kiến nhanh về mục tiêu Thuyết trình mục tiêu bài học	5'	
3	Các hoạt động			
3.1	Thảo luận nhóm nhỏ	- Chia nhóm thảo luận cách thức tổ chức một buổi sinh hoạt Câu lạc bộ - Các nhóm trình bày kết quả làm việc trên giấy - GV mời đại diện của 1 nhóm lên trình bày kết quả của nhóm.	10'	PP câu hỏi chung? Giấy A0, bút dạ,...
3.2	GV tổng kết ý kiến và trình chiếu slide làm rõ nội dung bài học	- GV trình bày, hướng dẫn phương pháp tiến hành một buổi sinh hoạt	35'	
3.3	Thực hành	- Thực hành xây dựng Kế hoạch tổ chức xây dựng 1 buổi sinh hoạt Câu lạc bộ nhằm cung cấp kiến thức Di cư an toàn	55'	

Nội dung kiến thức:

1. Xác định nội dung và hình thức sinh hoạt.

Xác định nội dung: Chính là xác định chủ đề cho buổi sinh hoạt. Đây là khâu quan trọng nhất. Có xác định được chủ đề thì mới xác định được toàn bộ công việc chuẩn bị kèm theo. Một buổi sinh hoạt chỉ nên nhằm vào một chủ đề, thậm chí một chủ đề có thể sinh hoạt nhiều buổi. Từ chủ đề đã được xác định, Ban chủ nhiệm huy động tất cả các hình thức sinh hoạt trong CLB để buổi sinh hoạt thêm phong phú, hấp dẫn. Để xác định chủ đề sinh hoạt cho thiết thực và phù hợp, Ban chủ nhiệm CLB phải căn cứ vào tình hình chính trị trước mắt và nhu cầu, tâm tư, nguyện vọng của hội viên.

Xác định hình thức thể hiện: Sau khi đã xác định nội dung cho buổi sinh hoạt, Ban chủ nhiệm thống nhất hình thức thể hiện, có rất nhiều hình thức sinh hoạt trong CLB. Có thể sử dụng một số hình thức chính sau đây:

- Diễn giảng: Gồm các chủ đề chính trị, thời sự, khoa học, kỹ thuật,... nhằm nâng cao kiến thức, trình độ thẩm mỹ, giáo dục nếp sống, phòng ngừa tệ nạn.... Đây là dạng nói chuyện chuyên đề.
- Hội thảo: Là hình thức các thành viên CLB cùng tham gia thảo luận để làm sáng tỏ một quan điểm, một nhận định.
- Sinh hoạt văn nghệ, biểu diễn nghệ thuật.
- Sinh hoạt ngoài trời của CLB kết hợp với những hoạt động TDTT, tham quan du lịch...
- Giới thiệu sách báo, trưng bày triển lãm.

Phân công người phụ trách: Người phụ trách có thể là thành viên của Ban chủ nhiệm CLB hoặc chỉ là thành viên của CLB. Người phụ trách có trách nhiệm tiến hành toàn bộ công việc chuẩn bị kiểm tra và đôn đốc các khâu thực hiện. Người phụ trách phải hình thành đề cương chuẩn bị và có trách nhiệm điều hành buổi sinh hoạt.

Tuyên truyền cổ động: Thông báo đến các thành viên CLB về buổi sinh hoạt và tiến hành tuyên truyền thông qua panô, áp phích, băng cờ...

2. Điều khiển sinh hoạt.

Trước khi vào nội dung chính của buổi sinh hoạt, người điều khiển chương trình hướng dẫn mọi người múa hát tập thể hoặc tổ chức các trò chơi. Người điều khiển chương trình phải linh hoạt, tùy cơ ứng biến nhưng phải nắm vững nội dung chính của buổi sinh hoạt để hướng mọi người đến những vấn đề chủ yếu đã đề ra. Người điều khiển chương trình là linh hồn của buổi sinh hoạt, vì thế phải có tác phong nhanh nhẹn, hoạt bát, có khả năng hướng dẫn mọi người. Người điều khiển chương trình cần ăn mặc gọn gàng, lịch sự.

Bài 3: Thăm hộ gia đình

TT	Hoạt động gợi ý	Phương pháp	Thời lượng	Tài liệu hỗ trợ giảng dạy
1	Khởi động			
2	GT Mục tiêu bài học	Lấy ý kiến nhanh về mục tiêu Thuyết trình mục tiêu bài học	5'	
3	Các hoạt động			
3.1	GV trình bày nội dung bài học	- GV trình bày, hướng dẫn chuẩn bị kế hoạch thăm hộ gia đình	30'	PP nội dung thuyết trình
3.2	Thảo luận nhóm nhỏ	- Chia nhóm thực hành bước Chuẩn bị thăm hộ gia đình thân chủ xây dựng kế hoạch “Thăm hộ gia đình” - Các nhóm trình bày kế hoạch đã xây dựng	55'	Giấy A0, bút dạ,...

Nội dung kiến thức:

Những điều cần biết khi xây dựng một kế hoạch thăm hộ gia đình:

Bước 1: Xác định mục đích: Xác minh thông tin, xác định vấn đề, nhu cầu và nguyện vọng cần hỗ trợ của thân chủ.

Bước 2: Chuẩn bị:

Thu thập thông tin (Ghi rõ nguồn):

- Thông tin cá nhân thân chủ: Họ tên, năm sinh, giới tính, tình trạng hôn nhân, trình độ học vấn, nghề nghiệp, tình trạng khuyết tật, là nạn nhân hay nghi ngờ là nạn nhân MBN,... dựa trên thông tin có được từ các nguồn.

- Thu thập thông tin về hoàn cảnh gia đình của thân chủ: Địa chỉ; Chủ hộ; Các thành viên gia đình, mối quan hệ giữa các thành viên: Ví dụ như phân công quyền hạn, trách nhiệm trong gia đình; Ai là người đứng đầu? Có BLGD không? Vị thế của thân chủ trong gia đình?...; Mối liên quan giữa các thành viên gia đình với vấn đề trở thành nạn nhân MBN của thân chủ; Điểm mạnh của gia đình và các nguồn lực; Các thông tin khác.

Lưu ý: Cần ghi rõ nhu cầu hỗ trợ đặc biệt của thân chủ, ví dụ thân chủ là trẻ em, là người khuyết tật tâm thần hay bất đồng ngôn ngữ để có phương án phù hợp.

- Liên hệ trước với thân chủ/gia đình hoặc người giám hộ hợp pháp để xác nhận sự đồng thuận.

- Xác định thành viên tham gia:

- Về phía tổ chức: Số lượng người tham gia, vai trò mỗi cá nhân, phân công nhiệm vụ cụ thể.

- Về phía gia đình: Số lượng người tham gia, xác định đối tượng chính.

- Xác định thời gian thực hiện

- Lượng giá rủi ro:

- Lý do chủ quan: Vì lý do nào từ phía tổ chức, cá nhân người chịu trách nhiệm khiến kế hoạch thăm hộ gia đình phải hoãn hoặc không thực hiện được.

- Lý do khách quan: Gia đình từ chối, Thân chủ không hợp tác.

Gợi ý Kịch bản thăm hộ gia đình:

1. Giới thiệu bản thân: Tên, Đơn vị làm việc; Vai trò/vị trí công tác.

2. Liệt kê tất cả những ai đã cho phép và lý do buổi gặp mặt.

3. Giải thích về quá trình làm việc: Mục đích, thời gian thực hiện; cách thức phỏng vấn; nguyên tắc bảo mật (xin phép ghi chép thông tin quan trọng); lưu ý thân chủ quyền từ chối trả lời câu hỏi nếu cảm thấy không thoải mái.

4. Sử dụng tất cả các kỹ năng quan sát, lắng nghe, đặt câu hỏi, phản hồi,... để xác định được vấn đề, đánh giá nhu cầu của thân chủ.

5. Trước khi kết thúc cuộc gặp, hỏi lại xem thân chủ còn có câu hỏi nào không. Nếu thân chủ không còn câu hỏi nào thì sẽ thống nhất cách thức liên hệ để thông báo kết quả sau khi xử lý nhu cầu hỗ trợ của họ.

6. Ưu tiên kết nối, chuyển tuyến, đáp ứng những nhu cầu khẩn cấp của thân chủ.

Bảng 8: XÂY DỰNG KẾ HOẠCH HỖ TRỢ DỰA TRÊN NHU CẦU, NGUYỆN VỌNG CỦA THÂN CHỦ VÀ GIA ĐÌNH

Dịch vụ hỗ trợ nạn nhân ngay sau khi trở về	Dịch vụ hỗ trợ nạn nhân đã trở về sau vài tháng	Dịch vụ hỗ trợ nạn nhân đã trở về khá lâu
- Nơi tạm lánh an toàn - Bảo mật thông tin - An ninh	- Trợ giúp về giấy tờ: Chứng minh thư, Khai sinh cho con...	- Tiếp tục trợ giúp pháp luật và y tế - Trợ giúp tài chính

- Nơi ở
- Các nhu cầu thiết yếu (ăn, uống, mặc)
- Tham vấn khủng hoảng
- Tư vấn phục hồi tâm lý
- Khám và điều trị bệnh
- Các nhu cầu cấp bách về y tế/tâm lý
- Tình trạng pháp lý
- Kết nối, chuyển tuyến
- ...

- Việc làm, tư vấn định hướng nghề nghiệp
- Chăm sóc y tế - bao gồm cả trợ giúp tâm lý
- Trợ giúp pháp luật (các thủ tục đang thực hiện)
- Hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng
- Kết nối, chuyển tuyến
- ...

- Trợ giúp giáo dục
- Trợ giúp đào tạo hướng nghiệp/việc làm
- Hỗ trợ gia đình
- Kết nối, chuyển tuyến
- ...



CHƯƠNG 3: Quyền của phụ nữ, trẻ em bị mua bán (bao gồm Quyền bình đẳng trong kinh tế)

A. Mục tiêu: Đến cuối bài học, các học viên có thể nắm được:

- Kiến thức về Quyền của phụ nữ, trẻ em bị mua bán
- Hiểu được trách nhiệm của các bên liên quan trong cung cấp dịch vụ và trao quyền cho phụ nữ, trẻ em bị mua bán

B. Chuẩn bị văn phòng phẩm và đồ dùng trợ giảng

- Máy chiếu, màn chiếu được kết nối tốt với laptop của GV có bài trình chiếu hoặc giấy A0 viết sẵn nội dung cần trình bày
- Tùy theo số lượng chia nhóm có đủ Giấy A4, A0, giấy màu; bút viết bảng, viết giấy đủ cho các bài tập nhóm

C. Tổng quan bài học: thời gian 60 phút

TT	Hoạt động gợi ý	Phương pháp	Thời lượng	Tài liệu hỗ trợ giảng dạy
1	Khởi động	Hoạt động: Bước chân quyền lực Thảo luận về sự khác biệt về điều kiện của các nhóm người và quyền bình đẳng của con người	10'	Hướng dẫn trò chơi Clips Quyền con người
2	GT Mục tiêu bài học	GV thuyết trình trên cơ sở		
3	Các hoạt động			
3.1	GV trình bày nội dung bài học	- GV trình bày về quyền của phụ nữ, trẻ em bị mua bán (bao gồm Quyền bình đẳng trong kinh tế)	10'	PP câu hỏi chung Nội dung tài liệu 3

Nội dung kiến thức:

Nạn nhân bị mua bán người trước tiên là một con người vì vậy họ có đầy đủ các quyền con người và đồng thời họ được pháp luật bảo hộ nên họ có những quyền đặc thù sau khi bị mua bán.

Bảng 9: QUYỀN CỦA CON NGƯỜI NÓI CHUNG:

Tuyên bố nhân quyền của Liên Hợp Quốc đã quy định: Tất cả mọi người (kể cả nạn nhân bị mua bán) đều có những quyền con người cơ bản sau:

- Quyền tự do
- Quyền được tôn trọng nhân phẩm, danh dự
- Quyền Được sống, tự do và an toàn
- Quyền không bị giam giữ như nô lệ hay trong tình cảnh như nô lệ
- Quyền Không bị phân biệt đối xử
- Quyền bình đẳng
- Quyền riêng tư
- Quyền có gia đình
- Quyền làm việc trong điều kiện thuận lợi
- Quyền được học hành
- Quyền được tham gia
- Quyền được ra quyết định đối với những vấn đề cá nhân.

Bên cạnh những quyền con người nói chung được ghi nhận trong Công ước quốc tế và Hiến pháp của Việt Nam, pháp luật phòng, chống mua bán người đã quy định cụ thể các quyền đặc thù của nạn nhân bị mua bán người như sau:

Bảng 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ ĐẶC THÙ CỦA NẠN NHÂN:

Điều 6, Luật phòng, chống mua bán người quy định quyền của nạn nhân mua bán người như sau:

1. Đề nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ mình, người thân thích khi bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản.
2. Được hưởng các chế độ hỗ trợ và được bảo vệ theo quy định của Luật này.
3. Được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
4. Cung cấp thông tin liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền.

Đồng thời, nạn nhân, người thân thích của họ có nghĩa vụ:

- Chấp hành đầy đủ các yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ khi được bảo vệ;
- Tự chịu trách nhiệm về an toàn của bản thân khi từ chối biện pháp bảo vệ hoặc không chấp hành đầy đủ các yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ.

Việc bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân của tội phạm nói chung và của tội mua bán người nói riêng là cần thiết nhằm tránh cho nạn nhân và gia đình của họ khỏi bị tổn thương về thể chất và tinh thần, để họ dễ dàng hòa nhập lại với cuộc sống cộng đồng và đây là một trong những nội dung quan trọng thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước Việt Nam.

Bảng 11: VỀ SỰ AN TOÀN:

Điều 30, Luật phòng, chống mua bán người quy định Bảo vệ an toàn cho nạn nhân, người thân thích của nạn nhân:

1. Các biện pháp bảo vệ an toàn cho nạn nhân và người thân thích của họ bao gồm:

a) Bố trí nơi tạm lánh khi nạn nhân, người thân thích của họ có nguy cơ bị xâm hại đến tính mạng, sức khỏe;

b) Giữ bí mật về nơi cư trú, nơi làm việc, học tập của nạn nhân và người thân thích của họ;

c) Các biện pháp ngăn chặn hành vi xâm hại hoặc đe dọa xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của nạn nhân, người thân thích của họ theo quy định của pháp luật;

d) Các biện pháp bảo vệ khác theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

2. Chính phủ quy định chi tiết về việc bảo vệ an toàn cho nạn nhân, người thân thích của họ tại Nghị định Số: 62/2012/NĐ-CP: Quy định căn cứ xác định nạn nhân bị mua bán và bảo vệ an toàn cho nạn nhân, người thân thích của họ.

Để đảm bảo các quyền của nạn nhân được thực hiện trên thực tế, pháp luật đã quy định rất rõ trách nhiệm của các bộ ngành trong việc cung cấp các dịch vụ cho nạn nhân cũng như quy định các chế độ của nạn nhân là cơ sở để các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các chế độ hỗ trợ.

Bảng 12: VỀ CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ NẠN NHÂN

Điều 32, Luật phòng, chống mua bán người quy định về đối tượng và chế độ hỗ trợ như sau:

1. Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam, thì tùy trường hợp quy định tại các điều 33, 34, 35, 36, 37 và 38 của Luật này được hưởng các chế độ hỗ trợ sau đây:

a) Hỗ trợ về nhu cầu thiết yếu và chi phí đi lại;

b) Hỗ trợ y tế;

c) Hỗ trợ tâm lý;

d) Trợ giúp pháp lý;

đ) Hỗ trợ học văn hóa, học nghề;

e) Trợ cấp khó khăn ban đầu, hỗ trợ vay vốn.

2. Nạn nhân là người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam, thì tùy trường hợp quy định tại các điều 33, 34, 35 và 36 của Luật này được hưởng các chế độ hỗ trợ quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này.

3. Người chưa thành niên đi cùng nạn nhân, thì tùy trường hợp quy định tại các điều 33, 34 và 35 của Luật này được hưởng chế độ hỗ trợ quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này.

Để làm rõ hơn quyền của người bị mua bán, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 09/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người. Tại Nghị định này, Chính phủ quy định chi tiết các chế độ hỗ trợ, thủ tục thực hiện chế độ hỗ trợ đối với nạn nhân bị mua bán. Trong đó, chế độ hỗ trợ các nhu cầu thiết yếu được áp dụng đối với nạn nhân là bị mua bán ở Việt Nam và người chưa thành niên đi cùng nạn nhân bao gồm: Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian tạm trú tại cơ sở bảo trợ, cơ sở hỗ trợ nạn nhân, thời gian hỗ trợ tối đa từ ngân sách Nhà nước không quá 60 ngày; hỗ trợ quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết; hỗ trợ chi phí đi lại nếu nạn nhân có nguyện vọng trở về nơi cư trú mà không có khả năng chi trả các chi phí... Bên cạnh đó, trong thời gian lưu trú tại cơ sở bảo trợ xã hội hoặc cơ sở hỗ trợ, các nạn nhân còn được hỗ trợ y tế gồm chi phí khám, chữa bệnh; hỗ trợ tâm lý gồm tư vấn, tham vấn tâm lý cho nạn nhân và thực hiện các liệu pháp trị liệu nhóm... Đối với các nạn nhân đã trở về nơi cư trú, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm hỗ trợ pháp lý, tư vấn pháp luật để phòng ngừa bị mua bán trở lại; trợ giúp làm thủ tục đăng ký hộ khẩu, hộ tịch, nhận chế độ hỗ trợ, đòi bồi thường thiệt hại, tham gia tố tụng và các thủ tục pháp lý

khác có liên quan đến vụ việc mua bán người; đồng thời, nạn nhân còn được hỗ trợ học văn hóa, học nghề, hỗ trợ vay vốn nếu có yêu cầu và đáp ứng các điều kiện theo quy định...

Kèm theo Nghị định 09/2013, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư Số: 35/2013/TT-BLĐTBXH: Hướng dẫn thi thành một số điều của nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013. Thông tư này quy định về các nội dung: a) Quy định chi tiết về điều kiện, thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân; chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của cơ sở hỗ trợ nạn nhân và các dịch vụ hỗ trợ nạn nhân tại cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân. b) Quy trình thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân. c) Tiêu chuẩn chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ nạn nhân tại các cơ quan tiếp nhận, giải cứu, hỗ trợ nạn nhân.

Đồng thời, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 84/2019/TT-BTC quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2009/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của luật phòng, chống mua bán người.

Việc có việc làm, có thu nhập đảm bảo cuộc sống ổn định là điều kiện không thể thiếu để phụ nữ, trẻ em không di cư mất an toàn cũng đồng thời là điều kiện để nạn nhân bị mua bán trở về có thể hòa nhập được cộng đồng bền vững. Do vậy, Chính phủ rất chú trọng quan tâm đến vấn đề nghề nghiệp, việc làm cho phụ nữ, trẻ em nói riêng và trong công tác phòng, chống mua bán người nói chung. Bên cạnh đó, pháp luật cũng quy định rất rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm cung cấp hỗ trợ cần thiết để đảm bảo khả năng hòa nhập cộng đồng của nạn nhân, cụ thể:

Bảng 13: LUẬT PHÒNG CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI QUY ĐỊNH

Điều 17: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên Tham gia dạy nghề, tạo việc làm và các hoạt động hỗ trợ khác giúp nạn nhân hòa nhập cộng đồng

Điều 37: Hỗ trợ học văn hóa, học nghề:

1. Nạn nhân là người chưa thành niên thuộc hộ nghèo, nếu tiếp tục đi học thì được hỗ trợ tiền học phí, tiền mua sách giáo khoa và đồ dùng học tập trong năm học đầu tiên.
2. Nạn nhân khi trở về địa phương, nếu thuộc hộ nghèo thì được xem xét hỗ trợ học nghề.

Điều 38: Trợ cấp khó khăn ban đầu, hỗ trợ vay vốn:

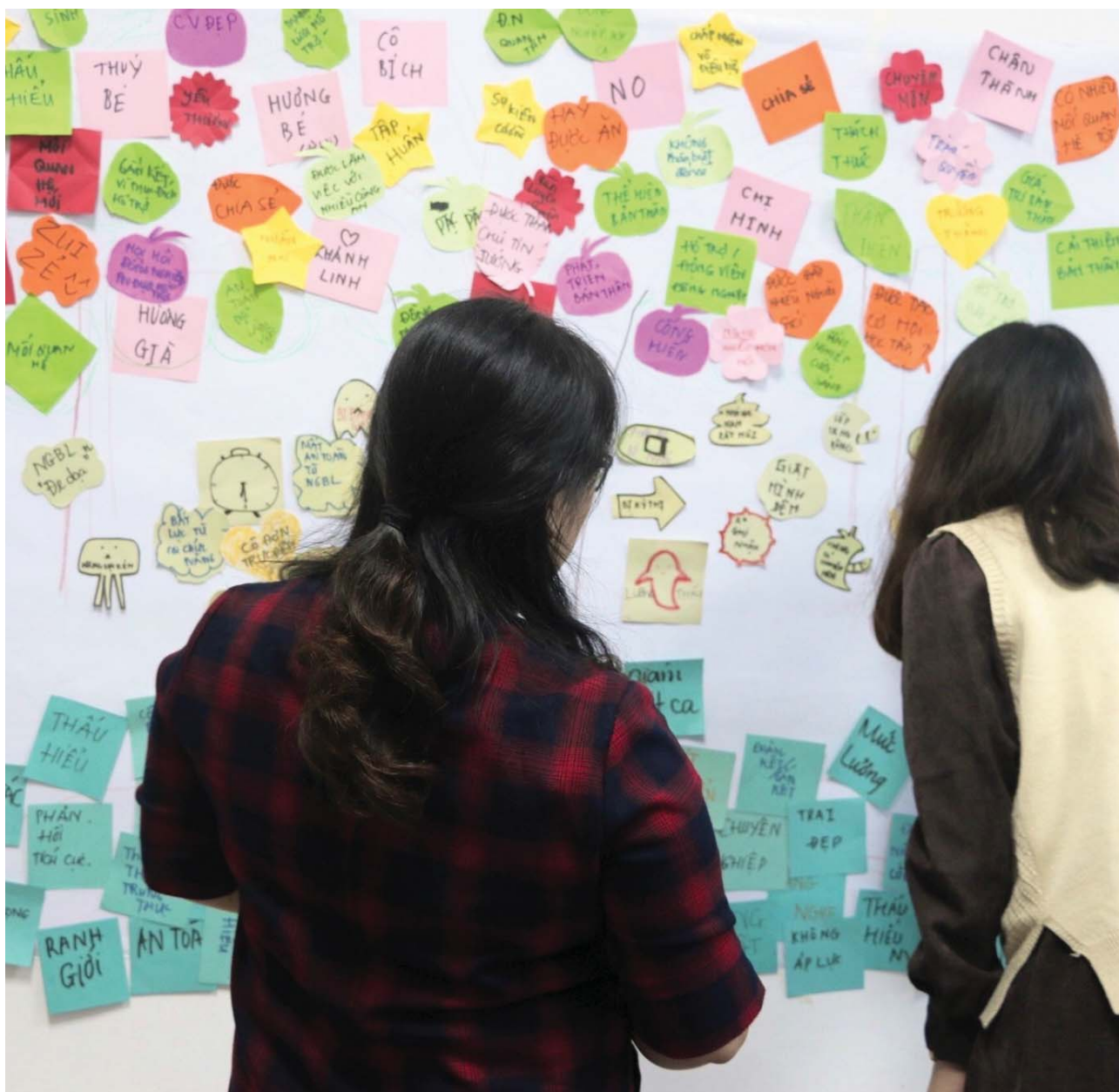
1. Nạn nhân khi trở về địa phương, nếu thuộc hộ nghèo thì được hỗ trợ một lần tiền trợ cấp khó khăn ban đầu.

2. Nạn nhân có nhu cầu vay vốn để sản xuất, kinh doanh thì được xem xét tạo điều kiện vay vốn theo quy định của pháp luật.

Điều 39: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân; phối hợp với Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện hỗ trợ y tế, hỗ trợ học văn hóa, học nghề cho nạn nhân.

Khoản c, Điều 40: Cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân có trách nhiệm: Giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp cho nạn nhân;

Khoản a, Điều 52: Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm: Lồng ghép nội dung phòng, chống mua bán người vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội;



CHƯƠNG 4: Giới thiệu các chương trình hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế của Hội LHPN Việt Nam



CHƯƠNG 5: Giới thiệu về Ngôi nhà Bình Yên và Văn phòng OSSO

A. Mục tiêu: Đến cuối bài học, các học viên có thể nắm được:

- Hiểu về Ngôi nhà Bình Yên (NNBY) và Văn phòng OSSO (OSSO)
- Trở thành những tuyên truyền viên tại cộng đồng, giúp đưa các dịch vụ hỗ trợ của NNBY và OSSO đến được với nhiều chị em phụ nữ hơn nữa.

B. Chuẩn bị văn phòng phẩm và đồ dùng trợ giảng

- Máy chiếu, màn chiếu được kết nối tốt với laptop của GV có bài trình chiếu hoặc giấy A0 viết sẵn nội dung cần trình bày
- Tùy theo số lượng chia nhóm có đủ Giấy A4, A0, giấy màu; bút viết bảng, viết giấy đủ cho các bài tập nhóm

C. Tổng quan bài học: thời gian 90 phút

TT	Hoạt động gợi ý	Phương pháp	Thời lượng	Tài liệu hỗ trợ giảng dạy
1	Khởi động		10'	
2	GT Mục tiêu bài học	GV trình bày về mục tiêu bài học	5'	
3	Các hoạt động			
3.1	Giới thiệu về mô hình NNBY	Thuyết trình: Về mô hình NNBY	30'	PP câu hỏi chung Nội dung tài liệu 1
3.2	Hỏi đáp về NNBY	Học viên hỏi đáp về những thắc mắc liên quan đến NNBY	5'	
3.3	Giới thiệu về mô hình OSSO	Thuyết trình: Về mô hình OSSO	30'	
3.4	Hỏi đáp về OSSO	Học viên hỏi đáp về những thắc mắc liên quan đến OSSO	5'	

Nội dung kiến thức

1. Phòng tham vấn:

Địa chỉ: Tầng 4, nhà B, 20 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: 024. 37280936 hoặc 0946833380/82/84

Facebook: Ngôi nhà Bình yên – Peace House shelter

Phòng tham vấn hỗ trợ phụ nữ, trẻ em bị bạo lực trên cơ sở giới được Trung tâm Phụ nữ và Phát triển thành lập vào năm 2007. Chức năng: tham vấn và sàng lọc phụ nữ, trẻ em vào hai NNBY. Tại Phòng Tham vấn có các cán bộ tham vấn làm việc 24/24 qua Đường dây nóng cũng như cung cấp dịch vụ tham vấn trực tiếp. Trước khi phụ nữ, trẻ em vào tạm trú tại hai NNBY, cán bộ tham vấn sẽ cung cấp cho họ dịch vụ tham vấn ban đầu và thực hiện công tác sàng lọc. Khi phụ nữ đã chuyển đến hai NNBY, họ sẽ tiếp tục nhận được sự tham vấn của các cán bộ tham vấn.

Tiêu chí sàng lọc để tiếp nhận vào NBY gồm có các đối tượng phụ nữ, trẻ em dưới 16 tuổi sau:

1. Là nạn nhân bị Bạo lực Giới (bị mua bán, BLGD, bị xâm hại) được xác nhận của cơ quan có thẩm quyền như công an, cảnh sát
2. Bị tổn thương về sức khỏe và có vấn đề về tâm lý do hậu quả của bạo lực trên cơ sở giới
3. Thiếu môi trường sống an toàn hoặc/ và khó khăn về kỹ năng sinh kế (sống phụ thuộc, thiếu việc làm...)
4. Tự nguyện xin tạm lánh và cam kết làm việc với nhân viên xã hội trong một khoảng thời gian nhất định theo thỏa thuận
5. Có nhu cầu giải quyết vấn đề về bạo lực hoặc hậu quả của bạo lực, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng...
6. Có khả năng hiểu và chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam

2. Tổng đài 1900 96 96 80:

Chức năng: Hoạt động 24/24 đảm bảo đáp ứng các yêu cầu khẩn cấp của các trường hợp cần giải cứu hoặc tham vấn khẩn cấp; Cung cấp kiến thức, thông tin, cách thức can thiệp, hỗ trợ, kết nối mạng lưới cung cấp dịch vụ cần thiết, kịp thời tới các bên liên quan; Tham vấn và hỗ trợ tinh thần cho phụ nữ, trẻ em tiếp cận đến từng khách hàng có nhu cầu

Nhiệm vụ:

- Thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận các dịch vụ khẩn cấp

- Thực hiện cung cấp các thông tin tự động(theo phím trả lời tự động)
- Tham vấn thông tin cơ bản
- Kết nối chuyển tuyến

3. Ngôi nhà Bình yên (NNBY)

Dưới sự quản lý của Trung tâm Phụ nữ và Phát triển trực thuộc Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, NNBY chính thức ra đời ngày 08/3/2007, trong bối cảnh tình hình bạo lực gia đình (BLGD) và nạn mua bán người ở Việt Nam được nhận thức là nghiêm trọng cả về tính chất và mức độ; chưa có luật phòng, chống mua bán người (MBN) và phòng chống bạo lực gia đình

(BLGD); xã hội chưa thực sự chấp nhận mô hình nhà tạm lánh. Từ mô hình NBY đầu tiên, đến nay đã có 02 NBY tại Hà Nội (01 dành cho nạn nhân bạo lực giới và 01 cho nạn nhân bị mua bán); 01 NBY cho phụ nữ bị bạo lực giới tại Đồng Bằng Sông Cửu Long (thành lập năm 2018); 01 phòng tham vấn tại Trung tâm – 20 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Mục đích: NNBY được thành lập nhằm hỗ trợ kịp thời, khẩn cấp và toàn diện đối với nạn nhân là phụ nữ và trẻ em bị bạo lực gia đình, xâm hại tình dục và mua bán người, giúp phục hồi sức khỏe thể chất và tinh thần, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, tạo điều kiện để tái hòa nhập an toàn và bền vững thông qua các dịch vụ hỗ trợ về kiến thức, kỹ năng và pháp lý; góp phần thực hiện đồng bộ, đầy đủ theo quy định của luật pháp, chính sách trong phòng chống bạo lực gia đình và mua bán người. Thời gian hỗ trợ là 3 tháng (nạn nhân bị BLGD) và 6 tháng (nạn nhân bị MBN) tại NNBY và sau đó tiếp tục theo dõi hồi gia 24 tháng.

Cơ sở vật chất: NNBY đặt tại địa chỉ bí mật tại Hà Nội và Cần Thơ và có sự phối hợp quản lý của chính quyền địa phương, có đủ không gian để tổ chức các hoạt động khác nhau. Cả hai NNBY đều có cách bố trí tương tự nhằm đảm bảo cho phụ nữ, trẻ em bảo cuộc sống thoải mái, thân thiện giống như ở nhà mình. Các phòng chức năng đều được trang trí bằng các tranh ảnh, cây xanh phù hợp với mục đích sử dụng. Các cầu thang đều được kết lưới dù nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ dưới 6 tuổi.

Các dịch vụ hỗ trợ

- Nơi ăn ở, tạm lánh an toàn
- Tham vấn tâm lý
- Chăm sóc sức khỏe
- Tư vấn, trợ giúp pháp lý
- Hỗ trợ nâng cao văn hóa, kỹ năng sống
- Hỗ trợ học nghề, giới thiệu việc làm

- Theo dõi, hỗ trợ hồi gia an toàn, bền vững tới 24 tháng

Bước 2: Thảo luận, giải đáp về NNBY

Bước 3: Giới thiệu về văn phòng Dịch vụ một điểm đến (Văn phòng OSSO)

Văn phòng OSSO được thành lập trong bối cảnh phụ nữ di cư kết hôn khi trở về Việt Nam gặp nhiều khó khăn trong hoàn thành các thủ tục pháp lý, tìm kiếm cơ hội việc làm. Nhằm hỗ trợ phụ nữ Việt di cư hồi hương và tái hòa nhập cộng đồng. Ngày 2/10, TW Hội LHPN Việt Nam khai trương Văn phòng “Dịch vụ một điểm đến OSSO” đặt tại Trung tâm Phụ nữ và Phát triển, Hà Nội. OSSO được thành lập trong khuôn khổ của Dự án "Tăng cường năng lực của Việt Nam nhằm hỗ trợ tái hòa nhập bền vững cho phụ nữ di cư hồi hương và gia đình họ". Dự án do Cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc (KOICA) tài trợ, Tổ chức Di cư Quốc tế (IOM) hỗ trợ kỹ thuật, Trung ương Hội LHPN Việt Nam làm cơ quan chủ quản thực hiện dự án. OSSO cung cấp các dịch vụ miễn phí về các lĩnh vực: hôn nhân có yếu tố nước ngoài, thủ tục kết hôn, ly hôn, các thủ tục liên quan đến trẻ em có cha/mẹ là người nước ngoài, đào tạo, dạy nghề, việc làm và tâm lý cho Phụ nữ di cư hồi hương và gia đình họ. Đường dây tư vấn miễn phí là 1800599967. Ngoài ra còn có các hình thức tư vấn trực tuyến khác thông qua skype, viber, zoom, fanpage...Đến nay, KOICA – IOM – Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phối hợp xây dựng Văn phòng OSSO tại 5 tỉnh, thành phố, gồm: Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hậu Giang và Cần Thơ.

Bước 4: Thảo luận, giải đáp về OSSO



PHẦN 2: Các kỹ năng tuyên truyền, vận động và hỗ trợ nạn nhân bị MBTV tham gia hoạt động phát triển kinh tế của Hội LHPN Việt Nam

CHƯƠNG 1: Kỹ năng giao tiếp hiệu quả

A. Mục tiêu: Đến cuối bài học, các học viên có thể nắm được:

- Hiểu về các kỹ năng tuyên vận động và hỗ trợ nạn nhân bị MBTV tham gia hoạt động phát triển kinh tế của Hội LHPN Việt Nam
- Biết cách vận dụng các kỹ năng đó vào thực tế

B. Chuẩn bị văn phòng phẩm và đồ dùng trợ giảng

- Máy chiếu, màn chiếu được kết nối tốt với laptop của GV có bài trình chiếu hoặc giấy A0 viết sẵn nội dung cần trình bày
- Tùy theo số lượng chia nhóm có đủ Giấy A4, A0, giấy màu; bút viết bảng, viết giấy đủ cho các bài tập nhóm

C. Tổng quan bài học: thời gian 90 phút

TT	Hoạt động gợi ý	Phương pháp	Thời lượng	Tài liệu hỗ trợ giảng dạy
1	Khởi động		10'	
2	Giới thiệu Mục tiêu bài học	Lấy ý kiến nhanh về mục tiêu Thuyết trình mục tiêu bài học	5'	
3	Các hoạt động			
3.1	Thảo luận nhóm nhỏ	- Chia nhóm thảo luận về: “Giao tiếp là gì?”; “Thế nào là giao tiếp hiệu quả”	20'	
3.2	GV trình bày nội dung bài học	- GV trình bày, hướng dẫn chuẩn bị kế hoạch thăm hộ gia đình	55'	PP nội dung thuyết trình

Nội dung kiến thức

Kỹ năng giao tiếp: Giao tiếp là quá trình gặp gỡ, tiếp xúc, trao đổi thông tin, tình cảm, suy nghĩ giữa con người với con người về các vấn đề khác nhau. Đó cũng là khả năng sử dụng

phương tiện ngôn ngữ nói, ngôn ngữ viết hoặc ngôn ngữ cơ thể để diễn đạt suy nghĩ, tâm tư, quan điểm, cảm nhận,... của mình một cách rõ ràng và thuyết phục nhất.

Mục đích giao tiếp: mỗi người giao tiếp đều có mục đích riêng và mục đích chung. Do đó, cần có sự hài hòa giữa mục đích riêng và mục đích chung. Tâm trạng của người giao tiếp có ảnh hưởng đến thái độ, cách thức giao tiếp. Tâm trạng của người giao tiếp thoải mái, bình tĩnh sẽ tạo cho các bên cởi mở, hiểu nhau hơn. Phương tiện giao tiếp: thể hiện qua các tín hiệu giao tiếp ngôn ngữ (tiếng nói và chữ viết) và giao tiếp phi ngôn ngữ (nét mặt, điệu bộ, cử chỉ, giọng nói, tư thế,...). Hoàn cảnh giao tiếp: là địa điểm, thời gian thực hiện giao tiếp,

Kỹ năng giao tiếp giúp các cuộc tiếp xúc trở nên nhẹ nhàng hơn, dễ chịu, giúp cho các mối quan hệ con người với con người trở nên gần gũi, tốt đẹp hơn. Truyền và nhận thông tin là một phần của kỹ năng giao tiếp. Để truyền tin được chính xác, người truyền tin cần nói rõ ràng, dùng từ ngữ thích hợp với người nghe. Người nhận tin cần biết lắng nghe một cách tích cực để hiểu rõ vấn đề, khuyến khích người nói thể hiện sự tôn trọng của họ. Giao tiếp có thể bằng lời và không bằng lời. Cả hai đều có vai trò quan trọng. Muốn thành công chúng ta cần rèn luyện và nắm được nguyên tắc đó.

Kỹ năng giao tiếp hiệu quả:

- Kế hoạch giao tiếp cụ thể
- Ngôn từ có chọn lọc, phù hợp với đối tượng, địa điểm giao tiếp
- Điều chỉnh phong cách giao tiếp với từng đối tượng
- Lắng nghe và thể hiện sự lắng nghe tích cực
- Kiểm soát giọng nói
- Làm chủ cảm xúc cá nhân
- Chú ý về thời gian giao tiếp
- Làm chủ các yếu tố phi ngôn ngữ

Thực hành kỹ năng giao tiếp

Hoạt động 1: Lắng nghe tích cực

a. Mục tiêu

- HV hiểu được vai trò của lắng nghe tích cực trong giao tiếp
- HV có thái độ tôn trọng ý kiến người khác
- Biết tạo điều kiện để người khác nói

b. Cách tiến hành

- GV chia HV thành nhóm 3-4 người. Yêu cầu các nhóm thảo luận về một chủ đề nào đó

như: phòng chống mua bán phụ nữ, trẻ em; phòng chống bạo lực gia đình...

- Lần 1: GV yêu cầu các HV trong nhóm bày tỏ ý kiến riêng của mình cùng lúc mà không để ý xem người khác nói gì.

- Sau khi các nhóm kết thúc, GV yêu cầu một số HV nói rõ cảm giác của mình trong cuộc nói chuyện và những thông tin gì nghe được của HV khác.

- GV đặt câu hỏi:

+ Tại sao mọi người không lắng nghe ý kiến của người khác?

+ Kết quả giao tiếp thế nào khi mọi người không nghe người khác nói?

- Lần 2: GV yêu cầu các HV trong nhóm bày tỏ ý kiến riêng của mình nhưng lần này từng người nói và người khác lắng nghe

- Khi các nhóm kết thúc, GV yêu cầu HV nói cảm giác khi được người khác lắng nghe. Đề nghị các nhóm so sánh kết quả thảo luận giữa lần 1 và lần 2.

- GV đặt câu hỏi:

+ Làm thế nào để trở thành người biết lắng nghe tích cực?

+ Cần làm gì để khuyến khích người khác nói?

- Lần 2: GV tóm tắt ý kiến của HV và đưa ra kết luận.

c. Kết luận:

Lắng nghe tích cực là yếu tố cần thiết để quá trình giao tiếp có hiệu quả. Mỗi người cần biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người khác khi họ đang nói

Một số cách để lắng nghe tích cực

- Im lặng, tạo điều kiện để cho người nói cảm thấy thoải mái

- Thể hiện sự đồng cảm, chăm chú lắng nghe: nhìn chăm chú, nghiêng đầu, gật đầu, mỉm cười, đặt câu hỏi.

- Kiểm chế cảm xúc tiêu cực: sốt ruột, không chú ý vào câu chuyện, nhìn đi chỗ khác... không ngắt lời, để người nói bày tỏ suy nghĩ, cảm tưởng của họ. Trong trường hợp bắt buộc phải ngắt lời thì phải xin lỗi hoặc hẹn họ sẽ tiếp tục nói chuyện vào dịp khác

Hoạt động 2: Khen những điểm tích cực của người khác

a. Mục tiêu

- HV biết phát hiện và khen những điểm tích cực của người khác

- Hiểu được ý nghĩa của việc làm này khi giao tiếp

b. Cách tiến hành

- Mỗi HV lấy ra một chiếc phong bì, trang trí, ghi tên mình vào phong bì và treo lên phía tường được quy định
- GV yêu cầu HV tìm những điểm hay, điểm tốt, điểm tích cực của mỗi bạn trong lớp và ghi vào những mảnh giấy nhỏ (VD: bạn là người thông minh, bạn cười rất đẹp....). Sau đó mang bỏ vào phong bì có tên người đó. Lưu ý những lời khen phải phù hợp với hiện thực và người viết không cần ghi tên mình.
- Các HV thực hiện việc suy nghĩ và ghi lời khen ngợi bạn
- GV yêu cầu cả lớp gỡ phong bì của mình xuống và đọc những lời khen mà những người xung quanh viết cho mình.
- Thảo luận:
 - + Bạn nghĩ gì khi đọc những lời khen người khác tặng mình?
 - + Những lời nói đó sẽ giúp gì cho bạn trong cuộc sống
 - + Ý nghĩa của việc làm này trong giao tiếp là gì?

c. Kết luận:

Trong giao tiếp nên chú ý tìm và khen ngợi, học tập những điểm tích cực của người khác. Điều đó sẽ giúp cho người khác tự tin và biết phát huy những điểm tích cực, giúp cho bầu không khí thêm gần gũi, thân thiện hơn.

Hoạt động 3: Cảm thông và chia sẻ

a. Mục tiêu: Giúp HV nhận ra các nạn nhân bị mua bán trở về cần được sự quan tâm, chia sẻ của cộng đồng và cách bày tỏ sự cảm thông, chia sẻ.

b. Cách tiến hành:

GV chia nhóm và giao cho mỗi nhóm thảo luận và chuẩn bị đóng vai một tình huống giao tiếp:

Tình huống 1: L là một người phụ nữ nghèo. Cách đây 3 năm, cô bị một người quen lừa bán sang Trung Quốc. Một người đàn ông, góa vợ đã chuộc cô từ một nhà chứa về làm vợ và cô đã có một đứa con với ông ta. Mới đây, cô đã may mắn trốn thoát, bế theo đứa con nhỏ về quê. Tuy nhiên L rất đang hoang mang không biết sẽ làm gì để sống và nuôi đứa con nhỏ. Cô cũng e ngại về thái độ của những người xung quanh đối với cô. Là một cán bộ phụ nữ xã nơi L sinh sống, bạn có thể làm gì để an ủi, giúp đỡ L?

Tình huống 2: M mới 15 tuổi, đang học lớp 8 thì phải bỏ học vì nhà nghèo lại động con. Tuần trước có người làng bên đi làm ăn xa, nay đến chơi nhà M và nói với bố mẹ em là hãy cho M theo chị ta đi làm ăn, bán hàng ở biên giới, sẽ kiếm được nhiều tiền. Bố mẹ M tin lời và bắt M đi theo chị ta. M không muốn đi nhưng nhưng bố mẹ cứ ép buộc và mắng

chửi em không nghe lời. M đang rất buồn và lo lắng....Là một cán bộ phụ nữ xã, bạn có thể làm gì?

- Các nhóm thảo luận để chuẩn bị đóng vai
- Các nhóm lên đóng vai, Các thành viên còn lại cho ý kiến nhận xét về quá trình giao tiếp giữa các nhân vật khi đóng vai

Kết luận:

1. Giao tiếp là quá trình tiếp xúc trao đổi những thông tin, suy nghĩ, tình cảm giữa con người với con người. Đó là một dạng hoạt động cơ bản và quan trọng của con người.

Để quá trình giao tiếp có hiệu quả thì mỗi người cần:

- Tôn trọng nhu cầu của đối tượng khi giao tiếp
- Tự đặt mình vào vị trí của người khác
- Chăm chú lắng nghe khi đối thoại
- Lựa chọn cách nói sao cho phù hợp với người nghe
- Kết hợp giữa lời nói với cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt, nét mặt,... để tạo ra sự hấp dẫn đối với người khác khi giao tiếp
- Chân thành, cầu thị, luôn tìm ra những điểm tốt, điểm mạnh của người khác để học tập
- Luôn vui vẻ, hòa nhã khi giao tiếp

2. Những điều cần tránh để giao tiếp được hiệu quả

- Tự hào, nói về mình quá nhiều
- Tranh cãi với người đối diện đến cùng
- Nói mỉa mai, châm biếm
- Dùng những từ ngữ không hay
- Lơ đãng, không chú ý vào câu chuyện

3. Đặc điểm của người giao tiếp tốt

- Tự tin, tự trọng
- Biết lắng nghe tích cực
- Biết thể hiện sự đồng cảm
- Biểu lộ ý nghĩ, cảm xúc một cách rõ ràng
- Thân thiện, gần gũi
- Biết nhìn nhận, phân tích vấn đề
- Cân nhắc trước khi nói
- Phản hồi đúng lúc, đúng sự việc

CHƯƠNG 2: Một số kỹ năng cơ bản hỗ trợ nạn nhân bị MBTV

Bài 1: Một số kỹ năng tham vấn cơ bản

Kỹ năng tham vấn là các phương thức, cách thức được nhà tham vấn sử dụng một cách nhuần nhuyễn nhằm giúp thân chủ hiểu tốt hơn về bản thân, làm chủ được những vấn đề của mình và biết cách sử dụng những nguồn lực đang có để giải quyết vấn đề của mình

Một số kỹ năng tham vấn cơ bản:

- Kỹ năng quan sát
- Kỹ năng lắng nghe
- Kỹ năng đặt câu hỏi
- Kỹ năng phản hồi
- Kỹ năng thấu cảm
- Kỹ năng đánh giá nhu cầu

1. Kỹ năng quan sát

TT	Hoạt động gợi ý	Phương pháp	Thời lượng	Tài liệu hỗ trợ giảng dạy
1	Khởi động		10'	
2	Giới thiệu Mục tiêu bài học	Lấy ý kiến nhanh về mục tiêu Thuyết trình mục tiêu bài học	5'	
3	Các hoạt động			
3.1	Thảo luận nhóm nhỏ	Chia nhóm thảo luận về: “Vì sao trong tham vấn nhất là khi tham vấn cho nạn nhân/người nghi ngờ là nạn nhân bị MBTV phải sử dụng kỹ năng quan sát?”	20'	
3.2	GV trình bày nội dung bài học	- GV trình bày, hướng dẫn chuẩn bị kế hoạch thăm hộ gia đình	55'	PP nội dung thuyết trình

Nội dung kiến thức

Kỹ năng quan sát là cách nhìn nhận hiện tượng, sự vật một cách chi tiết, có phân tích và phục vụ cho mục đích rõ ràng. Khác với bản năng quan sát thông thường, kỹ năng quan sát không nhìn mọi thứ một cách ngẫu nhiên, mà quan sát có chủ đích, rồi ghi nhớ, xâu

chuỗi những điều liên quan để vận dụng giải quyết vấn đề một cách tối ưu và nhanh chóng. Kỹ năng quan sát giúp chúng ta thấu hiểu tâm tư và tình cảm của đối phương thông qua cử chỉ, hành động và những biểu hiện trên gương mặt. Nhờ đó, ta biết được họ đang buồn hay vui, đang tức giận hay phiền não, từ đó có cách ứng xử phù hợp. Khi quan sát và phân tích chính xác ngôn ngữ cơ thể của thân chủ, NTV sẽ biết tiết chế lời nói, hành động và biểu lộ cảm xúc an ủi, chia sẻ để cuộc trò chuyện trở nên có ý nghĩa hơn. Đồng thời, người đối diện sẽ cảm thấy được tôn trọng và tin tưởng bạn. Đây chính là những tiền đề quan trọng giúp cuộc tham vấn mang lại kết quả. Đối với nạn nhân bị MBT-V/người nghi ngờ là nạn nhân thì họ luôn có tâm lý nghi ngờ, lo sợ, xấu hổ, không muốn thừa nhận mình là nạn nhân, không muốn kể lại những trải nghiệm đau thương... nên sẽ ít cởi mở để chia sẻ thậm chí cũng có thể che giấu, nói dối. Vì thế, khi tham vấn: Không chỉ lắng nghe mà còn cần phải quan sát để ghi nhận và hiểu thông tin qua ngôn ngữ cơ thể của họ: Đầu tóc, trang phục, cử chỉ, động tác vô thức, ánh mắt, biểu cảm khuôn mặt, cách trả lời, thậm chí là mùi cơ thể,... Nhờ quan sát những phản ứng của đối tượng được tham vấn, ta có thể điều chỉnh biểu cảm của khuôn mặt sao cho phù hợp với nội dung, cảm xúc của thân chủ.

Các dạng kỹ năng quan sát

Kỹ năng quan sát (nhìn) – quan sát dấu hiệu bất thường: Trong quá trình tiếp xúc, luôn có nhạy cảm quan sát tổng quan người đó xem có dấu hiệu gì bất thường trong thể trạng, tinh thần và giao tiếp không, bao gồm:

Với các trường hợp có tổn thương thân thể cần quan sát và đánh giá:

+ Nếu có vết bầm tím: vết bầm gọn? Xây xát? Do va đập vào vật gì đó hay do vật gì đó tác động vào? Có bị mất chức năng cơ quan đó không?.

+ Vết thương xây xát, chảy máu: vết rách gọn, sạch? Hay không gọn, có các vết đất/cát, xây xát đi kèm; đặc biệt phần rìa vết thương? Vết rách nông – sâu? Chảy nhiều máu? Có tổn thương khác đi kèm không?

+ Với trường hợp không có tổn thương thân thể cần quan sát và đánh giá: Dáng đi: có gì bất thường không? (lom khom, đi chậm, đi cà nhắc, phải dùng thêm dụng cụ hỗ trợ...)

+ Nạn nhân có làm được các động tác cơ bản khi được yêu cầu không? (há miệng, bước đi, cầm nắm...)

+ Chức năng cơ học, sinh lý của cơ thể có gì bất thường? Dáng đi/tay/chân có cử động như bình thường ko? Đi tiểu có đau/buồn? Ăn uống có bị khó khăn không?

Quan sát tinh thần: Tinh thần có hoảng loạn, sợ hãi, u uất, e dè, không muốn tiếp xúc với ai, nói chuyện không mạch lạc, câu nói phân tán, không đúng nội dung đang nói chuyện... Quan sát người sống cùng nạn nhân: có thái độ hung hăng, đe dọa? Sợ hãi,

không hợp tác? Có giúp đỡ/hỗ trợ nạn nhân không? Có thái độ thế nào khi mình trao đổi về các bất thường của người thân nạn nhân?

Quan sát khả năng giao tiếp: Có biểu hiện không muốn tiếp xúc với ai? Muốn xa lánh mọi người, nói chuyện một mình, nói chuyện không mạch lạc, câu nói phân tán, không đúng nội dung đang nói chuyện...

Phản hồi chậm chạp với các câu hỏi thông thường

+ Khả năng nhớ các tình tiết, câu chuyện mới xảy ra gần đây

Bước 3: Thực hành kỹ năng quan sát

2. Kỹ năng lắng nghe

TT	Hoạt động gợi ý	Phương pháp	Thời lượng	Tài liệu hỗ trợ giảng dạy
1	Khởi động		10'	
2	Giới thiệu Mục tiêu bài học	Lấy ý kiến nhanh về mục tiêu Thuyết trình mục tiêu bài học	5'	
3	Các hoạt động			
3.1	Thảo luận nhóm nhỏ	Chia nhóm thảo luận về: “Khái niệm lắng nghe”; “Bạn làm gì để lắng nghe và thể hiện sự lắng nghe khi nói chuyện với người khác?”	20'	
3.2	GV trình bày nội dung bài học	- GV trình bày, hướng dẫn chuẩn bị kế hoạch thăm hộ gia đình	35'	PP nội dung thuyết trình
3.3	Thực hành kỹ năng lắng nghe	- Thực hành	20'	

Nội dung kiến thức

Lắng nghe là hình thức tiếp nhận thông tin qua thính giác, là quá trình sóng âm đập vào màng nhĩ và chuyển lên não. Nghe thấy là quá trình hoàn toàn tự nhiên từ khi bạn sinh ra đã như vậy. Lắng nghe là quá trình tập trung chú ý để giải mã sóng âm thanh thành ngữ nghĩa để hiểu được nội dung thông tin.

Lắng nghe tích cực:

- Là sự tập trung cao độ để nghe và hiểu người đối thoại với mình, nghe không chỉ bằng

tai mà bằng các giác quan và trái tim.

- Để hết tâm trí, giành toàn bộ sự quan tâm tới những gì thân chủ trình bày
- Duy trì giao tiếp bằng mắt, giữ im lặng
- Nghe chính xác nội dung TC trình bày
- Cố gắng “Nghe thấy”, thấu hiểu cảm xúc của TC qua cách dùng từ, cao độ âm thanh, ngôn ngữ không lời
- Không chỉ trích, tranh cãi, đổ lỗi, dạy dỗ
- Không ngắt lời, sử dụng những câu trả lời, đáp ứng tối thiểu (để tránh làm ngắt quãng dòng thông tin của khách hàng).
- Đặt câu hỏi ngắn gọn để khuyến khích khách hàng tiếp tục câu chuyện.
- Phản hồi bằng cách tóm tắt các ý cơ bản, tập trung chính vào thái độ cảm xúc của khách hàng, bày tỏ sự thấu cảm trong thông tin tóm tắt.

Biểu hiện của sự lắng nghe tích cực:

- Nhìn vào đối tượng, gật đầu, mỉm cười tán thưởng, thân người hơi nghiêng về phía người đối thoại
- Không tranh luận, không cắt ngang lời nạn nhân một cách không cần thiết
- Không làm việc riêng, hạn chế thấp nhất những tác động gây xao nhãng (nhìn đồng hồ, xoay bút, gõ bàn,...) khi nạn nhân nói.
- Giữ im lặng ở mức độ cần thiết
- Bày tỏ sự quan tâm khi thân chủ dâng trào cảm xúc (khóc, nức nghẹn...)
- Không tỏ ra sốt ruột, không giục giã, thái độ tôn trọng

Ý nghĩa của lắng nghe tích cực đối với thân chủ:

- Làm cho TC có cảm giác mình được quan tâm
- Cảm thấy mình được hiểu, được tôn trọng và chấp nhận với tất cả những cảm xúc, suy nghĩ, ... mình đang có
- Giúp người TC cảm thấy tin tưởng rằng nhà tham vấn hiểu và có thể hỗ trợ họ
- Khuyến khích TC tiếp tục chia sẻ
- Làm vơi bớt cảm xúc tiêu cực TC đang có
- Giúp TC suy nghĩ trở nên mạch lạc hơn sau khi cảm xúc tiêu cực được giải tỏa

Ý nghĩa của lắng nghe tích cực đối với người làm tham vấn

- Giúp thiết lập mối quan hệ tin tưởng tôn trọng với NTV

- Giúp NTV thu được thông tin một cách đầy đủ và chính xác nhất có thể
- Giúp NTV hiểu hơn về cảm xúc, suy nghĩ và vấn đề của thân chủ
- Giúp NTV không chỉ hiểu những điều TC nói ra mà còn có thể cảm nhận- hiểu được cả những điều không nói
- Cần chủ động lắng nghe và gián tiếp nghe câu chuyện, vấn đề của nạn nhân thông qua: kêu cứu, cãi nhau, khóc, gào thét...tiếng nói, âm sắc...

Các dạng của lắng nghe:

- Nghe chủ động: cần tiếp cận nạn nhân càng sớm càng tốt khi nghe tiếng kêu cứu, cãi nhau, đập phá, gào thét, quát mắng, chửi... nhưng phải đảm bảo an toàn cho bản thân; nên có nhiều người cùng tham gia, tiếp cận và có người hỗ trợ nếu cần thiết.
- Nghe thụ động: được nghe lại câu chuyện từ từ người khác, khéo léo tiếp cận để khai thác thông tin nhằm đánh giá mức độ vấn đề để có quyết định hỗ trợ phù hợp nếu cần thiết.
- Nghe ngôn ngữ cơ thể của nạn nhân: mức độ chia sẻ, biểu hiện dấu hiệu vấn đề.

Thực hành kỹ năng lắng nghe

- GV mời 1 HV kể lại câu chuyện của 1 nạn nhân MBN mà họ đã có dịp tiếp cận.
- Cả lớp sẽ ghi chép lại những gì họ biết được qua lời kể của “nạn nhân”.
- GV sẽ mời 2 người đọc lại những thông tin mình ghi chép lại được và mời họ chia sẻ trải nghiệm lắng nghe của mình

3. Kỹ năng đặt câu hỏi

TT	Hoạt động gợi ý	Phương pháp	Thời lượng	Tài liệu hỗ trợ giảng dạy
1	Khởi động		10'	
2	Giới thiệu Mục tiêu bài học	Lấy ý kiến nhanh về mục tiêu Thuyết trình mục tiêu bài học	5'	
3	Các hoạt động			
3.1	GV trình bày nội dung bài học	- GV trình bày về các kiến thức liên quan đến kỹ năng đặt câu hỏi	45'	PP nội dung thuyết trình
3.2	Thực hành kỹ năng đặt câu hỏi	- Thực hành	30'	

Nội dung kiến thức

Hỏi là cách thức trong đó người hỏi muốn khai thác thông tin từ người được hỏi nhằm mục đích nào đó.

Vậy, tại sao phải đặt câu hỏi trong tham vấn:

- Để tìm hiểu lý do TC đến
- Để biết được nhu cầu và mong muốn của TC
- Giúp TC bày tỏ cảm xúc và thái độ
- Giúp TC suy nghĩ sáng suốt về các lựa chọn
- Giúp TC thấy bạn quan tâm tới họ
- Để biết kiến thức và kinh nghiệm của TC
- Để tìm hiểu về hành vi và tình huống mà có thể ảnh hưởng đến sự lựa chọn của TC

Phân loại câu hỏi

- Dựa trên mục đích, vai trò:
 - Câu hỏi thu thập thông tin cần thiết (Khi nào?, Ở đâu? Ai? Cái gì?...)
 - Câu hỏi xác định vấn đề (Cái gì?)
 - Câu hỏi gợi mở, xác định nguyên nhân (Vì sao?)
 - Câu hỏi khám phá cảm xúc, tìm kiếm phương pháp giải quyết (Như thế nào?)
- Dựa theo cách hỏi:

Câu hỏi đóng:

- Là loại câu hỏi giới hạn nội dung trả lời vào một từ như “có” hoặc “không”, “đúng” hoặc “sai”, “rồi” hoặc “chưa” vv... Ví dụ : Câu hỏi : “Chị có bị lừa không?”. Đối tượng sẽ trả lời : “Có” hoặc “không”
- Câu trả lời thường ngắn gọn, có ít thông tin, cần phải hỏi thêm những câu hỏi khác. Trong quá trình phỏng vấn, tham vấn nên hạn chế dùng câu hỏi đóng.

Câu hỏi mở:

- Là câu hỏi mà đòi hỏi đối tượng phải suy nghĩ và trả lời nhiều thông tin hơn. Câu hỏi mở thường bắt đầu hoặc kết thúc bằng các từ như: Tại sao? Khi nào? Như thế nào? Bao nhiêu? Cái gì? Ở đâu?
- Nên sử dụng nhiều câu hỏi mở trong quá trình truyền thông để biết được nhiều

thông tin.

Một số câu hỏi gợi ý:

- Anh/ chị muốn chia sẻ điều gì?
- Anh/ chị muốn bắt đầu từ đâu ?
- Bây giờ anh/ chị cảm thấy thế nào ?
- Cảm xúc này ảnh hưởng đến chị như thế nào?
- Nếu được làm một cái gì đó để để chị cảm thấy thoải mái hơn thì chị muốn làm gì?
- Anh/ chị có thể nói rõ hơn về điều đó được không?
- Điều đó có ý nghĩa gì với anh/ chị?
- Anh chị nghĩ sao về điều đó?
- Anh/ chị muốn sự việc diễn ra như thế nào ?
- Khi nghĩ về điều đó, anh/ chị liên tưởng đến điều gì ?
- Anh/ chị thấy sự việc thay đổi như thế nào ?
- Anh/ chị là người trong cuộc nên anh/ chị hiểu rõ hơn người khác về vấn đề này, vậy anh/ chị định làm gì ?
- Tôi có thể giúp gì cho anh/ chị?
- Anh/ chị thử xem còn có cách nào giải quyết tốt hơn không ?
- Đã bao giờ anh chị chia sẻ với ai về điều đó ?
- Anh/ chị nghĩ điều đó sẽ tiến triển như thế nào ?
- Điều quan trọng nhất đối với anh/ chị hiện nay là gì ?
- Anh chị có muốn chúng ta thảo luận thêm về điều này không?
- Ý của anh/ chị như thế nào khi anh/ chị nói...?
- Anh/ chị có thể cho ví dụ cụ thể về điều đó ?
- Anh/ chị hiểu điều đó như thế nào ?
- Lúc đó anh chị phản ứng ra sao ?
- Anh/ chị quan tâm nhất đến vấn đề gì trong tình huống này?
- Bây giờ anh/ chị mong muốn điều gì nhất ?

- Khi nào anh chị cảm thấy có cách giải quyết phù hợp với mình, anh/ chị có thể chia sẻ với... được chứ ?

Những điều cần lưu ý trong khi đặt câu hỏi

- Không đặt quá nhiều câu hỏi đóng
- Không hỏi dồn dập.
- Không hỏi những điều không liên quan (chỉ để thỏa mãn sự tò mò).
- Không hỏi nhiều thông tin cùng lúc.
- Đặt câu hỏi xong phải để thời gian để thân chủ suy nghĩ
- Hạn chế đặt câu hỏi “tại sao...”
- Câu hỏi nên: Ngắn gọn; rõ ràng; dễ hiểu; Mỗi câu một vấn đề; Từ ngữ phù hợp với tuổi, giới, trình độ, đặc điểm văn hóa,... của thân chủ
- Xác định mục đích trước khi hỏi
- Chọn lựa câu hỏi: Bắt buộc phải hỏi; Cần hỏi; Nên hỏi

Thực hành kỹ năng đặt câu hỏi

- GV chia lớp thành nhóm nhỏ 2 người, 1 người đóng vai nạn nhân, 1 người đóng vai nhân viên tham vấn sau đó đổi vai. Thực hành kỹ năng đặt câu hỏi để khai thác thông tin từ thân chủ.

4. Kỹ năng phản hồi

TT	Hoạt động gợi ý	Phương pháp	Thời lượng	Tài liệu hỗ trợ giảng dạy
1	Khởi động		10'	
2	Giới thiệu Mục tiêu bài học	Lấy ý kiến nhanh về mục tiêu Thuyết trình mục tiêu bài học	5'	
3	Các hoạt động			
3.1	GV trình bày nội dung bài học	- GV trình bày về các kiến thức liên quan đến kỹ năng phản hồi	45'	PP nội dung thuyết trình
3.2	Thực hành kỹ năng đặt phản hồi	- Thực hành kỹ năng phản hồi	30'	

Nội dung kiến thức:

Khái niệm: Phản hồi là việc nhắc lại, tóm tắt, diễn đạt lại chính xác những gì mình đã nghe, đã cảm nhận từ thân chủ bằng ngôn ngữ của người tham vấn. Có 2 loại phản hồi chủ yếu: Phản hồi nội dung, phản hồi tâm trạng - cảm xúc và phản hồi soi sáng.

Phản hồi nội dung: là nhắc lại một cách ngắn gọn, rõ ràng những gì khách hàng nói. Khi phản hồi nội dung cần lưu ý việc sử dụng từ ngữ của khách hàng và có thể thêm vào một số từ ngữ của NVTV nhưng cần đảm bảo ý nghĩa nội dung của họ đã trình bày. Cách phản hồi này đơn giản chỉ là sự nhắc lại nội dung khách hàng vừa nói. Loại phản hồi này không được đánh giá cao, vì phản hồi nhắc lại đôi khi dẫn NVTV đến trạng thái nhại lại như một cái máy. Loại phản hồi nội dung được thực hiện khi NVTV bắt đầu tiếp cận với khách hàng, còn thiếu hiểu biết về khách hàng.

Phản hồi cảm xúc: là loại phản hồi mô tả lại trạng thái cảm xúc hiện tại của khách hàng mà NVTV nhận biết được qua quan sát, lắng nghe những điều họ đang nói. Thông qua quan sát, lắng nghe câu chuyện của khách hàng, NVTV gọi tên cảm xúc mà khách hàng vừa bày tỏ theo cách làm cho khách hàng cảm thấy dễ chịu, phù hợp với sự diễn tả của khách hàng.

Ví dụ : Khi được đưa về nước, gặp cán bộ nhà tạm lánh, họ đã hứa sẽ hỗ trợ cho em nhiều thứ, em đã ở đây hơn 3 tháng rồi mà chưa được hỗ trợ gì, em muốn về quê:

- Dường như em cảm thấy thất vọng về việc nhà tạm lánh không hỗ trợ gì cho em?

Phản hồi soi sáng: là làm sáng tỏ những cảm nhận vô thức của khách hàng về điều họ đang băn khoăn mà họ chưa ý thức được hết.

Ví dụ: Từ ngày tôi được giải cứu về nước, thì tôi không còn ai thân thích nữa, chồng tôi cũng đi đâu không biết nữa... À thế chị đã có gia đình chưa?

Ý ngầm ẩn của khách hàng ở đây có thể là: chưa có gia đình, thì chưa thể hiểu nỗi cảm giác khi về nhà không còn thấy chồng đâu. NVTV cần hóa giải trạng thái ngầm ẩn vô thức của khách hàng bằng phản hồi cảm xúc soi sáng.

- Mặc dù tôi chưa có gia đình, nhưng nghe chị kể tôi cảm nhận thấy nỗi buồn của chị khi đang từ một người có gia đình trở thành không còn ai thân thích sau khi được giải cứu trở về, có rất nhiều người phụ nữ rơi vào hoàn cảnh như chị họ cũng có cảm xúc như vậy. Tôi có thể cảm nhận thấy chị là một người phụ nữ quý trọng và yêu thương gia đình của mình, đặc biệt là chồng chị.

Ý nghĩa của phản hồi đối với TC:

- Phản hồi giúp cho thân chủ cảm thấy nhà tham vấn/nhà trị liệu đang lắng nghe và hiểu mình từ đó khích lệ thân chủ bộc lộ vấn đề của mình.

- Phản hồi của nhà tham vấn/nhà trị liệu sẽ giúp thân chủ ý thức được điều họ nói và có trách nhiệm với lời nói đó.

Ý nghĩa của phản hồi đối với người làm tham vấn:

- Giúp người làm tham vấn hiểu chính xác nội dung vấn đề trình bày của TC
- Quan sát những phản ứng của thân chủ khi đưa ra phản hồi người tham vấn có thể nắm bắt nguyên nhân vấn đề của thân chủ.

Một số mẫu câu phản hồi:

- Có vẻ như bạn đang cảm thấy...
- Dường như là...
- Tôi cảm nhận rằng...
- Như vậy, bạn muốn...
- Hình như bạn...
- Liệu tôi có nhầm khi hiểu ý bạn vừa nói là...
- Tôi cảm thấy những bức xúc của bạn có liên quan tới...
- Vấn đề chính bạn muốn nói là...
- Tôi đã cố gắng hiểu điều bạn nói, ý bạn là ...
- Để xem tôi có hiểu ý bạn không, có phải bạn nói là....
- Có thể thấy rằng cháu đang cảm thấy...
- Đối với tôi, điều này giống như cháu đang nói...
- Dường như cháu đang muốn nói...
- Tôi băn khoăn liệu có phải cháu đang nói...
- Thông điệp mà tôi nhận được từ sự chia sẻ của cháu là...

Những vấn đề cần chú ý khi đưa ra phản hồi trong tham vấn:

- Việc sử dụng các từ và cụm từ mang tính giả định: “phải chăng”, “dường như”, “có phải là”... là cần thiết.
- Mô tả chân thực những gì bạn thấy hay quan sát được thay vì đưa ra một đánh giá hay đưa ra sự phán xét.

- Trình bày một cách cụ thể thay vì chung chung. Những cụ thể này rất có ích cho thân chủ
- Thực hành kỹ năng phản hồi
- GV chia lớp thành nhóm nhỏ 2 người, 1 người đóng vai nạn nhân, 1 người đóng vai nhân viên tham vấn sau đó đổi vai. Thực hành kỹ năng phản hồi.

5. Kỹ năng phỏng vấn:

TT	Hoạt động gợi ý	Phương pháp	Thời lượng	Tài liệu hỗ trợ giảng dạy
1	Khởi động		10'	
2	Giới thiệu Mục tiêu bài học	Lấy ý kiến nhanh về mục tiêu Thuyết trình mục tiêu bài học	5'	
3	Các hoạt động			
3.1	GV trình bày nội dung bài học	- GV trình bày về các kiến thức liên quan đến kỹ năng phỏng vấn	45'	PP nội dung thuyết trình
3.2	Thực hành kỹ năng đặt phản hồi	- Thực hành kỹ năng phỏng vấn	30'	

Nội dung kiến thức:

Khái niệm: Phỏng vấn là một quá trình trao đổi với nạn nhân và/hoặc những người thân nhằm thu thập thông tin về nạn nhân. Các kỹ năng cần có trong phỏng vấn:

- Xây dựng mối quan hệ.
- Kỹ năng quan sát
- Kỹ năng lắng nghe tích cực
- Kỹ năng đặt câu hỏi
- Kỹ năng phản hồi

Các dạng của phỏng vấn:

Phỏng vấn cấu trúc: Nội dung của cuộc phỏng vấn đã được người phỏng vấn chuẩn bị từ trước một cách có hệ thống, các câu hỏi được đưa ra từ trước và được hỏi theo một trật tự lô gíc đã định sẵn.

Ví dụ: Bảng hỏi về thông tin cá nhân:

- Họ tên thân chủ:
- Dân tộc:
- Ngày sinh:
- Nơi đăng ký HKTT
- Địa chỉ thường trú
- Nơi ở hiện tại
- Học vấn
- Nghề nghiệp
- Thu nhập
- Tình trạng hôn nhân
- Họ tên chồng:
- ...

Phỏng vấn bán cấu trúc: Người phỏng vấn đặt những câu hỏi tạo điều kiện cho nạn nhân tự do bộc lộ những cảm xúc, suy nghĩ, mong muốn của bản thân. Sau đó, người phỏng vấn sẽ định hướng cuộc phỏng vấn bằng những câu hỏi ngắn gọn, chính xác để nạn nhân cung cấp những thông tin mà người phỏng vấn mong muốn thu thập.

Ví dụ: Người phỏng vấn: Khi sang bên đây, hàng ngày chị phải làm những gì? (câu hỏi mở, khích lệ nạn nhân kể lại cuộc sống và công việc của nạn nhân)

Nạn nhân: “Em bị vào 1 tiệm massage, nhân viên bọn em sẽ phải tiếp khách, phải chiều theo những gì khách yêu cầu, nếu phản ứng lại sẽ bị chủ phạt, có khi bị đánh, bị bỏ đói. Các khách hàng thì đủ loại, ...

Người phỏng vấn: Qua lời em kể, chị hiểu em và các nhân viên khác bị ép chiều khách, kể cả phải quan hệ tình dục? (Đây là một câu hỏi nhằm xác định nạn nhân có phải đã bị xâm hại tình dục không?)

Phỏng vấn không cấu trúc: Để nạn nhân tự do liên tưởng, bộc lộ, chia sẻ những gì đang diễn trong đầu. Khi đó người phỏng vấn bắt đầu hỏi nạn nhân bằng một câu hỏi mở. Những câu hỏi tiếp theo được đưa ra dựa hoàn toàn vào câu trả lời và nội dung câu chuyện của nạn nhân đang kể

- Một số câu hỏi mở dùng trong phỏng vấn không có cấu trúc:

- Chị/em trở về nhà bằng cách nào?

- Làm thế nào chị/em chạy thoát được?
- Chị/em cảm thấy mọi người đối xử với mình thế nào?
- Chị/em cảm thấy thế nào?
- Những mong muốn của chị/em hiện là gì?
-

Thực hành kỹ năng phỏng vấn (có thể phỏng vấn cá nhân hoặc phỏng vấn gia đình)

Nhóm 1: Phỏng vấn có cấu trúc:

Bạn hãy phỏng vấn thu thập những thông tin về nạn nhân và gia đình nạn nhân để hoàn tất việc lập hồ sơ hỗ trợ nạn nhân (giả sử nạn nhân vừa được giải cứu và được chuyển tuyến về địa phương)

Nhóm 2: Phỏng vấn bán cấu trúc:

Bạn hãy phỏng vấn để đánh giá nhu cầu của nạn nhân (giả sử nạn nhân tự trở về cộng đồng)

Nhóm 3: Phỏng vấn không cấu trúc

Bạn hãy phỏng vấn đánh giá mức độ hài lòng của nạn nhân sau khi nhận các dịch vụ hỗ trợ của bạn.

6. Kỹ năng ứng phó với căng thẳng

TT	Hoạt động gợi ý	Phương pháp	Thời lượng	Tài liệu hỗ trợ giảng dạy
1	Khởi động		10'	
2	Giới thiệu Mục tiêu bài học	Lấy ý kiến nhanh về mục tiêu Thuyết trình mục tiêu bài học	5'	
3	Các hoạt động			
3.1	Thảo luận nhóm nhỏ	- Chia nhóm để thảo luận về câu hỏi “Tình huống gây căng thẳng là gì?”	45'	
3.2	GV trình bày nội dung bài học	- GV trình bày về các kiến thức liên quan đến kỹ năng ứng phó với căng thẳng	45'	PP nội dung thuyết trình
3.3	Thực hành kỹ năng đặt phản hồi	- Thực hành kỹ năng ứng phó với căng thẳng	30'	

Nội dung kiến thức:

Tình huống gây căng thẳng luôn tồn tại trong cuộc sống, tác động đến con người, gây ra cảm xúc mạnh, phần lớn là cảm xúc tiêu cực, ảnh hưởng đến sức khoẻ thể chất và tinh thần. Trong tình huống gây căng thẳng, suy nghĩ tích cực là cách giúp chúng ta nhìn nhận vấn đề theo chiều hướng mới để tránh rơi vào trạng thái căng thẳng không cần thiết. Khi gặp tình huống gây căng thẳng, có người biết ứng phó tích cực, có người ứng phó tiêu cực. Do vậy, tìm ra cách ứng phó có hiệu quả, phù hợp với điều kiện bản thân là rất quan trọng. Chúng ta cần biết cách phòng tránh để ít rơi vào trạng thái căng thẳng hoặc chuẩn bị tâm thế sẵn sàng đón nhận nó như một phần tất yếu của cuộc sống và tìm cách giải quyết chúng

Một số tình huống có thể tạo nên căng thẳng như:

- Mâu thuẫn, xích mích với bạn bè
- Bị trách mắng không đúng
- Bị ngăn cản tình yêu
- Mất người thân
- Bị ghét bỏ, trù dập
- Bị cưỡng ép
- Bị áp lực của bạn bè
- Thiên tai, bão lụt, động đất
- ...

Khi căng thẳng, đôi khi con người sẽ xuất hiện cảm xúc tích cực như: quyết tâm, hy vọng, biết chấp nhận, vượt khó, nhưng cảm xúc xuất hiện chủ yếu là những cảm xúc mang tính tiêu cực như: buồn rầu, bực tức, cấu giận, thất vọng, bị quan chán nản, là sợ, mặc cảm tội lỗi, nghi ngờ, cảm thấy không có ý nghĩa, giảm nhiệt tình và tính hài hước.

Những dấu hiệu của cơ thể cũng xuất hiện kéo theo bao gồm: Đau đầu, tức ngực, khó thở, chóng mặt, hay mệt mỏi, đau người, mất ngủ, ăn không ngon, hồi hộp, viêm loét dạ dày, khổ miệng, tim đập nhanh, toát mồ hôi...

Những dấu hiệu hành vi: Nổi khùng, ngại tiếp xúc với người khác, nói nhiều, uống rượu, hút thuốc lá, phản ứng chậm chạp, phá phách, gây sự, đi lang thang, tự gây thương tích...

Những người nhút nhát, ít kinh nghiệm sống, sống thu mình, ít quan hệ bạn bè, hay mơ mộng, cầu toàn... dễ bị rơi vào trạng thái căng thẳng.

Tóm lại, tình huống gây căng thẳng (stress) là những sự việc, vấn đề xảy ra trong cuộc sống, trong mối quan hệ phức tạp giữa con người, những thay đổi của môi trường tự nhiên tác động đến con người và gây ra cảm xúc mạnh, phần lớn là tiêu cực, ảnh hưởng đến con người cả về thể chất lẫn tinh thần.

Tình huống căng thẳng của người này có thể không gây căng thẳng cho người khác mà chỉ là một tình huống cần giải quyết. Điều đó phụ thuộc vào kinh nghiệm sống, sự sẵn sàng đón nhận những khó khăn, khả năng đương đầu và tìm ra cách giải quyết những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống của mỗi người...

Vậy, làm cách nào để ứng phó được với căng thẳng?

Thứ nhất: Luyện tập suy nghĩ tích cực. Để có suy nghĩ tích cực, chúng ta cần tìm hiểu rõ vấn đề, nhìn nhận chúng theo chiều hướng tốt, hạn chế những mặt tiêu cực. Đối với người khác, hãy tìm những điểm mạnh của họ thay vì chỉ xem họ có nhược điểm nào. Nhờ có suy nghĩ tích cực, chúng ta không bị quan, chán nản mà ngược lại, chúng ta sẽ cố gắng tìm cách để đạt được mục tiêu đã đề ra.

Thứ hai: Lựa chọn cách ứng phó: trong một tình huống gây căng thẳng có thể có nhiều cách ứng phó khác nhau. Việc lựa chọn cách ứng phó nào phụ thuộc vào nhận thức, kinh nghiệm sống, nhân cách, điều kiện của mỗi người. Khi gặp tình huống căng thẳng; có người không tìm được cách ứng phó tích cực mà đưa ra cách giải quyết mang tính tiêu cực. Rèn luyện kỹ năng nhận thức, kỹ năng giải quyết vấn đề, tìm kiếm sự giúp đỡ là rất cần thiết để giúp các bạn vượt qua những khủng hoảng, cũng thẳng trong cuộc sống

Thứ ba: Phòng ngừa tình huống căng thẳng: nhận thức rõ tình huống gây căng thẳng để hạn chế mức độ của nó, tránh những sự kiện gây căng thẳng không đáng có (mâu thuẫn, đổ kị). Thực hiện chế độ làm việc, học tập, hợp lý: biết lập kế hoạch, lựa chọn mục tiêu phù hợp khả năng. Có lối sống lành mạnh, tránh xa những thói hư, tật xấu như nghiện rượu, lô đề, ma túy, quan hệ tình dục sớm... Thường xuyên rèn luyện thân thể, nghỉ ngơi, giải trí hợp lý. Thân thiện, cởi mở với mọi người xung quanh.

Kết luận chung: Tình huống căng thẳng luôn tồn tại trong cuộc sống và có nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe thể chất và tinh thần con người. Nhận biết được các dấu hiệu căng thẳng, cách ứng phó và phòng ngừa nó là điều cần thiết để làm giảm mức độ tác động hoặc tránh rơi vào tình huống căng thẳng

7. Kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ/ giúp đỡ

Thời gian dự kiến: 90 phút

Phương pháp: Động não, thảo luận,

Các hoạt động gợi ý:

TT	Hoạt động gợi ý	Phương pháp	Thời lượng	Tài liệu hỗ trợ giảng dạy
1	Khởi động		10'	
2	Giới thiệu Mục tiêu bài học	Lấy ý kiến nhanh về mục tiêu Thuyết trình mục tiêu bài học	5'	
3	Các hoạt động			
3.1	Làm việc cá nhân	- Các học viên viết về khó khăn mà bản thân đã từng trải qua trong quá khứ		
3.2	GV trình bày nội dung bài học	- GV trình bày về các kiến thức liên quan đến kỹ năng ứng phó với căng thẳng	45'	PP nội dung thuyết trình
3.3	Thực hành kỹ năng đặt phản hồi	- Thực hành kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ/ giúp đỡ	30'	

Nội dung kiến thức

Học viên chia sẻ về những khó khăn đã từng trải qua trong quá khứ:

Gợi ý hoạt động:

GV yêu cầu học viên viết về một khó khăn mà cá nhân đã trải qua trong quá khứ. Hướng dẫn học viên vẽ bàn tay của mình trên giấy bằng cách xoè bàn tay trên tờ giấy rồi dùng bút chì vẽ theo bàn tay đó. Trên mỗi hình ngón tay học viên ghi tên một người thân đã giúp mình giải quyết khó khăn đó. Khuyến khích học viên ghi cụ thể tên người giúp đỡ. GV khuyến khích học viên kể về khó khăn và chia sẻ bàn tay tin cậy của mình với các bạn trong lớp.

- Yêu cầu HV thực hiện thảo luận chung theo các câu hỏi sau:

1. Thế nào là người đáng tin cậy?
2. Ai (hoặc tổ chức, cơ quan) nào là đáng tin cậy?
3. Các bạn có thể tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ của họ bằng cách nào?
4. Tìm kiếm sự hỗ trợ thì có lợi gì?

Kết luận: Người hỗ trợ tin cậy là người biết giữ bí mật và không có thái độ phán xét.

Một số địa chỉ hỗ trợ tin cậy:

- Bạn bè thân thiết

- Cha mẹ, anh chị,
- Cán bộ quản lý các tổ chức xã hội hoặc cộng đồng: hội phụ nữ, đoàn thanh niên, cán bộ phường, xã, công an,...
- Cán bộ tư vấn ở trung tâm tâm lý, gia đình và trẻ em...

Lợi ích của tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ:

- Nhận được những lời khuyên để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của mình.
- Được giải bày khó khăn, giảm bớt căng thẳng do bị dồn nén cảm xúc
- Nhận được sự bảo vệ, khuyên giải cần thiết.

Câu hỏi thực hành: Nhà Lan đang gặp khó khăn về kinh tế thì có tình cờ gặp lại một người quen cũ sau nhiều nhiều năm xa cách. Người bạn cũ nói rằng cô ta hiện đang rất giàu có nhờ buôn bán ở trên biên giới và chủ động cho Lan vay một số tiền lớn để giải quyết công việc gia đình. Một tuần sau, người đó chủ động rủ Lan cùng đi lên biên giới làm ăn. Khi Lan tỏ ý không muốn đi thì người phụ nữ đó liền giở giọng dọa nạt, bắt Lan phải trả ngay tiền mà bà ta đã cho vay và lãi kèm theo. Lan rất lo lắng, hoang mang,... Theo bạn, Lan nên tìm đến sự giúp đỡ của ai? Bạn sẽ làm gì nếu là Lan?

- Các nhóm thảo luận và trình bày
- Thảo luận chung cả lớp theo các câu hỏi sau:

1. Bạn cảm thấy thế nào khi những người mà bạn tìm đến tỏ thái độ tôn trọng, quan tâm đến khó khăn của bạn?
2. Bạn cảm thấy như thế nào nếu người mà bạn tìm đến từ chối giúp đỡ bạn và có thái độ thiếu thiện chí?

Tóm lại: Khi tìm đến các địa chỉ hỗ trợ, chúng ta cần:

- Tỏ ra lễ phép nhưng tự tin.
- Nói năng rõ ràng, từ tốn, cố gắng nói hết các vấn đề của mình
- Giữ bình tĩnh nếu gặp sự đối xử thiếu thiện chí. Nếu vẫn cần sự hỗ trợ của người thiếu thiện chí, cố gắng tỏ ra bình thường, nhưng không sợ hãi.
- Nếu bị từ chối hỗ trợ, hãy tiếp tục tìm đến những địa chỉ tin cậy khác.

Kết luận chung: Trong cuộc sống, có những khó khăn mà để giải quyết nó, chúng ta cần phải có sự hỗ trợ, giúp đỡ của những người tin cậy. Những người tin cậy có thể là những người thân trong gia đình, bạn bè thân thiết, chính quyền địa phương và các ca. quan, tổ chức đoàn thể, xã hội có liên quan khác như: Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, các Trung tâm tư vấn hôn nhân, gia đình, phụ nữ..

CHƯƠNG 1: Nguy cơ khi làm ăn xa và Kỹ năng di cư An toàn, chủ động (PT)

A. Mục tiêu: Đến cuối bài học, các học viên có thể nắm được:

- Kiến thức về nguy cơ của phụ nữ, trẻ em khi đi làm ăn xa
- Biết về các kỹ năng di cư an toàn và chủ động
- Hiểu được trách nhiệm của các bên liên quan trong cung cấp thông tin và có các hoạt động phòng ngừa cho phụ nữ, trẻ em bị mua bán khi chuẩn bị đi làm ăn xa

B. Chuẩn bị văn phòng phẩm và đồ dùng trợ giảng

- Máy chiếu, màn chiếu được kết nối tốt với laptop của GV có bài trình chiếu hoặc giấy A0 viết sẵn nội dung cần trình bày
- Tùy theo số lượng chia nhóm có đủ Giấy A4, A0, giấy màu; bút viết bảng, viết giấy đủ cho các bài tập nhóm

C. Tổng quan bài học: thời gian 60 phút

TT	Hoạt động gợi ý	Phương pháp	Thời lượng	Tài liệu hỗ trợ giảng dạy
1	Khởi động	Trò chơi truyền tin làm rõ việc cần có thông tin chính xác trước và trong quá trình di cư	10'	
2	GT Mục tiêu bài học	Giảng viên thuyết trình	3'	
3	Các hoạt động			
3.1	Kiến thức về nguy cơ của phụ nữ, trẻ em khi đi làm ăn xa	- Bài tập nhóm - Giảng viên thuyết trình	15'	PP câu hỏi chung Nội dung tài liệu 7
3.2	Biết về các kỹ năng di cư an toàn và chủ động	- Bài tập nhóm - Giảng viên thuyết trình	15'	Giấy A0 + bút viết giấy cung cấp tại bàn PP thuyết trình Nội dung TL7
3.3	Hiểu được trách nhiệm của các bên liên quan trong cung cấp thông tin và có các hoạt động phòng ngừa	- Bài tập nhóm: Đóng vai các cơ quan liên quan tư vấn cho người chuẩn bị di cư - Giảng viên thuyết trình	15'	Giấy A0 + bút viết giấy cung cấp tại bàn PP thuyết trình Nội dung tài liệu 7

Nội dung kiến thức:

Di cư để tìm kiếm công việc và cuộc sống tốt hơn là nhu cầu hoàn toàn chính đáng của phụ nữ, phù hợp với các chính sách việc làm chính phủ và là một biện pháp nâng cao vị thế kinh tế của phụ nữ. Để phụ nữ có thể an toàn trong quá trình di cư, cần hỗ trợ họ thay đổi tâm thế từ di cư bị động (không nắm được các thông tin việc làm, không được trang bị các kỹ năng phòng ngừa rủi ro....) sang tâm thế di cư chủ động (được trang bị các kiến thức và kỹ năng trước khi di cư, biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ ...). Ra nước ngoài làm việc luôn là một quyết định lớn và cần được chuẩn bị thấu đáo, cẩn trọng. Thông qua hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, thăm hộ gia đình, phụ nữ có thể nắm được các rủi ro khi làm ăn xa.

Bảng 14: MỘT SỐ KỸ NĂNG DI CƯ AN TOÀN

Trước khi đi:

- + Tìm hiểu kỹ thông tin sẽ đến làm việc. Cẩn trọng với những lời hứa hẹn thu nhập cao, hỏi thông tin về công việc ít nhất 3 người (Hội Phụ nữ, Ủy ban Nhân dân và tổ chức quốc tế/hoặc tổng đài 111 của Bộ LĐTBXH hoặc tổng đài 1900969680 của Hội LHPN Việt Nam)
- + Liên hệ trực tiếp với các doanh nghiệp có giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi nước ngoài do Bộ LĐTBXH cấp. Danh sách các doanh nghiệp có giấy phép trên trang Thông tin điện tử của Cục Quản lý Lao động Ngoài nước
- + Thông báo cho chính quyền địa phương kế hoạch đi làm việc, cung cấp địa chỉ nơi làm việc
- + Để lại địa chỉ nơi làm việc cho gia đình, bạn bè.

Trước khi quyết định đi, phụ nữ cần trả lời các câu hỏi sau:

- Bạn có biết nơi bạn sẽ đến một cách rõ ràng không?
- Bạn có biết bất cứ ai sống ở thành phố, nơi bạn sẽ đến không?
- Bạn có số điện thoại của người đó không?
- Bạn có thể gọi cho họ để lên kế hoạch gặp khi bạn đến nơi không?
- Bạn có biết làm thế nào để quay về địa phương/về nước khi công việc kết thúc không?
- Bạn có đủ tiền để sống trong một thời gian nhất định khi bạn mới tới nơi và trở về nhà không? Hãy nhớ rằng, sẽ rất nguy hiểm nếu bạn phải vay mượn từ tiền từ một nhà tuyển dụng, hoặc một người sử dụng lao động để thực hiện chuyến đi này, hoặc bạn phải đi vay nợ để trả khoản tiền đặt cọc cho nhà tuyển dụng.
- Bạn có đi cùng bạn bè không?

- Bạn có biết bất cứ ai đã được thuê qua người này hoặc nhà tuyển dụng này trước đó chưa?
- Người tìm được việc đó có thỉnh thoảng về thăm nhà không?
- Người tìm được việc đó có hay gọi về cho gia đình không?
- Người đang thu xếp công việc cho bạn có thể nói cho bạn biết tên của công ty mà bạn sẽ đến làm việc không?
- Họ có thể nói cho bạn biết địa chỉ và số điện thoại của công ty đó không?
- Bạn có thể tìm được tên và địa chỉ của công ty đó trên mạng Internet không?
- Bạn có ký hộ đồng với công ty đó không?
- Nếu bạn không có hợp đồng, bạn đã trao đổi về các điều kiện công việc mình sẽ làm chưa?

Nếu câu trả lời của bạn là “Không” hãy suy nghĩ lại về kế hoạch đi tìm việc làm. Bạn có thể đang đối mặt với rủi ro

Trong quá trình di chuyển:

- Luôn mang giấy tờ tùy thân bên mình
- Lưu vào máy điện thoại và ghi lên tờ giấy số điện thoại hỗ trợ khi cần thiết (số điện thoại của gia đình, của người tin tưởng, tổng đài 111, tổng đài 1900969680; tổng đài 180001768)
- Để lại bản sao công chứng các giấy tờ tùy thân quan trọng của bạn cho một người thân mà bạn tin tưởng ở nhà giữ hộ (hộ chiếu, chứng minh thư/căn cước công dân...) phòng ngừa trường hợp bạn gặp rủi ro hoặc mất giấy tờ, họ có thể dễ dàng giúp đỡ
- Giữ các bản sao công chứng giấy tờ mà bạn mang đi ở một vị trí khác với chỗ cất những giấy tờ thật

Tại nơi đến

- Tìm hiểu thêm thông tin: pháp luật, văn hóa tại nơi đến
- Hỏi địa chỉ cụ thể rõ ràng nơi bạn đã đến và thông tin về cho gia đình
- Thống nhất với gia đình thời gian liên hệ vào một ngày, giờ cố định
- Thận trọng và cảnh giác với cám dỗ, cạm bẫy
- Tham gia nhóm cùng quê hương để hỗ trợ nhau
- Tìm hiểu, lưu địa chỉ, số điện thoại của cơ quan Việt Nam, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại; hoặc đồn công an tại nơi đến trên điện thoại hoặc trên tờ giấy.

Với sự phát triển của internet và mạng xã hội, các phụ nữ và thanh thiếu niên cần được trang bị các kiến thức về việc sử dụng điện thoại và mạng xã hội một cách an toàn. Dưới đây là một số hướng dẫn cơ bản để hỗ trợ chị em phụ nữ phòng tránh mua bán người trên mạng xã hội:

Bảng 15: KỸ NĂNG AN TOÀN TRÊN MẠNG XÃ HỘI, PHÒNG NGỪA BỊ MUA BÁN NGƯỜI

- Không đăng trực tuyến bất kỳ thông tin cá nhân của bạn như địa chỉ, địa chỉ email hay số điện thoại trên các trang Fanpage, trang mạng xã hội...
- Suy nghĩ kỹ lưỡng trước khi đăng tải hình ảnh của video của bạn và con cái bạn (đặc biệt không đăng tải hình ảnh)
- Không bao giờ cho người khác biết mật khẩu của bạn
- Không kết bạn với những người bạn không biết hoặc không hiểu rõ về họ
- Không gặp mặt những người bạn mới quen trên mạng. Hãy nói chuyện với người thân/người tin về những việc họ gợi ý cho bạn làm.
- Hãy nhớ rằng không phải những gì mọi người nói trên mạng đều đúng là chính họ.
- Nếu bạn thấy điều gì đó trên mạng làm bạn cảm thấy không thoải mái, bất an hay lo lắng, hãy rời khỏi trang web. Trang facebook đó nếu bạn muốn và nói với người thân hoặc người bạn tin tưởng
- Không trả lời bất kì những tin nhắn rác (tin bẩn) nào bạn nhận được; Không trả lời những thông tin, lời mời, lời rủ rê từ những người mà bạn không quen biết.
- Hãy lưu lại những tin nhắn mà bạn nhận được để bạn có thể đưa chúng cho người thân và ghi lại ngày – giờ của những tin nhắn hoặc những cuộc gọi đó. Chặn số từ những người gửi tin rác (tin bẩn) cho bạn; Nếu bạn bị quấy nhiễu quá nhiều lần hãy thay đổi số điện thoại.



CHƯƠNG 4: Kết nối nguồn lực hỗ trợ

A. Mục tiêu: Đến cuối bài học, các học viên có thể nắm được:

- Kiến thức về các nguồn lực/dịch vụ hỗ trợ cho phụ nữ, trẻ em bị mua bán
- Hiểu được trách nhiệm phối hợp của các bên liên quan trong cung cấp các nguồn lực hỗ trợ cho phụ nữ, trẻ em bị mua bán
- Nắm được quy trình kết nối các nguồn lực hỗ trợ

B. Chuẩn bị văn phòng phẩm và đồ dùng trợ giảng

- Máy chiếu, màn chiếu được kết nối tốt với laptop của GV có bài trình chiếu hoặc giấy A0 viết sẵn nội dung cần trình bày
- Tùy theo số lượng chia nhóm có đủ Giấy A4, A0, giấy màu; bút viết bảng, viết giấy đủ cho các bài tập nhóm.

C. Tổng quan bài học: thời gian 45 phút

TT	Hoạt động gợi ý	Phương pháp	Thời lượng	Tài liệu hỗ trợ giảng dạy
1	Khởi động	Trò chơi chuyển tuyến hoặc trò chơi cuộn len Nếu thời gian hạn chế, có thể sử dụng trò chơi ném bóng để ôn lại chủ đề cũ (5 phút)	10'	Que tăm, hình người hoặc cuộn len
2	Giới thiệu Mục tiêu bài học	Động não	5'	
3	Các hoạt động			
3.1	Khái niệm: nguồn lực hỗ trợ là gì?	Hỏi đáp hoặc đặt câu hỏi với học viên: Khi nhắc đến cụm từ :Nguồn lực hỗ trợ, anh chị nghĩ đến những điều gì? Cụm từ nguồn lực có thể được thay thế bằng những từ nào khác? Những ban ngành nào có thể cung cấp nguồn lực hỗ trợ ?	5'	PP câu hỏi chung Nội dung tài liệu 8
3.2	Trách nhiệm các ban ngành trong hỗ trợ phụ nữ bị mua bán, có nguy cơ bị mua bán	- Nghiên cứu trường hợp điển hình, thảo luận nhóm và cùng phân tích	20'	Giấy A0 + bút viết giấy cung cấp tại bàn PP th. trình Nội dung tài liệu 8
3.3	Quy trình hỗ trợ người bị mua bán, có nguy cơ bị mua bán	- Giới thiệu	10'	Sơ đồ dựa trên việc tổng hợp các văn bản pháp luật được chuẩn bị trước

Nội dung kiến thức:

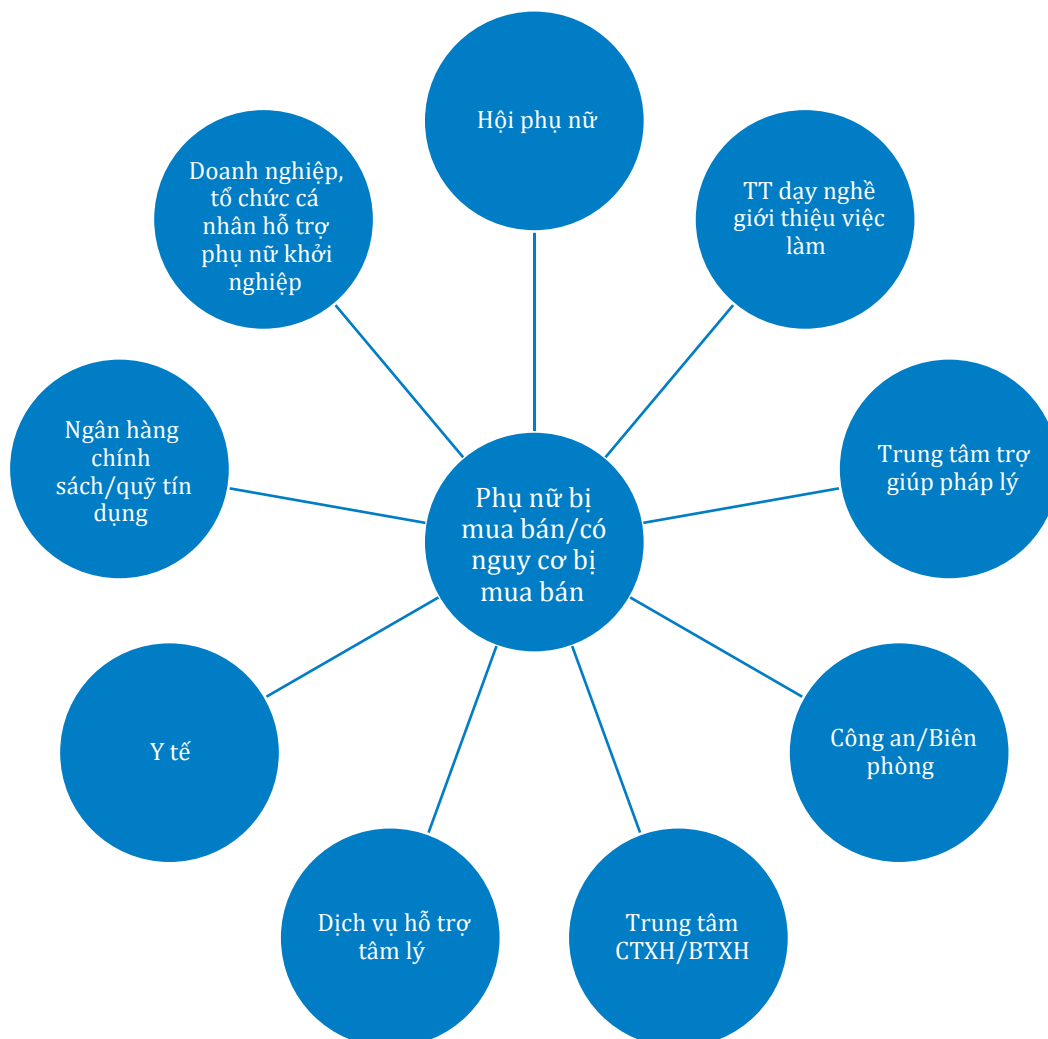
Có 2 loại nguồn lực hỗ trợ

Nguồn lực nội tại của phụ nữ bao gồm: kiến thức, kỹ năng, ý chí vươn của chính phụ nữ. Đây là nguồn lực quan trọng nhất, khi làm việc với phụ nữ cần quan tâm

Nguồn lực bên ngoài, bao gồm các dịch vụ xã hội hỗ trợ phụ nữ. ví dụ: học nghề, việc làm, vay vốn, giáo dục, pháp lý, nhà ở..... Để tìm kiếm các dịch vụ này, Hội phụ nữ cần kết nối với các ban ngành, đơn vị liên quan như trung tâm đào tạo nghề, trung tâm giới thiệu việc làm, ngân hàng chính sách....thông qua hệ thống mạng lưới.

Những ban ngành nào có thể cung cấp nguồn lực hỗ trợ ?

Sơ đồ cung cấp nguồn lực hỗ trợ



Trách nhiệm các ban ngành trong hỗ trợ phụ nữ bị mua bán, có nguy cơ bị mua bán

Quyết định 193/QĐ-TTg Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021-2025. Quy định vai trò các ban ngành được quy định trong Luật phòng chống mua bán người năm 2011 trong công tác phát hiện, giải cứu nạn nhân:

Bộ Công an:

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng, triển khai các kế hoạch, phương án đấu tranh, ngăn chặn, kiểm chế hoạt động tội phạm mua bán người và các tội phạm có liên quan tại khu vực nội địa.
- Chủ trì thực hiện công tác tiếp nhận, xác minh, xác định, giải cứu và bảo vệ nạn nhân
- Xây dựng tiêu chí thống kê về mua bán người

Bộ Quốc phòng

- Chủ trì thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người tại địa bàn biên giới, cửa khẩu, biển, hải đảo và các khu vực thuộc trách nhiệm quản lý.
- Thực hiện công tác giải cứu, bảo vệ, tiếp nhận và hỗ trợ nạn nhân; quản lý an ninh, trật tự tại khu vực biên giới, cửa khẩu, biển, hải đảo và các khu vực thuộc trách nhiệm quản lý;

Hỗ trợ nạn nhân phục hồi

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Tư pháp	Bộ Y tế	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
Chủ trì thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân; thí điểm mô hình hỗ trợ nạn nhân hòa nhập cộng đồng; tuyên truyền, hội thảo, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ người làm công tác hỗ trợ nạn nhân; kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác hỗ trợ nạn nhân	Hướng dẫn các trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước và các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý cho nạn nhân bị mua bán theo quy định của pháp luật.	Chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phối hợp với cơ sở bảo trợ xã hội và cơ sở hỗ trợ nạn nhân ưu tiên khám, chữa bệnh cho nạn nhân bị mua bán; đề xuất chính sách hỗ trợ mua bảo hiểm y tế đối với nạn nhân bị mua bán trở về địa phương, phù hợp với quy định của pháp luật	Tập trung truyền thông phòng ngừa; đấu tranh ngăn chặn, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về phòng chống mua bán người; tiếp nhận và hỗ trợ nạn nhân tái hòa nhập cộng đồng; tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự để phòng, chống mua bán người.	Xây dựng, nhân rộng các mô hình truyền thông; mô hình hỗ trợ nạn nhân có hiệu quả về mua bán người; cung cấp TT và kết nối nạn nhân với các dịch vụ hỗ trợ nạn nhân hòa nhập cộng đồng; tạo điều kiện để nạn nhân bị mua bán được tham gia các chương trình hỗ trợ vay vốn của Hội phụ nữ các cấp.

Hỗ trợ nạn nhân phục hồi

<p>Thực hiện công tác tiếp nhận thông tin, thông báo, tố giác về mua bán người tới Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111; xử lý thông tin, tư vấn, chuyển tuyến các trường hợp là nạn nhân hoặc nghi là nạn nhân bị mua bán.</p>	<p>Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mua bán người.</p>		<p>Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ phòng, chống mua bán người vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và từng giai đoạn, các chương trình, nguồn lực và các dự án do địa phương quản lý.</p>	
<p>Lồng ghép nội dung phòng, chống mua bán người vào các chương trình giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, phòng, chống tệ nạn xã hội, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em.</p>			<p>Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí thực hiện Chương trình cho các cơ quan, đơn vị ở địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p>	
<p>Cung cấp các thông tin theo tiêu chí thống kê để phục vụ quản lý dữ liệu thống kê về công tác phòng, chống mua bán người</p>				

Truyền thông phòng ngừa mua bán người

Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên

- Tuyên truyền phòng chống mua bán người; tuyên truyền, vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Tham mưu chính quyền chỉ đạo và thực hiện công tác phòng, chống mua bán người. Tạo điều kiện cho nạn nhân bị mua bán được tham gia các chương trình, chính sách hỗ trợ vay vốn, đào tạo nghề, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng.

- Giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống mua bán người; vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân tố giác, đấu tranh, lên án đối với tội phạm mua bán người; phối hợp tổ chức hiệu quả diễn đàn “Quần chúng nhân dân lên án, tố giác tội phạm” tại các địa bàn trọng điểm.

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

- Chủ trì tuyên truyền về phòng, chống mua bán người tại cộng đồng, trong đó chú trọng tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi tại cộng đồng, đổi mới hình thức tuyên truyền.

- Nâng cao kỹ năng tuyên truyền về phòng, chống mua bán người cho mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên tại địa phương.

Quy trình, chuyển tuyến, kết nối nguồn lực hỗ trợ

Chuyển tuyến:

Hội Phụ nữ hiện nay không có đầy đủ các dịch vụ hỗ trợ mà phụ nữ cần (ví dụ như: trợ giúp pháp lý, dịch vụ y tế, dạy nghề, giới thiệu việc làm, vay vốn ...). Chính vì vậy, cần có hệ thống và các quy định để giới thiệu và kết nối nhằm giúp phụ nữ có thể tiếp cận được dịch vụ mà họ cần. Để đảm bảo phụ nữ tiếp cận được dịch vụ kịp thời, Hội Phụ nữ có thể cần xây dựng mạng lưới chuyển tuyến chủ động, hiệu quả và chuyên nghiệp và bền vững từ cấp xã tới cấp trung ương. Trước hết, có thể lập danh sách và địa chỉ liên hệ các cơ quan cung cấp dịch vụ trên địa bàn mình

Những lưu ý trong chuyển tuyến:

- Tránh chồng chéo, lặp lại công việc giữa các cơ quan liên quan

- Tạo ra nhiều sự lựa chọn để đáp ứng nhu cầu (nhu cầu của cá nhân nạn nhân thường đa dạng theo lứa tuổi, giới tính, dân tộc, trình độ văn hoá, khả năng, kinh nghiệm, thời gian bị mua bán, hoàn cảnh gia đình)
- Trước khi chuyển tuyến cần đánh giá các nguy cơ, các yếu tố dễ bị tổn thương trong quá trình lưu chuyển
- Cần phải lấy ý kiến đồng ý của nạn nhân và định hướng giúp nạn nhân ra quyết định cuối cùng
- Đảm bảo sự liên tục & chất lượng ổn định trong cung cấp dịch vụ
- Văn bản chuyển tuyến cần ghi rõ đầu mối liên lạc, trách nhiệm của các bên trong quá trình theo dõi và đánh giá các dịch vụ được cung cấp

Tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến việc phụ nữ, trẻ em bị mua bán/có nguy cơ bị mua bán

- Vấn đề hiện tại của họ là gì?
- Lịch sử của vấn đề: Vấn đề xuất hiện như thế nào? Tồn tại bao lâu? Ai liên quan đến vấn đề? Liên quan như thế nào? Mức độ nghiêm trọng của vấn đề? Vấn đề đã được giải quyết như thế nào? Vấn đề trước mắt muốn giải quyết là gì?
- Phụ nữ cảm thấy như thế nào? Sức khỏe thể chất? Nhận thức? Hành vi?
- Hoàn cảnh gia đình? văn hóa cộng đồng liên quan đến vấn đề của họ như thế nào?
- Phân tích vấn đề cần giải quyết: Nguyên nhân đó đến từ đâu (thiếu việc làm, thiếu kỹ năng, gia đình không quan tâm...); những tổn thương nào phụ nữ, trẻ em đã trải qua (thể chất, tâm lý...); nhu cầu cần hỗ trợ hiện tại của phụ nữ trẻ em là gì (hỗ trợ tâm lý, nhu cầu học nghề, việc làm, học văn hóa...)

Cùng một thời điểm, phụ nữ, trẻ em bị mua bán có thể gặp nhiều vấn đề khác nhau như: vấn đề an toàn, vấn đề về sức khỏe, vấn đề về tâm lý, vấn đề nơi ở, sinh kế, chuyện học hành của con ... Hội phụ nữ cần thảo luận với họ về những việc cần làm trong kế hoạch và họ là người quyết định sẽ làm những việc gì, những ban ngành nào sẽ kết nối để chuyển tuyến.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: BẢNG KIỂM XÁC ĐỊNH NẠN NHÂN MUA BÁN NGƯỜI TẠI CỘNG ĐỒNG

Cán bộ hỗ trợ tại cộng đồng (Cán bộ Đoàn thể, Hội Phụ nữ, Nông dân, đoàn thanh niên); công an thôn, Cộng tác viên công tác xã hội xã, phường, thị trấn ...) nhận thấy có phụ nữ đi làm việc xa lâu ngày sau đó quay trở về địa phương với một số dấu hiệu sau:

- Một số những vết thương, chấn thương trên cơ thể (biểu hiện suy nhược cơ thể, bệnh tật; có biểu hiện bất thường về tâm lý (sợ hãi, hốt hoảng, sợ tiếp xúc với người khác, khóc lóc, muốn tự tử, buồn bã, chán nản...);
- Được lực lượng chức năng tìm thấy ở một trong các địa điểm: xưởng may, xưởng sản xuất, hầm mỏ, nông trường, công trường xây dựng, cảng cá, bến tàu, cơ sở mát xa, nhà hàng, quán bar....;
- Được phát hiện, giải cứu cùng các nạn nhân bị mua bán khác.

Cán bộ hỗ trợ cộng đồng cần tiếp xúc và tìm hiểu thông tin và điền vào bảng liệt kê các dấu hiệu để nhận biết nạn nhân bị mua bán người. Ngoài việc quan sát thể trạng bên ngoài, cán bộ hỗ trợ cần gặp gỡ tìm hiểu thông tin, hỏi những người biết sự việc.

Cán bộ hỗ trợ cần hạn chế gây xúc động, không đổ lỗi, không phán xét nạn nhân khi thu thập thông tin, đặc biệt là khi thu thập thông tin từ chính phụ nữ đang bị nghi ngờ bị mua bán và tuân thủ Quy tắc bảo mật thông tin.

TT	Các dấu hiệu	Có	Không	Không biết
I	Các dấu hiệu liên quan đến tính dễ bị tổn thương của phụ nữ, trẻ em (Nhóm có nguy cơ cao bị mua bán)			
1	Là người dưới 16 tuổi			
2	Là người có hoàn cảnh gia đình khó khăn (nghèo, không có đất canh tác, sống trong môi trường bạo lực, bố mẹ sao nhãng...)			

TT	Các dấu hiệu	Có	Không	Không biết
3	Là người không có việc làm ổn định trước khi đi làm ăn xa, không có sự lựa chọn việc làm			
4	Là người có trình độ văn hóa thấp			
5	Lệ thuộc vì nợ - lao động để trả nợ			
II	Quá trình di chuyển			
6	*Bị mất tự do trong quá trình di chuyển đến nơi làm việc không? (có người giám sát, không được tự ý quay về)			
7	Không tỉnh táo trong suốt quá trình di chuyển đến nơi làm việc do bị bỏ thuốc mê, hoặc các loại chất khác			
8	*Bị dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lạm dụng, cưỡng bức, bị đối xử tàn tệ			
9	Không được giữ giấy tờ tùy thân Nếu có, hỏi thêm: Lý do không được giữ giấy tờ tùy thân? Bị bắt buộc hay tự nguyện đưa giấy tờ tùy thân cho người khác giữ? Khi cần sử dụng có được lấy lại?			
10	Có đi qua cửa khẩu để sang bên kia biên giới không?			
11	Có sử dụng giấy tờ đi lại hợp pháp khác để đi qua biên giới?			
III	Với phụ nữ bị mua bán vì mục đích cưỡng bức lao động			
12	Bị lừa gạt (không thực hiện những gì đã hứa, bằng lời nói hoặc trên giấy tờ...)			
13	Phụ nữ phải nộp tiền/lệ phí để được đi làm			
14	Phụ nữ bị yêu cầu ký giấy vay nợ/hoặc lừa ký vào thỏa thuận không có lợi cho bản thân Nếu có hỏi thêm: Tìm hiểu lý do vì sao phải ký giấy vay nợ? Số tiền vay nợ, lãi suất là bao nhiêu?			
IV	Điều kiện làm việc			
15	*Địa điểm và điều kiện làm việc có đúng với thông tin trong quá trình tuyển dụng và hợp đồng lao động không?			

TT	Các dấu hiệu	Có	Không	Không biết
16	Có phải làm việc trong môi trường nặng nhọc độc hại mà không có thiết bị bảo hộ lao động và các biện pháp an toàn lao động không?			
17	Có bị bắt buộc làm công việc mà họ không muốn làm không?			
18	Có bị bắt buộc phải làm việc quá số giờ làm việc so với thỏa thuận không?			
19	Có được hưởng các chế độ nghỉ ngơi: nghỉ ăn trưa, nghỉ về việc riêng, nghỉ ốm hoặc nghỉ các lý do khác.			
20	*Bị mất tự do trong quá trình di chuyển đến nơi làm việc không? (có người giám sát, không được tự ý quay về)			
21	Không tỉnh táo trong suốt quá trình di chuyển đến nơi làm việc do bị bỏ thuốc mê, cho uống thuốc ngủ hoặc các loại chất khác			
22	Bị dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lạm dụng, cưỡng bức, bị đối xử tàn tệ			
23	Không được giữ giấy tờ tùy thân Nếu có, hỏi thêm: Lý do không được giữ giấy tờ tùy thân? Bị bắt buộc hay tự nguyện đưa giấy tờ tùy thân cho người khác giữ? Khi cần sử dụng có được lấy lại?			
V	Điều kiện sinh hoạt			
24	*Bị buộc phải ở những nơi có điều kiện sinh hoạt thấp kém, không đảm bảo vệ sinh, môi trường độc hại Nếu có, hỏi thêm: Do chủ lao động sắp xếp hay do phụ nữ tự bố trí?			
25	*Chủ lao động bỏ đói hoặc không cung cấp thức ăn đủ dinh dưỡng và hợp vệ sinh cho phụ nữ nhằm trừng phạt và ép buộc phụ nữ làm việc			
26	Phụ nữ không được khám, chữa bệnh khi tình trạng bệnh nghiêm trọng			
VI	An toàn và tự do đi lại			
27	Không có giấy tờ tạm trú và hợp pháp tại nơi đến làm việc			

TT	Các dấu hiệu	Có	Không	Không biết
28	Cảm thấy sợ hãi hoặc không an toàn tại nơi làm việc			
29	Khu vực làm việc có bị cách ly, cô lập với bên ngoài không?			
30	*Có bị ngăn cản liên hệ với gia đình, bạn bè không? (bị tịch thu điện thoại, không được gửi thư tay...)			
31	Có được tự do đi đến hoặc rời khỏi nơi làm việc không?			
32	Có bị nhốt tại nơi có khóa chặt và bị canh phòng nghiêm ngặt không?			
VII	Mức lương			
33	Mức lương có được nhận thấp hơn mức lương đã thỏa thuận không			
34	Có bị giữ tiền lương không (một phần, toàn bộ)?			
VIII	Đối xử tại nơi làm việc			
35	*Có bị đối xử tàn tệ, đe dọa đánh đập, bỏ đói và các hình thức đe dọa, bạo lực khác Nếu có, Tìm hiểu nguyên nhân phụ nữ bị áp dụng hình thức bạo lực, bị đe dọa			
36	Bị ép sử dụng ma túy, rượu hoặc các chất kích thích khác			
37	*Sờ mó cơ thể trái ý muốn/cưỡng bức tình dục bởi chủ lao động			
38	Có các vết thương trên cơ thể trong thời gian làm việc ở đó không			
IX	*Mục đích bóc lột tình dục			
39	Phải di chuyển từ nhà chứa này đến nhà chứa khác hoặc làm việc ở nhiều nơi khác nhau ?			
40	Bị kiểm soát bởi người môi giới hoặc bảo kê?			
41	Có những hình xăm hoặc ký hiệu đánh dấu quyền sở hữu thuộc về những người bóc lột?			
42	Bị buộc phải quan hệ tình dục không mong muốn?			

TT	Các dấu hiệu	Có	Không	Không biết
43	Bị ép buộc uống thuốc, hoặc tiêm thuốc gián đoạn chu kỳ kinh nguyệt?			
44	Phải quan hệ tình dục trong thời gian dài không có ngày nghỉ và phải ngủ tại nơi làm việc?			
45	Có quần áo mặc riêng cho công nghệ tình dục?			
46	Không có giấy tờ tùy thân?			
47	Quan hệ tình dục không an toàn hoặc bị bạo lực tình dục?			
48	Không thể từ chối không quan hệ tình dục không an toàn?			
X	*Bị bắt cóc, ép làm vợ			
49	Không được cung cấp thông tin về người gọi là chồng hoặc gia đình chồng			
50	Bị kiểm soát quan hệ với bạn bè, gia đình			
51	Phải làm việc giống như nô lệ trong gia đình hoặc buộc phải quan hệ tình dục trái ý muốn hoặc quan hệ với nhiều người.			

Lưu ý: Dấu * là nội dung quan trọng không thể bỏ qua.

Sau khi gặp gỡ, bảng xuất hiện 20/51 dấu hiệu, Cán bộ hỗ trợ nhận xét đây là người bị nghi ngờ mua bán và cần trao đổi sâu hơn với họ về quyền lợi của người bị mua bán trở về và bắt đầu quá trình hỗ trợ họ tại cộng đồng.

Quy trình hỗ trợ nạn nhân được thực hiện theo Nghị định Số: 09/2013/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người và Thông tư Số: 01/2014/TTLT-BCA-BQP-BLĐTBXH-BNG hướng dẫn trình tự, thủ tục và quan hệ phối hợp trong việc xác minh, xác định, tiếp nhận và trao trả nạn nhân bị mua bán.

Phụ lục 2: HẬU QUẢ VỀ TÂM LÝ CỦA NẠN NHÂN SAU KHI BỊ MUA BÁN

- Buồn, chán nản, thất vọng; Mặc cảm, xấu hổ, tự đổ lỗi
- Sợ hãi, cảm giác không an toàn; Căng thẳng, lo lắng, bối rối
- Giận dữ, phẫn nộ, thái độ thù địch, bất cần, thù hận
- Mất trí nhớ do các sang chấn hoặc các nguyên nhân khác (bị ép sử dụng rượu hoặc ma túy...)
- Không thể nhớ hết được chi tiết (đặc biệt trình tự, diễn biến về thời gian, thứ tự những điều xảy ra).
- Không dám thừa nhận mình là nạn nhân vì sợ bị kỳ thị hoặc có thể phát sinh sự trung thành, quan hệ phụ thuộc, bảo vệ hoặc cảm giác tích cực với kẻ buôn bán người(Hội chứng Stockholm)*
- Có thể không nhận biết mình là nạn nhân; không nhận thức được rằng những gì đang xảy ra với họ là tội ácKhông biết về quyền được hỗ trợ hoặc không biết làm thế nào để tiếp cận các dịch vụ trợ giúp.
- Từ chối tiếp nhận hỗ trợ do các vấn đề trên

(*) Hội chứng Stockholm hay quan hệ bắt cóc là thuật ngữ mô tả một loạt những trạng thái tâm lý, trong đó con tin lâu ngày chuyển từ cảm giác sợ hãi, căm ghét sang quý mến, đồng cảm, có thể tới mức bảo vệ và phát triển phẩm chất xấu của kẻ bắt cóc. (Theo dữ liệu của FBI có đến 8% nạn nhân mắc hội chứng này)

Hội chứng Stockholm được lấy tên từ vụ cướp Norrmalmstorg tại ngân hàng Kreditbanken, ở hội trường Norrmalmstorg, thủ đô Stockholm, Thụy Điển. 04 nhân viên ngân hàng bị giữ làm con tin từ ngày 23 đến 28/8/1973. Nạn nhân bắt đầu phát triển gắn bó về mặt cảm xúc với kẻ bắt cóc, từ chối sự trợ giúp từ chính quyền rồi đứng ra bảo vệ kẻ bắt cóc trước truyền thông và giới cảnh sát sau khi được giải thoát sau sáu ngày giam cầm.

Phụ lục 3: LUẬT PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN PHÒNG CHỐNG MUA BÁN NGƯỜI

- Luật Phòng chống mua bán người năm 2011
- Nghị định Số: 62/2012/NĐ-CP: Quy định căn cứ xác định nạn nhân bị mua bán và bảo vệ an toàn cho nạn nhân, người thân thích của họ
- Nghị định Số: 09/2013/NĐ-CP: Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật phòng chống mua bán người
- Thông tư Số: 35/2013/TT-BLĐTBXH: Hướng dẫn thi thành một số điều của nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013
- Thông tư số 84/2019/TT-BTC quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại nghị định số 09/2013/nđ-cp ngày 11/01/2013 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật phòng, chống mua bán người
- TTLT số 01/2014/ttlt-bca-bqp-blđtbxh-bng hướng dẫn trình tự, thủ tục và quan hệ phối hợp trong việc xác minh, xác định, tiếp nhận và trao trả nạn nhân bị mua bán.

Phụ lục 4: CÁC CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC LIÊN QUAN ĐẾN HỖ TRỢ NẠN NHÂN BỊ MUA BÁN TRỞ VỀ

Các chính sách hỗ trợ cụ thể:

Nghị định số 09/2013/NĐ-CP, ngày 11/01/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người và Thông tư liên tịch số 134/2013/TTLT-BTC-BLĐTBXH, ngày 25/9/2013 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động -Thương binh và xã hội cụ thể như sau:

1.1. Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu và chi phí đi lại

Điều 20, nghị định số 09/2013/NĐ-CP: Trong trường hợp cần thiết, nạn nhân của nạn mua bán người được bố trí chỗ ở tạm thời, được hỗ trợ về ăn, mặc và các vật dụng cá nhân thiết yếu khác trên cơ sở điều kiện thực tế và đặc điểm về lứa tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe của nạn nhân. Nạn nhân có nguyện vọng trở về nơi cư trú mà không có khả năng chi trả tiền tàu xe và tiền ăn trong thời gian đi đường thì được hỗ trợ các khoản chi phí này.

a. Đối tượng hỗ trợ gồm những trường hợp sau đây:

- Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam, người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam;
- Người trong thời gian chờ xác minh là nạn nhân theo quy định tại Điều 24, Điều 25 của Luật phòng, chống mua bán người;
- Người chưa thành niên đi cùng nạn nhân.

b. Chế độ hỗ trợ gồm

- Tiền ăn: Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian nạn nhân tạm trú tại cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân (sau đây gọi tắt là cơ sở): Mức hỗ trợ tối thiểu 30.000 đồng/người/ngày. Thời gian hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước tối đa không quá 60 (sáu mươi) ngày.
- Hỗ trợ quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: Nạn nhân trong thời gian lưu trú tại cơ sở được cấp 02 (hai) bộ quần áo dài, 02 (hai) bộ quần áo lót, khăn mặt, dép nhựa, bàn chải, thuốc đánh răng, xà phòng, băng vệ sinh (đối với nạn nhân là nữ). Mức chi được tính trên cơ sở giá mua thực tế tại địa phương nhưng không quá 400.000 đồng/nạn nhân.
- Chi tiền tàu xe và tiền ăn cho nạn nhân có nguyện vọng trở về nơi cư trú nhưng không có khả năng chi trả:

+ Tiền tàu xe: Mức chi theo giá phương tiện công cộng phổ thông. Trường hợp nạn nhân là người chưa thành niên, cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải cứu, hỗ trợ nạn nhân bố trí cán bộ đưa nạn nhân về nơi cư trú bằng phương tiện của cơ quan, đơn vị, chi phí tính theo số km và tiêu hao nhiên liệu thực tế; trường hợp thuê xe bên ngoài thì giá thuê xe theo hợp đồng thỏa thuận và phù hợp với giá cả trên địa bàn cùng thời điểm.

+ Tiền ăn trong những ngày đi đường: mức tối thiểu là 40.000 đồng/người/ngày, tối đa không quá 5 ngày.

- Nạn nhân là người chưa thành niên thì Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện, thị xã thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện) hoặc cơ quan có thẩm quyền của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng có trách nhiệm tự mình hoặc phối hợp với cơ sở hỗ trợ nạn nhân, cơ sở bảo trợ xã hội đưa nạn nhân về nơi người thân thích cư trú.

a. Trách nhiệm thực hiện việc hỗ trợ:

- Cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện việc hỗ trợ nhu cầu thiết yếu quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều này gồm: Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan công an, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển (đơn vị tiếp nhận, giải cứu nạn nhân); cơ sở hỗ trợ nạn nhân; cơ sở bảo trợ xã hội.

Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan công an, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển (đơn vị tiếp nhận, giải cứu nạn nhân) không có điều kiện bố trí ăn, ở cho nạn nhân, sau khi tiếp nhận, giải cứu và làm các thủ tục xác định nạn nhân, cơ quan tiếp nhận, giải cứu chuyển nạn nhân đến cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân để thực hiện việc hỗ trợ theo quy định.

- Cơ quan chịu trách nhiệm hỗ trợ tiền tàu xe và tiền ăn theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này gồm: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện; cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

Trường hợp nạn nhân là người chưa thành niên thì cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân chịu trách nhiệm cử người giám hộ trong suốt quá trình; nạn nhân ở cơ sở, khi làm các thủ tục pháp lý để trở về nơi cư trú.

1.2. Hỗ trợ y tế

Điều 20 Nghị định số 09/2013/NĐ-CP: Trong thời gian lưu trú tại cơ sở bảo trợ xã hội hoặc cơ sở hỗ trợ nạn nhân, nếu nạn nhân nạn mua bán người cần được chăm sóc y tế để phục hồi sức khỏe thì được xem xét hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh.

- Hỗ trợ tiền thuốc thông thường: Trong thời gian nạn nhân lưu trú tại cơ sở được hỗ trợ mức 50.000 đồng/nạn nhân.

- Trường hợp nạn nhân bị ốm nặng phải chuyển đến cơ sở y tế điều trị thì chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở y tế do nạn nhân hoặc gia đình nạn nhân tự thanh toán.

+ Đối với nạn nhân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách

theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên được cơ sở hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mức bằng mức quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho các đối tượng tương ứng.

+ Đối với nạn nhân không còn thân nhân được cơ sở hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mức bằng mức quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho đối tượng thuộc hộ nghèo.

+ Trường hợp đối tượng có thẻ bảo hiểm y tế còn thời hạn sử dụng thì được quỹ bảo hiểm y tế chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

- Trường hợp nạn nhân chết trong thời gian lưu trú tại cơ sở, sau 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền mà thân nhân không đến kịp hoặc không có điều kiện mai táng thì cơ sở có trách nhiệm tổ chức mai táng. Chi phí giám định pháp y, chi phí mai táng thực hiện theo quy định đối với đối tượng tại các Trung tâm bảo trợ xã hội.

1.3. Hỗ trợ tâm lý

- Theo Luật phòng, chống mua bán người năm 2011 thì nạn nhân được hỗ trợ để ổn định tâm lý trong thời gian lưu trú tại cơ sở bảo trợ xã hội hoặc cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

Điều 21 Nghị định số 09/2013/NĐ-CP quy định như sau:

- Đối tượng hỗ trợ gồm nạn nhân trong thời gian lưu trú tại cơ sở bảo trợ xã hội hoặc cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

- Chế độ hỗ trợ tâm lý cho nạn nhân gồm tư vấn, tham vấn tâm lý cho nạn nhân và thực hiện các liệu pháp trị liệu nhóm.

- Cơ sở bảo trợ xã hội hoặc cơ sở hỗ trợ nạn nhân có trách nhiệm tổ chức các hoạt động hỗ trợ nạn nhân ổn định tâm lý trong thời gian lưu trú. Đối với nạn nhân là người chưa thành niên, cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân có trách nhiệm liên, đánh giá về mức độ an toàn đối với nạn nhân khi trở về gia đình hoặc nơi cư trú trước khi đưa nạn nhân trở về.

1.4. Trợ giúp pháp lý

Điều 22 Nghị định số 09/2013/NĐ-CP quy định như sau:

- Nạn nhân của nạn mua bán người được tư vấn pháp luật để phòng ngừa bị mua bán trở

lại và được trợ giúp pháp lý để làm thủ tục đăng ký hộ khẩu, hộ tịch, nhận chế độ hỗ trợ, đòi bồi thường thiệt hại, tham gia tố tụng và các thủ tục pháp lý khác có liên quan đến vụ việc mua bán người. Trình tự, thủ tục trợ giúp pháp lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.

- Đối tượng hỗ trợ gồm:

+ Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam.

+ Nạn nhân là người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam

- Chế độ trợ giúp pháp lý gồm: Tư vấn pháp luật để phòng ngừa bị mua bán trở lại; trợ giúp làm thủ tục đăng ký hộ khẩu, hộ tịch, nhận chế độ hỗ trợ, đòi bồi thường thiệt hại, tham gia tố tụng và các thủ tục pháp lý khác có liên quan đến vụ việc mua bán người.

1.5. Chi hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu theo

Điều 23 Nghị định số 09/2013/NĐ-CP quy định như sau:

- Chi hỗ trợ học văn hóa, học nghề:

+ Nạn nhân được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015, Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP và văn bản hướng dẫn Nghị định.

+ Trường hợp nạn nhân học nghề trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng được hỗ trợ một lần chi phí học nghề. Mức hỗ trợ theo chi phí đào tạo nghề ngắn hạn tương ứng tại các cơ sở đào tạo nghề ở địa phương nhưng tối đa không vượt quá mức quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn và các văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg.

+ Chi hỗ trợ một lần tiền trợ cấp khó khăn ban đầu đối với nạn nhân thuộc hộ nghèo khi trở về nơi cư trú mức tối thiểu là 1.000.000 đồng/người.

- Nạn nhân là người chưa thành niên thuộc hộ nghèo, nếu tiếp tục đi học thì được hỗ trợ tiền học phí, tiền mua sách giáo khoa và đồ dùng học tập trong năm học đầu tiên. Nạn nhân khi trở về địa phương, nếu thuộc hộ nghèo thì được xem xét hỗ trợ học nghề.

- Nạn nhân khi trở về địa phương, nếu thuộc hộ nghèo thì được hỗ trợ một lần tiền trợ cấp khó khăn ban đầu. Nạn nhân có nhu cầu vay vốn để sản xuất, kinh doanh thì được xem xét tạo điều kiện vay vốn theo quy định của pháp luật.

1.6. Hỗ trợ vay vốn

Điều 24 Nghị định số 09/2013/NĐ-CP quy định như sau

Nạn nhân có nhu cầu vay vốn để sản xuất, kinh doanh được xem xét tạo điều kiện vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội. Điều kiện, thời hạn và mức vay vốn cho vay thực hiện theo quy định hiện hành đối với các dự án vay vốn từ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm.

2. Trách nhiệm thực hiện việc hỗ trợ:

a) Cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện việc hỗ trợ nhu cầu thiết yếu quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều này gồm: Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan công an, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển (đơn vị tiếp nhận, giải cứu nạn nhân); cơ sở hỗ trợ nạn nhân; cơ sở bảo trợ xã hội.

Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan công an, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển (đơn vị tiếp nhận, giải cứu nạn nhân) không có điều kiện bố trí ăn, ở cho nạn nhân, sau khi tiếp nhận, giải cứu và làm các thủ tục xác định nạn nhân, cơ quan tiếp nhận, giải cứu chuyển nạn nhân đến cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân để thực hiện việc hỗ trợ theo quy định.

b) Cơ quan chịu trách nhiệm hỗ trợ tiền tàu xe và tiền ăn theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này gồm: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện; cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân.

Trường hợp nạn nhân là người chưa thành niên thì cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân chịu trách nhiệm cử người giám hộ trong suốt quá trình; nạn nhân ở cơ sở, khi làm các thủ tục pháp lý để trở về nơi cư trú



**Phụ lục 5. Danh sách/ địa chỉ các cơ sở/ mạng lưới hỗ trợ,
tham vấn cho nạn nhân hiện có tại Việt Nam**

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ trụ sở	Điện thoại liên hệ website, email	Thời gian làm việc	Hình thức trợ giúp/ Các dịch vụ cung cấp
1	Tổng đài Quốc gia Bảo vệ trẻ em, đường dây nóng tư vấn và hỗ trợ nạn nhân mua bán người 111 (Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)	Tổng đài Quốc gia Bảo vệ Trẻ em, 35 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	Điện thoại: 111 Email: tongdaiquocgia111@gmail.com	24/7	- Tư vấn, hỗ trợ nạn nhân mua bán người - Thực hiện, duy trì công tác bảo vệ trẻ em
2	Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp	Số 58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	Điện thoại: 0246 273 9631 Website: https://tgppl.moj.gov.vn/	Thứ 2 đến thứ 6 8h30-11h 14h-17h	- Tiếp nhận các cuộc gọi của người dân 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và hướng dẫn chuyển tuyến về trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương - Cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho những người thuộc diện TGPL theo quy định của pháp luật
3	Ngôi nhà Bình yên (Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam)	Cơ sở 1: Trung tâm Phụ nữ và Phát triển(số 20, Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội) Cơ sở 2: Trung tâm vì sự phát triển phụ nữ Đồng Bằng Sông Cửu Long (Quận Cái Răng, TP Cần Thơ)	Tổng đài: 1900 96 96 80 Hotline: 0946833380 0946833382 0946833384 0919480908 (Cần Thơ)	24/7	-Hỗ trợ phụ nữ, trẻ em là nạn nhân của bạo lực gia đình, xâm hại và mua bán trở về trong cả nước - Cung cấp gói dịch vụ hỗ trợ toàn diện bao gồm: +Nơi ăn ở an toàn, miễn phí +Hỗ trợ tâm lý +Hỗ trợ pháp lý

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ trụ sở	Điện thoại liên hệ website, email	Thời gian làm việc	Hình thức trợ giúp/ Các dịch vụ cung cấp
3	Ngôi nhà Bình yên (Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam)		Fanpage: http://www.facebook.com/NoiNhanBiMuaBan Email: Phongtovan.cwd@gmail.com		+ Hỗ trợ học văn hóa + Hỗ trợ vui chơi, giải trí, kỹ năng sống + Tư vấn, hỗ trợ học nghề, việc làm - Thời gian hỗ trợ 03 tháng đối với nạn nhân bị bạo lực gia đình, xâm hại và 6 tháng với nạn nhân bị mua bán hoặc nghi ngờ bị mua bán (có thể gia hạn thêm nếu chưa đảm bảo an toàn). Tiếp tục hỗ trợ hồi gia trong 24 tháng
4	Tổ chức Di cư Quốc tế IOM tại Việt Nam	Tầng 4, Tòa nhà Xanh Liên hợp quốc Số 304 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội	(+84.24) 38 500 100		
5	Viện Phát triển Sức khỏe Cộng đồng Ánh sáng - LIGHT	Lô 38, Ngõ 100 Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	098 113 5959 http://light.org.vn/light-clinic	8h-17h30 Thứ 2 đến thứ 7	- Miễn phí các dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe sinh sản tại phòng khám LIGHT ở Hà Nội, Quảng Ninh và Đà Nẵng, bao gồm: tư vấn sức khỏe sinh sản và khám phụ khoa - Đảm bảo bí mật thông tin cho nạn nhân khi đến tư vấn, khám và chuyển tới cơ sở y tế phù hợp.

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ trụ sở	Điện thoại liên hệ website, email	Thời gian làm việc	Hình thức trợ giúp/ Các dịch vụ cung cấp
6	Tổ chức Hagar Quốc tế tại Việt Nam	Số 152 đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, Tây Hồ, Hà Nội	Hotline (24/7): 0943 111 967 Số máy bàn (giờ hành chính): 024 3728 342	24/7	-Hỗ trợ phụ nữ và trẻ em chịu ảnh hưởng của mua bán người, bạo lực gia đình và xâm hại tình dục thông qua các dịch vụ hoàn toàn miễn phí sau: +Chỗ ở an toàn +Chăm sóc sức khỏe +Tham vấn trị liệu sang chấn tâm lý. Tham vấn khủng hoảng sau sự kiện; trị liệu lâu dài/ham vấn khủng hoảng sau sự kiện; trị liệu lâu dài +Nâng cao năng lực kinh tế -Địa bàn hoạt động chính: Hà Nội, Hòa Bình, Cao Bằng, Nghệ An, Yên Bái
7	Tổ chức Rừng Xanh	Trụ sở tại Hà Nội	+84 24 3717 0544 Email: info@bdcf.org	- Giờ hành chính qua số máy bàn -Hỗ trợ 24/7 qua email	- Hỗ trợ phụ nữ, trẻ em bị xâm hại tình dục, mua bán người, trẻ em lang thang cơ nhỡ - Tham vấn và trị liệu tâm lý (cá nhân, nhóm)
8	Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Khoa học về Giới - Gia đình - Phụ nữ và Vị thành niên (CSAGA)	Số 35, ngõ 66 đường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	Hotline: 024 333 5599 0941 409 119 http://:csaga.org.vn www.facebook.com/:csagaVietNam Email: csaga@csaga.org.vn		- Tư vấn - Tiếp nhận; Kết nối tới các dịch vụ cần thiết - Hỗ trợ theo điều kiện

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ trụ sở	Điện thoại liên hệ website, email	Thời gian làm việc	Hình thức trợ giúp/ Các dịch vụ cung cấp
9	Viện Nghiên cứu phát triển cộng đồng (ACDC)	P903 nhà Dream Center Home, số 11A ngõ 282 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội	024 6291 0814 024 6329 1019 http://acdc.vn/vi;tuvan@acdc.org.vn	8h30-15h00 Thứ 2 đến thứ 6	Cung cấp dịch vụ tư vấn, tư vấn pháp luật miễn phí cho người khuyết tật
10	Tổ chức Vòng tay Thái Bình (Pacific Link)	163/A9 Huỳnh Thúc Kháng, TP Long Xuyên, An Giang	Các trường hợp ở nước ngoài: +84 988 488 0000 Các trường hợp trong nước: 0988 488 000 Email: thamgiapcmbn@gmail.com reintegration@pacificlinks.org www.pacificlinks.org	8h30-15h00 Thứ 2 đến thứ 6	Cung cấp các dịch vụ tái hòa nhập toàn diện cho nạn nhân mua bán người tại Lào Cai, Quảng Ninh, Nghệ An, An Giang và các tỉnh khác trong cả nước thông qua đối tác tại địa phương. Các dịch vụ hỗ trợ bao gồm: -Nơi lưu trú an toàn -Tham vấn -Mua Bảo hiểm y tế, khám bệnh, khám răng, sức khỏe tâm lý -Hỗ trợ pháp lý, giấy tờ tùy thân -Hỗ trợ học nghề, học chữ theo nguyện vọng và khả năng - Hỗ trợ tìm việc làm, thực tập nghề -Luyện tập thể dục, tham gia các loại hình nghệ thuật như múa và vẽ để giải tỏa cảm xúc -Trang bị kỹ năng sống như xác định mục tiêu, định hướng nghề nghiệp, sức khỏe sinh sản, quản lý tài chính cá nhân -Hỗ trợ gia đình vay vốn nhỏ để kinh doanh, khám sức khỏe, mua BHYT -Trao gói hỗ trợ thiết yếu ban đầu -Hỗ trợ chuyển tuyến

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ trụ sở	Điện thoại liên hệ website, email	Thời gian làm việc	Hình thức trợ giúp/ Các dịch vụ cung cấp
11	Ngôi nhà Ánh Dương (do Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội UNFPA hỗ trợ triển khai)	Số 35A, phố Điện Biên Phủ, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Tổng đài tư vấn miễn phí: 18001769	24/7	-Hoạt động Tư vấn, tham vấn - Can thiệp, hỗ trợ khẩn cấp; Quản lý trường hợp - Truyền thông nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi cộng đồng
12	Bộ đội Biên phòng				
13	Cảnh sát Biển				
14	Sở Lao động- Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố				
15	Các đơn vị Công an				
16	Trung tâm Bảo trợ xã hội các tỉnh, thành phố				
17	Trung tâm Công tác xã hội các tỉnh, thành phố				
18	Trung tâm trợ giúp pháp lý các tỉnh, thành phố				

Thông tin liên hệ:

TRUNG TÂM PHỤ NỮ VÀ PHÁT TRIỂN

📍 20 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

☎ 024 3728 0280 - 024 3728 0939

✉ cwd@cwd.vn

🌐 <http://www.cwd.vn/>

📌 <https://www.facebook.com/CWD.VN>

